Điệp Viên Hoàn Hảo

Tác giả: Larry Berman
Thể loại: Tiểu Thuyết
Dịch giả: Nguyễn Đại Phương
Website: http://motsach.info
Date: 06-October-2012
(mobile version)

Lời Tựa

Tháng 4/2007, giáo sư, nhà sử học người Mỹ Larry Berman cho ra mắt độc giả cuốn sách viết về nhà tình báo Việt Nam Phạm Xuân Ẩn với tựa đề Điệp viên hoàn hảo (Perfect Spy). Cuốn sách là công trình nghiên cứu công phu của tác giả suốt 5 năm, trong đó khắc hoạ chân dung Phạm Xuân Ẩn - một nhà tình báo nổi tiếng của chúng ta.

Ngay sau khi phát hành, cuốn sách đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của độc giả trong và ngoài nước Mỹ, trong đó có độc giả Việt Nam.

Về thiếu tướng tình báo, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Phạm Xuân Ẩn, cho đến nay đã có khá nhiều tư liệu, tác phẩm, bài viết của các tác giả trong và ngoài nước đánh giá cao về ông. Tuy nhiên, còn nhiều điều "bí ẩn" trong con người Phạm Xuân Ẩn mà bạn đọc

muốn biết. Cuốn sách Điệp viên hoàn hảo của Larry Berman đã phần nào đáp ứng mong muốn đó của độc giả.

Nếu có thể nói một điều gì chung nhất về Phạm Xuân Ẩn thì đó chính là lòng yêu nước vô bờ bến, lòng trung thành với Đảng, với ngành tình báo của một đảng viên cộng sản trung kiên, một cán bộ tình báo mẫu mực, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Larry Berman đã viết: "Động cơ cuộc sống của Phạm Xuân Ẩn chính là những mục đích cao cả của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Tình yêu dành cho đất nước đã giúp ông tin tưởng vào con đường cách mạng mình đã chọn - con đường mà ông có thể cống hiến tốt nhất cho đất nước.

"Tôi đã hứa trước Đảng... Tôi còn có nhân dân trông cậy vào tôi và sứ mạng của tôi. và ông đã không phụ lòng tin của Đảng, của nhân dân. Những tin tức tình báo quan trọng kèm theo sự phân tích, đánh giá sắc sảo của ông đã góp

phần giúp Bộ Chính trị, Quân uỷ Trung ương có cơ sở tin cậy để đề ra quyết sách đúng đắn trong cuộc chiến tranh chống Mỹ. Những báo cáo tình báo của Phạm Xuân Ẩn chính xác đến mức Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã từng nhận xét rằng, "dường như chúng ta có mặt ngay trong phòng tác chiến của Mỹ".

Là một nhà tình báo có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, từng hoạt động trong "vỏ bọc" một nhà báo làm việc cho Tạp chí Time của Mỹ tại Sài Gòn, Phạm Xuân Ẩn không mưu cầu lợi ích cho riêng mình, mà ông hoạt động vì sự nghiệp giải phóng đất nước. Với nghề tình báo thầm lặng và đơn tuyến, chỉ một sai lầm nhỏ là có thể nguy hiểm tới sự an toàn của tổ chức, tính mạng của bản thân và đồng đội Phạm Xuân Ẩn quả không chút phóng đại khi nói về cái nghiệp đã "vận vào mình": "Người ta có thể nói gì về cuộc sống khi mà luôn chuẩn bị sẵn sàng hy sinh.

Để chiến thắng đối phương phải hiểu rõ đối

phương. Phạm Xuân Ẩn đã được cơ quan tình báo quân sự của chúng ta cử sang Mỹ học báo chí cũng nhằm mục đích đó. Trong suốt thời kỳ chiến tranh, Phạm Xuân Ẩn thầm lặng hoạt động trong lòng đối phương. Với nghiệp tình báo mà ranh giới giữa thực và giả thật mong manh, thật khó phân định, thì Phạm Xuân Ẩn - "một con người bị xẻ đôi" như một nhà báo Mỹ từng gọi ông, sẽ luôn là ẩn số đối với chúng ta. Đó chính là thành công của nhà tình báo Phạm Xuân Ẩn.

Năm 1975 khi hoà bình lập lại, Phạm Xuân Ẩn bước ra từ "vỏ bọc" trở về với cuộc sống đời thường của một công dân ở đất nước bao năm oằn mình trong chiến tranh với vô vàn khó khăn. Vì vậy, sự "trở về" ấy không hề đơn giản, nó đòi hỏi ở ông sự thấu hiểu và cảm thông. Và không có gì đáng ngạc nhiên khi trong con mắt của nhà sử học Mỹ Larry Berman, cuộc đời của nhà cựu tình báo và cuộc đời của một con người bình thường luôn có những mâu

thuẫn giằng xé những suy tư trăn trở.

Trong cuốn sách Điệp viên hoàn hảo, con người trong "vỏ bọc" mà Phạm Xuân Ẩn "tạo ra" thuở nào nhằm hoàn thành nhiệm vụ tình báo được giao và con người Phạm Xuân Ẩn trong cuộc sống đời thường đã được nhìn nhận dưới nhiều góc độ khác nhau. Xuyên suốt trong cuốn sách là sự vĩ đại gắn liền với những chiến công to lớn và sự dung dị, gần gũi rất con người trong các mối quan hệ, suy nghĩ, cảm xúc của một nhà tình báo; là tính chất anh hùng, vinh quang đi liền với gian khổ, khó khăn, hy sinh âm thầm của nghề tình báo, những day dứt, thậm chí bi kịch của đời riêng không thể chia xẻ của con người tình báo. Dưới ngòi bút của Larry Berman, tất cả những điều dường như là mâu thuẫn đó đã được thể hiện sống động, thống nhất trong cùng một con người Phạm Xuân Ẩn.

Phải chặng đó chính là sự "hoàn hảo" của nhà tình báo Phạm Xuân Ẩn và cũng chính là

thành công của tác giả.

Cuốn sách Điệp viên hoàn hảo cung cấp cho độc già nhiều thông tin mới, trong đó có cả những suy nghĩ, nhận xét riêng của tác giả. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn rằng, đó chưa phải là toàn bộ thông tin liên quan đến con người và hoạt động của Phạm Xuân Ẩn. Lý do rất đơn giản, gắn liền với một nguyên tắc sống còn của nghề tình báo - nguyên tắc bí mật.

Cần nhớ rằng, khi tiếp xúc với Larry Berman, Phạm Xuân Ẩn vẫn là một nhà tình báo chuyên nghiệp. Ông đồng ý tiếp xúc với Larry Berman để "mở" cho thế giới thấy rõ hơn về cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam, nhưng trong ông cũng luôn thường trực ý thức "đóng" để giữ bí mật cho ngành tình báo, cho những đồng đội của ông đang còn đứng trong bóng tối. Chắc chắn có nhiều thông tin Phạm Xuân Ẩn biết nhưng sẽ không bao giờ nói ra. Bởi vậy đối với nhiều người, Phạm Xuân Ẩn sẽ vẫn

tiếp tức là một "bí ẩn".

Giáo sư Larry Berman là một nhà sử học nổi tiếng ở Mỹ, tác giả của nhiều cuốn sách về cuộc chiến tranh mà Mỹ tiến hành ở Việt Nam như: Không hoà bình, không danh dự: Nixon, Kissinger và sự phản bội ở Việt Nam, Con đường đi đến bế tắc ở Việt Nam, Vạch kế hoạch cho một thảm hoạ: Mỹ hoá cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Cuốn sách Điệp viên hoàn hảo và những cuốn sách nói trên của ông có giá trị lịch sử giúp cho việc nghiên cứu, tìm hiểu về quá trình can thiệp của Mỹ vào cuộc chiến tranh Việt Nam và nguyên nhân thất bại của Mỹ.

Tuy nhiên, là một nhà nghiên cứu nước ngoài, chưa thể hiểu thật sâu sắc và đầy đủ về lịch sử, văn hoá của dân tộc Việt Nam, nên cách nhìn nhận, đánh giá của tác giả trong cuốn sách còn có chỗ khác biệt với chúng ta. Đó cũng là điều dễ hiểu. Chúng ta có thể chia sẻ và cảm thông với tác giả.

Trân trọng công trình nghiên cứu của giáo sư Larry Berman, đồng thời mong muốn cung cấp thêm một nguồn tư liệu để bạn đọc và các nhà nghiên cứu hiểu hơn về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cữu nước của nhân dân ta, qua đó thấy được thắng lợi vĩ đại của dân tộc, sự lãnh đạo tài tình của Đảng, sự hy sinh to lớn của nhân dân, chúng tôi xuất bản cuốn sách này.

Trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả một ấn phẩm rất đáng tham khảo.

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN

Mở Đầu - Giờ Thì Tôi Có Thể Thanh Thản Ra Đi Được Rồi

Lần đầu tiên tôi gặp Phạm Xuân Ẩn là vào tháng 7/2001 tại Nhà hàng hải sản Song Ngư nằm trên con phố nhộn nhịp Sương Nguyệt Ánh. Hôm đó bạn tôi là Giáo sư James Reckner, Giám đốc Trung tâm Việt Nam tại Đại học Texas, mời tôi dùng bữa tối. Cùng dự có khoảng 20 người ngồi quanh một chiếc bàn dài và khá hẹp. Cách bố trí chỗ ngồi khiến tôi chỉ có thể trò chuyện được với hai người ngồi kề hai bên hoặc với người ngồi đối diện. Nhưng tôi, một từ tiếng Việt bẻ đôi cũng không biết. Cả đám người dự tiệc chỉ có hai học giả người Việt Nam thì lại ngồi hai đầu bàn và đều không nói được tiếng Anh. Các ghế quanh bàn đều có người ngồi cả trừ mỗi chiếc ghế đối diện với tôi là để trống.

Tôi ngán ngẩm vừa bắt đầu nghĩ rằng bữa tối nay lại là một cuộc tra tấn dài dằng dặc đây. Cùng lúc đó, tôi thấy mọi người đang ngồi quanh bàn đều đứng cả dậy để chào một người đàn ông Việt Nam dáng thanh mảnh đến dự chung bữa tối với chúng tôi. Tôi đoán người này trạc gần 70 tuổi. Ở ông toát lên một phong cách nhẹ nhàng, khiêm tốn. Tôi nghe Jim (tên gọi tắt của James Reckner - ND) nói: "Xin chào tướng Ẩn, chúng tôi rất hân hạnh có ông cùng tham dự". Ngay sau đó, ông Phạm Xuân Ẩn ngồi xuống ghế đối diện tôi. Thấy vị tướng này trả lời Jim bằng tiếng Anh, tôi bèn giới thiệu nhanh về mình là một giáo sư dạy Đại học California - Davis. Ông Phạm Xuân Ẩn nghe tôi tự giới thiệu như vậy thì mắt ông bỗng sáng lên. Vị tướng này nói: "Ông từ California đến! Tôi đã từng có thời sống ở đó và học đại học ở Costa Mesa đấy. Đó là thời kỳ hạnh phúc nhất trong cuộc đời tôi".

Trong suốt hai tiếng đồng hồ sau đó, Phạm

Xuân Ẩn và tôi đã nói chuyện với nhau về rất nhiều chủ đề, từ chuyện ông học hai năm ở Trường Đại học Orange Coast, chuyên ngành báo chí đến chuyện ông đi khắp nước Mỹ; những điều ông học được; và chuyện ông khâm phục nhân dân Mỹ. Phạm Xuân Ẩn nói với tôi rằng ông đã từng đến Davis thời kỳ thực tập tại báo Sacramento Bee. Phạm Xuân Ẩn kể lại lòng tốt của chủ bút Elenor McClatchy. Ông khoe đã được gặp Thống đốc California Edmund G. "Pat" Brown tại một hội nghị dành cho các biên tập viên những tờ báo của các trường đại học ở Sacramento. Phạm Xuân Ẩn rạng lên một niềm tự hào khi ông kể với tôi về người con trai cả của ông tên là Phạm Xuân Hoàng Ân, gọi theo tiếng Anh là Ân Phạm, cũng đã từng học ngành báo chí Đại học North Carolina ở Chapel Hill, Hoa Kỳ. Vừa qua, Phạm Ân đã lấy thêm một bằng cử nhân luật tại Đại học Luật Duke.

Chỉ chạm đũa một chút xíu vào các món ăn,

trong suất bữa tiệc ông luôn hút thuốc lá. Phạm Xuân Ẩn hỏi về công việc nghiên cứu hiện nay của tôi. Vào thời điểm đó, tôi đang viết một cuốn sách về những cuộc đàm phán bí mật tại Paris giữa Henry Kissinger và đối thủ Cộng sản Bắc Việt Nam của ông ta là Lê Đức Thọ. Đó là thời kỳ Nixon còn làm Tổng thống. Ông Phạm Xuân Ẩn liền hào hứng đưa ra những phân tích tinh tế và chi tiết về các cuộc đàm phán đó, cung cấp cho tôi những thông tin mới và cách nhìn mới mẻ.

Trong lúc nghe ông nói, tôi bỗng nhớ lại mình đã từng đọc về một phóng viên của Tạp chí Time rất được kính nể - người mà sau này trở thành một điệp viên của miền Bắc Việt Nam. Tôi ngờ ngợ rằng người đang ngồi ăn tối với tôi đây chính là nhà báo đó.

Suốt cả buổi tối hôm ấy, Phạm Xuân Ẩn không hề nói một lời nào về nghề tình báo của ông mà chỉ nói nhiều về một nghề khác, nghề phóng viên cho Hãng tin Reuters và Tạp chí

Time. Ông nói say sưa về nghề nghiệp với những tình cảm yêu quí dành cho nhiều người bạn đồng nghiệp Mỹ. Phạm Xuân Ẩn nhắc tới tên của những nhà báo nổi tiếng nhất thời đại như Robert Shaplen, Stanley Karnow, Frances Fitzgerald, Robert Sam Anson, Frank McCulloch, David Halberstam, Henry Kamm, và Neil Sheehan. Ông nói với tôi rằng bạn bè của ông không chỉ là những người làm báo mà bao gồm cả người của CIA như Lou Conein, đại tá Edward Lansdale, cựu Giám đốc CIA William Colby - người từng là chỉ huy trưởng CIA ở Sài Gòn. Phạm Xuân Ẩn cũng nhắc tới tên nhiều nhà chính trị và tướng lĩnh của chính quyền Sài Gòn như Trần Văn Đôn, Bùi Diễm, Dương Văn Minh hay còn gọi là Minh "Lớn" - người sau này trở thành Tổng thống cuối cùng của Chính quyền Sài Gòn, và cựu Thủ tướng, phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ - người thường tìm đến ông Phạm Xuân Ẩn để nhận được những lời khuyên về cách huấn luyện chó và gà chọi như thế nào.

Dường như Phạm Xuân Ẩn biết tất cả những nhân vật tai to mặt lớn trong thời kỳ chiến tranh. Khi chia tay nhau tối hôm đó, Phạm Xuân Ẩn trao cho tôi tấm danh thiếp của ông trên đó in hình một con chó chăn cừu Đức tại một góc, còn góc kia in hình một con gà trống.- ông bảo tôi ngày mai gọi điện thoại cho ông để tiếp tục câu chuyện về các cuộc đàm phán Paris. Sau bữa tối hôm đó, một người bạn của tôi tên là Lê Khanh làm việc cho Trung tâm Việt Nam tại Trường Đại học Công nghệ Texas Tech cho biết người mà tôi vừa nói chuyện đúng 8 tiếng đồng hồ tại bữa tiệc chính là Phạm Xuân Ẩn, thiếu tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam. Thiếu tướng Phạm Xuân Ẩn từng được nhận bốn Huân chương Giải phóng, sáu Huân chương Chiến sĩ vẻ vang, và được phong danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Việt Nam.

Tôi rất tò mò muốn biết liệu Lê Khanh có cảm thấy căm thù đối với một người đã từng không

chỉ là kẻ thù, mà còn là người từng sống một cuộc đời giả dối dường như phản bội lại nhiều người ở miền Nam Việt Nam hay không ông Khanh bảo rằng trong thời kỳ chiến tranh, ông không hề biết ông Phạm Xuân Ẩn. Ông Khanh cũng không biết phải ứng xử thế nào khi cách đây vài năm ông được một người bạn của cả ông và ông Phạm Xuân Ẩn mời đi uống cà phê với ông Ẩn. Ông Khanh nhận thấy Phạm Xuân Ẩn là một người khiêm nhường và đầy cá tính - một người mà chưa bao giờ, dù chỉ một lần, tỏ ra kiêu ngạo của kẻ thắng trận.

Ông Khanh dùng từ "thân thiện và cởi mở" để nói về Phạm Xuân Ẩn và cố làm cho tôi hiểu là Phạm Xuân Ẩn sống một cuộc đời rất bình dị.

Cả Phạm Xuân Ẩn và Lê Khanh đều bị mất mát trong chiến tranh. Lê Khanh phải bỏ đất nước mà đi vào ngày 30/4/1975. Phạm Xuân Ẩn mất một người em trai là Phạm Xuân Hoà chết trong một vụ máy bay trực thăng rơi năm 1964. Phạm Xuân Hoà ngày đó làm thợ máy

cho không lực Việt Nam Cộng hoà.

Ông Ẩn cũng không có được điều mà ông mơ ước một nước Việt Nam thống nhất có thể mang lại. Thật trớ trêu, ông Lê Khanh thì được tự do đi lại một cách thường xuyên từ nơi ông ở tại Lubbock, bang Texas đến thành phố Hồ Chí Minh trong những chuyến thăm kéo dài cùng với gia đình mình. Tướng Phạm Xuân Ẩn, người anh hùng của Cách mạng, thì lại chưa bao giờ rời Việt Nam đi thăm viếng bạn bè hoặc thành viên gia đình của mình ở bên Mỹ. Cả Phạm Xuân Ẩn và Lê Khanh đều hiểu rõ những mất mát của nhau; mối quan hệ giữa hai người này là minh chứng cho sự hoà hợp giữa những người yêu nước ở hai bên chiến tuyến.

Khi tôi gọi cho ông vào sáng hôm sau, ông Ẩn gợi ý ngay chúng tôi nên gặp nhau ở tiệm cà phê Givral.

Trong thời gian chiến tranh, tiệm cà phê

Givral nằm đối diện Khách sạn Continental và nằm trong tầm nghe của toà nhà Quốc hội trước đây. Tiệm này từng là nơi tụ tập của cánh nhà báo, cảnh sát, và quan chức chính phủ. Đây chính là nơi những tin tức được tung ra, được kiểm chứng và là nơi mọi người săn tìm những thông tin nóng nhất trong ngày. Nơi đây là cỗ máy sản xuất tin đồn, thường được gọi đùa là "Đài phát thanh Catinat" vì tiệm cà phê này toạ lạc trên con phố mà thời Pháp có tên là Rue de Catinat. Sau năm 1954, con phố này được đổi tên thành đường Tự do và sau năm 1975 lại được đổi tên thành phố Đồng khởi. Mặc dù thời gian với biết bao thay đổi như vậy, ông Phạm Xuân Ẩn vẫn được mệnh danh là Tướng Givral vì chính tại tiệm cà phê này, ông có thể thu lượm được những thông tin mới nhất trong ngày. Mỗi khi đến đây, ông Phạm Xuân Ẩn thường dắt theo một con chó Đức to và rất trung thành được đặt tên là King. Chiếc xe hơi Renault màu xanh lá cây của ông thường đỗ ngay trước cửa tiệm.

Hai năm tiếp theo cho đến khi Phạm Xuân Ẩn ốm nặng, ông và tôi thường gặp nhau tại tiệm cà phê Givral. Tự dưng hình thành nên thói quen mỗi lần gặp nhau bao giờ tôi cũng đến trước, chọn một bàn bên cửa sổ. Trong lúc ngồi chờ ông Ẩn tôi xem lại phần ghi chép của mình, đọc lại những câu hỏi. Phạm Xuân Ẩn đến sau trên một chiếc xe gắn máy cũ kỹ màu xanh. Sau khi nhận những lời chào nồng nhiệt từ phía các nhân viên nhà hàng, ông đi thẳng tới chỗ bàn tôi đang ngồi. Những giờ tiếp theo trong ngày, chúng tôi làm việc theo kiểu tôi nêu câu hỏi rồi ghi chép phần Phạm Xuân Ẩn giải thích về những sự nhạy cảm chính trị và lịch sử. Thỉnh thoảng ông lại đặt điếu thuốc lá trên tay xuống, cầm tập ghi chép của tôi lên và viết những tên riêng hoặc những câu giúp tôi nắm được ý ông muốn nói. Khi tôi hỏi ông đã mệt chưa, Phạm Xuân Ẩn thường gợi ý gọi đồ ăn trưa rồi tiếp tục làm việc. Nói chuyện chỉ một lúc với ông tôi đã nhận thấy David Greenway, một người bạn của Phạm Xuân Ẩn

đã đúng khi nói: "Ông Ẩn đã giúp tôi nhận ra rằng đi Việt Nam càng nhiều, tôi càng hiểu biết ít về Việt Nam".

Năm 2003, sau năm thập kỷ hút thuốc lá, Phạm Xuân Ẩn mắc bệnh phổi rất nặng. Ông Ẩn là người cực kỳ mê tín. Từ năm 1955 ông đã bắt đầu hút loại thuốc lá Lucky Strikes. Khi đó, một người bạn Mỹ của ông đã dạy ông cách nuốt khói, đồng thời đảm bảo với ông rằng Hãng thuốc Lucky Strikes sẽ mang đến cho ông nhiều may mắn. Phạm Xuân Ẩn nói: "Tôi đã hút thuốc lá 52 năm rồi. Giờ đây tôi đang phải trả giá cho điều đó. Hút thuốc lá liên tục trong bằng ấy năm mà tôi chỉ bị bệnh phổi trong có 3 năm là thắng lợi chứ". Giống như hầu hết người dân Việt Nam, chuyện tướng số đóng vai trò lớn trong cuộc đời Phạm Xuân Ẩn. Sinh ra ngày 12/9/1927 thuộc cung Xử nữ nằm trong 6 dấu cung Hoàng đạo, trong đó chỉ có một nữ thần, nên ông Ẩn được nữ Chúa che chở cho suốt đời. Do vậy, ông tự cảm thấy

mình có trách nhiệm phải bảo vệ phụ nữ.

Tôi đến thành phố Hồ Chí Minh vào ngày Phạm Xuân Ẩn phải đi viện. Một tờ báo địa phương đưa tin ám chỉ rằng ông chỉ còn sống được một thời gian ngắn nữa. Tôi điện thoại cho Phạm Xuân Ẩn, ông cũng xác nhận kết quả chẩn đoán là rất xấu. Trước khi rời thành phố Hồ Chí Minh, tôi đã viết cho ông một lá thư riêng, trong đó bày tỏ hy vọng rằng chúng tôi còn có dịp lại gặp nhau ở tiệm cà phê Givral. Tôi nói đùa với Phạm Xuân Ẩn rằng với tư cách một điệp viên, ông đã đánh lừa thần chết nhiều lần rồi, nên lần này chắc ông chưa thể đi gặp Diêm Vương được đâu. Sau đó tôi chẳng biết ông Ẩn có đọc lá thư đó của tôi không.

Vài tháng sau, tôi nhận được tin Phạm Xuân Ẩn đã xuất viện về nhà phục hồi sức khoẻ. Ông đã cám ơn tôi về lá thư, đồng thời nói rằng ông mong gặp tôi để tiếp tục cuộc trao đổi. Phạm Xuân Ẩn bảo tôi nhớ mang cho ông

ba cuốn sách mà ông thích đọc. Thời gian ngắn sau đó, tôi trở lại thành phố Hồ Chí Minh, nhưng vì ông Ẩn còn yếu nên tôi đề nghị được gặp ông tại nhà riêng của ông. Đó là ngôi nhà ở số 214 phố Lý Chính Thắng, trước kia là nhà riêng của một nhà ngoại giao Anh. Hai chúng tôi vừa ngồi uống trà, vừa trò chuyện trong nhiều giờ. Xung quanh là những tủ sách báo quý giá và hàng chục loại chim luôn hót véo von, vài con gà trống thỉnh thoảng lại cất tiếng gáy, những con gà chọi thường xuyên được ông huấn luyện, một con chim ó, bể cá, và hai chú chó con thay thế cho con chó berger Đức trước đây.

Cuốn sách tôi viết về cuộc đàm phán Paris đã được xuất bản. Giờ đây tôi muốn lấy câu chuyện về cuộc đời Phạm Xuân Ẩn coi đó như một cửa sổ để giúp hiểu về những sự phức tạp của cuộc chiến tranh. Tôi hỏi Phạm Xuân Ẩn vì sao ông chưa tự viết hồi ký.

Ông Phạm Xuân Ẩn tại một trong nhiều cuộc

trao đổi của chúng tôi

Trước đó nhiều năm, Stanley Karnow đã từng khích lệ Phạm Xuân Ẩn viết hồi ký, nhưng ông đã khăng khăng nói rằng do ông nắm giữ quá nhiều bí mật nên sợ viết ra có thể làm hại những người đang còn sống hoặc thân nhân của những người đã khuất.

Phạm Xuân Ẩn chẳng bao giờ tự viết hồi ký về cuộc đời tình báo của mình. Ông cứ khăng khăng cho rằng mình chỉ là một mắt xích nhỏ trong cả một mạng lưới tình báo Cộng sản rộng lớn. Phạm Xuân Ẩn tự coi mình tương tự như một nhà phân tích của CIA chỉ ngồi một chỗ ở Langley đọc tài liệu rồi gửi đi những báo cáo. Khi tôi hỏi liệu tôi có thể viết hồi ký cho ông được không, Phạm Xuân Ẩn trả lời thẳng thừng "Không!". Tuy vậy, cuộc trao đổi của chúng tôi vẫn tiếp tục Tôi đưa ra càng nhiều câu hỏi về những việc ông đã làm trong nghề tình báo, Phạm Xuân Ẩn kể cho tôi nghe càng nhiều. Khi đó, tôi luôn tay ghi chép và bắt đầu

ghi âm những cuộc nói chuyện của chúng tôi Phạm Xuân Ẩn vẫn tiếp tục kể.

Thế rồi tôi gặp may. Nhân kỷ niệm 30 năm chiến thắng của Việt Nam trong "Cuộc chiến tranh của Mỹ", Phạm Xuân Ẩn nổi lên như một người anh hùng được tôn vinh ở Việt Nam. Hai cuốn sách chính thức về cuộc đời ông được xuất bản. Cuốn "Phạm Xuân Ẩn: tên người như cuộc đời", đã được trao giải thưởng thể loại sách không hư cấu hay nhất trong năm. Tựa đề cuốn sách là lối chơi chữ trong tiếng Việt, vì tên của Phạm Xuân Ẩn có nghĩa là che giấu, bí mật, ẩn nấp, vì vậy nên thực tế cuộc đời của ông cũng giống như tên của ông vậy?

Phạm Xuân Ẩn đưa cho tôi cuốn sách và lời nhận xét: "Đây là cuốn sách nhỏ cho ông biết cách mạng Việt Nam đem lại may mắn vì sự may mắn tốt hơn những kỹ năng". Cuốn sách nói về Phạm Xuân Ẩn trong nghề tình báo cũng như những cái nhìn sâu vào tính cách của

ông. Tôi trở thành bạn bè với tác giả cuốn sách, nhà báo Nguyễn Thị Ngọc Hải - người đã giúp tôi trong việc nghiên cứu tìm hiểu bằng cách dàn xếp những cuộc phỏng vấn với các thành viên trong mạng lưới tình báo của Phạm Xuân Ẩn. Trong cuốn sách của mình, tác giả Nguyễn Thị Ngọc Hải cho rằng ông Ẩn không làm điều gì sai trái. Giống như George Washington, ông không biết nói dối, và giống như Abraham Lincoln, ông trưởng thành từ một con người bình thường trở thành một vĩ nhân. Một cuốn sách khác cũng do hai nhà báo viết tên sách "Phạm Xuân Ẩn: Một vị tướng tình báo" đã được dịch ra tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha, trở thành cuốn sách bán chạy nhất đối với khách du lịch tại các hiệu sách ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Tôi bắt đầu sử dụng một số chi tiết mới nêu trong hai cuốn sách này để làm cơ sở cho các câu hỏi của tôi đối với Phạm Xuân Ẩn.

Ông Phạm Xuân Ẩn lại phải vào nằm viện.

Lần này ông phải thở máy suốt 5 ngày liền. Vợ ông, bà Thu Nhàn, theo truyền thống của người Việt Nam, đã đem tất cả tài liệu, sổ tay, ảnh, và những thứ khác đặt vào trong một chiếc rương để nếu như ông chết sẽ được chôn cùng với những bí mật của mình. Trong khi ông đang nằm viện, bản dịch tiếng Anh của cuốn "Phạm Xuân Ẩn: Một vị tướng tình báo" đã được đăng tải nhiều kỳ trên một tờ báo Việt Nam và có thể đọc được trên Internet. Kỳ cuối cùng của loạt bài này có tựa đề "Sự vĩ đại" nói về đánh giá chính thức đối với Anh hùng Phạm Xuân Ẩn. "Nếu có thể rút ra được điều gì từ cuộc đời của ông, thì đó chỉ có thể là bài học về chủ nghĩa yêu nước. Người Việt Nam luôn luôn là những người yêu nước nồng nàn như thế, nhưng không kẻ ngoại xâm nào đề cao yếu tố này của dân tộc Việt Nam. Những kẻ xâm lược cũng không thể hiểu được đối thủ của chúng và vì vậy mà chúng đã phải chuốc lấy những thất bại. Nếu hiểu được điều đó chúng đã chẳng bao giờ dám có âm mưu xâm

lược Việt Nam. Phạm Xuân Ẩn là một nhà tình báo vĩ đại".

Một lần nữa, Phạm Xuân Ẩn tránh được cuộc đi gặp Diêm Vương. Ông xuất viện trở về nhà với hai lá phổi chỉ còn làm việc được 35% công suất. Trông ông ốm yếu khủng khiếp. Tuy nhiên, đầu óc, trí nhớ, và cả khiếu hài hước trong ông vẫn sắc lẹm như thường.

Ông nói đùa với tôi về cái đầu mới cắt tóc của ông đã bị cạo trọc như tóc của các binh lính, nói rằng cắt tóc như vậy là cần thiết vì ông yếu quá, không thể giơ nổi cánh tay lên để chải tóc nữa. Phạm Xuân Ẩn thường phàn nàn rằng vợ ông, bà Thu Nhàn, đã làm cho đống tài liệu của ông lộn xộn cả lên, mà ông thì hiện nay ốm yếu quá, không thể sắp xếp lại cho gọn gàng đúng chỗ được.

Tôi hỏi Phạm Xuân Ẩn ông nghĩ gì về sự nổi tiếng mới đây của ông? Phạm Xuân Ẩn trả lời: "Đến bây giờ thì mọi người đã hiểu tôi chẳng

làm điều gì sai trái cả và tôi chẳng còn sống được bao lâu nữa: Tôi đã không phản bội. Đã có sự cố gắng làm thay đổi cách nói chuyện của tôi trong suốt một năm và cách nghĩ của tôi trong thời gian dài hơn thế nữa. Người ta có thể làm gì? Tôi không thể bị bắn. Người ta nói với tôi rằng không thích cách nói của tôi và rằng tôi khác lắm. Thậm chí đến nay, cũng không ai biết tôi có bao nhiêu thông tin và tôi biết những gì. Thậm chí, tôi đã phải chứng minh sự trung thành của mình, do vậy mà đến nay, mọi người có thể đã hiểu tôi hơn. Tôi đã dám đang ở Mỹ mà bỏ để trở về nước, và đây là một bài học cho thanh niên đất nước tôi. Tôi được coi là một tấm gương tốt cho thế hệ trẻ về lòng yêu nước".

Trong suốt cuộc nói chuyện kéo dài hai giờ đồng hồ của chúng tôi, bên cạnh Phạm Xuân Ẩn luôn có một bình ôxy. Ông bảo tôi rằng ông muốn nằm xuống một lúc để được thở dưỡng khí. Ông mời tôi xem lướt qua thư viện

của ông. Tôi tìm thấy bản gốc cuốn sách Sổ tay địa lý Đông Dương được ấn hành từ năm 1943 do một nhà tình báo hải quân Anh viết. Hồi tháng 4/1975, Phạm Xuân Ẩn đã từng sử dụng cuốn sách này để giúp đỡ nhiều gia đình bạn bè (phía đối phương) chạy trốn bằng cách chỉ cho họ những dòng hải lưu và những đường biển thuận lợi. Trên giá sách của ông, tôi thấy có cả tờ Tạp chí New York Times số ra ngày 1/12/1963 ngay sau khi Tổng thống John F. Kennedy bị ám sát. Tờ tạp chí này đề cập đến một chủ đề vốn là một trong những vấn đề rắc rối nhất mà Tổng thống mới của Hoa Kỳ Lyndon Baines Johnson đang phải đương đầu giải quyết. Tại góc dưới bên phải tờ tạp chí có tấm hình ba người đàn ông mặc quân phục đi cùng với một nhà báo Việt Nam miệng đang ngậm một điếu thuốc lá, còn tay thì đang ghi chép. Chú thích của bức ảnh viết: "Một trong những việc làm đầu tiên của Tổng thống Johnson là khẳng định lại chính sách của Hoa Kỳ viện trợ cho chính quyền Nam Việt Nam

chống lại các du kích Cộng sản. Đây một cố vấn quân sự Mỹ và một sĩ quan Nam Việt Nam đang xem xét khẩu súng của một du kích Việt cộng vừa bị bắt". Phóng viên chiến trường trẻ tuổi David Halberstam đã gửi cho Phạm Xuân Ẩn bài báo này và đề bên dưới bức ảnh ông Ẩn dòng chữ: "Liệu Phạm Xuân Ẩn có phải là một vấn đề lớn không hay?"

Tôi lần giở từng cuốn sách trên giá, đọc những dòng chữ mà bạn bè của ông Phạm Xuân Ẩn đã đề tặng. Nhà báo Neil Sheehan: "Tặng Phạm Xuân Ẩn - người bạn của tôi, người đã vinh dự phục vụ một cách xuất sắc sự nghiệp báo chí và sự nghiệp của đất nước ông - hãy nhận ở tôi lời chào thân thiết nhất". Laura Palmer: "Tặng Ẩn yêu quí và thân thiết của tôi, người đã hiểu rằng các chính phủ thì chỉ đến rồi đi, nhưng bạn bè thì ở lại mãi mãi. Bạn là một người thầy lớn, một người bạn vĩ đại luôn chiếm một phần trong trái tim tôi. Hãy nhận ở tôi tình bạn yêu quí và một niềm vui tìm thấy

bạn sau tất cả những năm tháng này". Gerald Hickey: "Tặng Phạm Xuân Ẩn - một người bạn chân chính trải qua bao thời gian trắc trở, chúng ta cùng chung một thời chiến tranh. Hãy nhận ở tôi lời thăm hỏi rất thân thiết". Nayan Chanda: "Tặng Phạm Xuân Ẩn, một nhà yêu nước quả cảm, một người thầy, người bạn vĩ đại. Hãy nhận ở tôi lời biết ơn". Robert Shaplen: "Tặng Phạm Xuân Ẩn, hiện tại cuối cùng rồi cũng đã đuổi kịp được quá khứ? Chúng ta có những ký ức để mà chia sẻ và ấp ủ - Nhưng trên hết là một tình bạn dài lâu". Stanley Karnow: "Tặng Phạm Xuân Ẩn, người anh em thân thiết của tôi - người đã giúp tôi hiểu Việt Nam trong nhiều năm. Hãy nhận ở tôi lời thăm hỏi nồng ấm".

Đáng chú ý là những lời đề tặng trên hai cuốn niên giám 1958 và 1959 của Trường Đại học Orange Coast College, nơi Phạm Xuân Ẩn đã từng học trước đây.

Lời của hai người bạn học, Lee Meyer: "Ẩn -

rất thú vị khi tôi được gặp bạn. Chắc Ẩn biết rằng đối với bạn sẽ rất quan trọng khi trở về Tổ quốc của mình - bạn đã có một sự hiểu biết to lớn về báo chí và triết học. Lúc nào bạn cũng sẽ bên tôi, trong mọi suy nghĩ của tôi". Rosam Rhodes: "Tạm biệt Ẩn - nơi tôi gặp bạn và chúng ta cùng làm việc với nhau trong suốt năm qua thật tuyệt vời. Hy vọng bạn sẽ thực hiện được điều mơ ước của mình trong thế giới này - có lẽ chúng ta sẽ lại gặp nhau - khi mà cả hai đều đã trở thành những nhà báo nổi tiếng".

Tôi quyết định liều một lần cuối cùng đề nghị Phạm Xuân Ẩn để cho tôi viết sách về ông. Tôi bèn van nài Phạm Xuân Ẩn, hy vọng được ông chấp nhận với tôi một điều rằng cuốn hồi ký về cuộc đời ông phải để cho một nhà sử học như tôi viết ra, chứ không chỉ các nhà báo Việt Nam viết về ông, vì có thể ở Việt Nam vẫn còn áp dụng kiểm duyệt. Tôi bèn lật ngửa con bài cuối cùng của mình bằng cách nói rằng sẽ là thích hợp nếu một giáo sư đại học ở

California - một bang của nước Mỹ mà tại đây, ông Ẩn từng có đầy ký ức đẹp đẽ - viết hồi ký về cuộc đời Phạm Xuân Ẩn. Đó là cuộc đời của một nhà tình báo chiến lược trong chiến tranh, về những ngày ông hoạt động báo chí, về những năm tháng ông sống trên đất Mỹ, về những tình bạn của ông - đó là câu chuyện về một cuộc chiến tranh, một thời kỳ hoà hợp dân tộc và hoà bình. Tôi không dám ép Phạm Xuân Ẩn phải tiết lộ nhiều những bí mật tình báo mà ông đang nắm giữ, vì biết rằng ông chẳng bao giờ làm điều đó.

Phạm Xuân Ẩn nhìn thẳng vào mắt tôi rồi nói: "OK". Ông nói với tôi rằng ông rất tôn trọng những cuốn sách trước đó của tôi về Việt Nam và ông hy vọng những người trẻ ở Mỹ có thể học từ cuộc đời của ông về cuộc chiến tranh Việt Nam, về chủ nghĩa yêu nước và về sự khâm phục của ông đối với nhân dân Mỹ. Ông hứa sẽ hợp tác với tôi, nhưng với điều kiện là ông bảo lưu quyền được nói rằng: "Điều này

nói ra chỉ để cho ông hiểu toàn cảnh bức tranh, chứ không được viết vào sách, vì nó có thể làm đau lòng con cháu của người đó và xin đừng bao giờ kể câu chuyện đó với ai hoặc nhắc đến tên người ấy".

Trong suốt ngày làm việc cuối cùng của tôi với ông, Phạm Xuân Ẩn luôn lo ngại rằng những điều ông nói ra có thể gây hậu quả ngược lại không phải đối với ông mà là đối với những người khác. Lúc đó, tôi rất trân trọng và thực hiện tất cả những đề nghị này của ông Phạm Xuân Ẩn.

Phạm Xuân Ẩn nói với tôi rằng ông không muốn đọc bản thảo trước khi cuốn sách của tôi được xuất bản. Ông dẫn ra một câu thành ngữ Việt Nam "Văn mình, vợ người". Ông khẳng định nếu đọc sách của tôi ông sẽ tìm thấy những đoạn mà ông không thích, nhưng ông không muốn là người chỉ ngồi rồi đưa ra đánh giá này nọ về những kết luận mà người viết tiểu sử cho mình đưa ra. Vì ông đã nhận không

tự viết về câu chuyện cuộc đời mình. Ông Phạm Xuân Ẩn và tôi đã thoả thuận với nhau như vậy. Đổi lại, tôi có điều kiện thuận lợi không ai sánh bằng để tìm hiểu về người điệp viên này.

Tôi tự thấy mình phải làm việc rất khẩn trương. Phạm Xuân Ẩn đã yếu lắm rồi và thường hay nói đến cái chết, đại loại như "Tôi đã sống quá lâu rồi ông ạ". Mỗi khi nói câu này, gương mặt ông lại rạng lên một nụ cười.

Sau khi đã được phép của Phạm Xuân Ẩn rồi, tôi quyết định đến gặp ông càng nhiều càng tốt. Chẳng ai có thể biết khi nào thì ông vĩnh viễn ra đi. Vào thời điểm cảm thấy ngày ra đi của mình đang đến rất gần, Phạm Xuân Ẩn bỗng tỏ ra cởi mở hơn, cung cấp cho tôi những tài liệu quí giá mà ông thu được trong thời kỳ chiến tranh. Đó là hàng chục bức ảnh cá nhân và những trao đổi thư từ, tiếp cận với những thành viên trong mạng lưới của ông, những người bạn của ông ở Mỹ và quan trọng nhất là

ông cho tôi lật giở đến tận đáy chiếc tủ gia đình đựng tài liệu của ông. Chiếc tủ bằng sắt cũ kỹ và han gỉ trong đó lưu giữ hàng chục tài liệu ẩm mốc.

Cuối năm 2005, Phạm Xuân Ẩn đưa ra hai quyết định chứng tỏ tôi là người được chấp nhận viết hồi ký cho ông. Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu sản xuất một bộ phim truyền hình dài 10 tập về cuộc đời của ông. Viết kịch bản cho bộ phim tài liệu này là Nguyễn Thị Ngọc Hải - tác giả của cuốn hồi ký được giải thưởng. Tôi được nhóm làm phim phỏng vấn. Phạm Xuân Ẩn yêu cầu đoàn làm phim phải quay hình kéo dài một giờ buổi làm việc của ông với tôi và với một người Việt Nam viết hồi ký cho ông.

Người Việt Nam đó là Hải Vân - một nhà báo từng viết cuốn "Phạm Xuân Ẩn: Một vị tướng tình báo". Để dàn cảnh, đoàn làm phim bố trí để tôi lên xe hơi đi từ khách sạn nơi tôi ở đến nhà Phạm Xuân Ẩn rồi bắt đầu bấm máy từ

đoạn ông ra đón tôi tại cổng trước.

Tối hôm đó, tôi dùng bữa cùng đoàn làm phim. Hải Vân và tôi trao đổi nhiều chuyện về Phạm Xuân Ẩn.

Tôi ngờ rằng cả hai chúng tôi đều chưa để lộ những con át chủ bài của mình. Tôi cũng đã nói chuyện một số lần với Lê Phong Lan, chủ nhiệm bộ phim tài liệu này. Lê Phong Lan đặc biệt tò mò về thời gian Phạm Xuân Ẩn sống bên Mỹ. Sau này, có lần tôi hỏi Phạm Xuân Ẩn vì sao ông cứ khăng khăng muốn tôi phải tham gia vào bộ phim tài liệu nói trên. Ông ném sang tôi một cái nháy mắt ám chỉ điều gì đó mà tôi không hiểu. Phạm Xuân Ẩn biết rằng tôi đang tiến hành nghiên cứu, lục giở những tài liệu tại một số trung tâm lưu trữ và đã tìm thấy một số tư liệu mới về cuộc đời ông. Phạm Xuân Ẩn cũng đã biết tôi từng phỏng vấn hàng chục người bạn của ông, trong đó có nhiều người là bạn thời còn đang học đại học. Tôi đã tạo dựng được một cách độc lập sự hiểu

biết về ông vượt quá cả những điều mà đất nước ông cho phép. Đó chính là điều mà trong những ngày cuối cùng của cuộc đời mình Phạm Xuân Ẩn mong muốn.

Quyết định thứ hai mang tính chất riêng tư hơn. Phạm Xuân Ẩn bảo tôi cho ông sử dụng nhờ cái máy ghi âm nhỏ xíu của tôi để ghi lại những lời ông muốn gửi cho một số người bạn cũ ở Mỹ. Ông đã yếu quá rồi, không đủ sức để cầm bút hoặc đánh máy chữ, chỉ muốn nói lời cám ơn và tạm biệt đối với một số người bạn của mình. Ông bảo tôi ghi âm ba trong số những đoạn dài (sau này, những đoạn ghi âm đó đã trở thành những tư liệu lịch sử bằng lời có thể kiểm chứng được). Phạm Xuân Ẩn cho phép tôi sử dụng bất cứ điều gì mà ông đã nói để cho tôi có cơ sở hiểu bối cảnh sự kiện, trừ những đoạn mà ông đã dặn tôi rất kỹ trong một buổi làm việc của chúng tôi. Nhưng nếu người trong cuộc cho phép, thì tôi có thể dùng những tư liệu đó. Phạm Xuân Ẩn nhờ tôi

chuyển trả lại giúp một số lá thư riêng mà gia đình Brandes ở Mỹ đã gửi cho ông hồi những năm 1950. Brandes là gia đình Mỹ đầu tiên gây cho Phạm Xuân Ẩn ấn tượng về sự hào phóng và thiện chí của nhân dân Mỹ. Cả ông Phạm Xuân Ẩn và gia đình Brandes đều đã đồng ý và cho phép tôi sử dụng những lá thư đó để đưa vào cuốn sách này.

Giống như rất nhiều người trẻ tuổi tham gia cách mạng để chống lại thực dân Pháp, Phạm Xuân Ẩn có tầm nhìn vì một sự công bằng xã hội và một nền độc lập của Việt Nam. Ông đấu tranh vì một nền tự do và chống lại sự đói nghèo. Là một nhà tình báo chân chính, ông không mưu cầu danh vọng hoặc tiền tài cho mình, mà tất cả chỉ vì nhân dân của nước ông.

Phạm Xuân Ẩn không hề muốn mình là một điệp viên, mà ông làm điều đó chẳng qua chỉ vì nghĩa vụ đối với dân tộc mình. Mặc dù vậy, ông vẫn nhận nhiệm vụ tình báo một cách nghiêm túc, cho dù nghề đó không mang lại

cho ông nhiều niềm vui. Những điều ông mơ ước về cách mạng trở thành vấn đề lý tưởng, nhưng tôi tin rằng động cơ cuộc sống của Phạm Xuân Ẩn chính là những mục đích cao cả của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.

Đảng cộng sản Việt Nam đã tuyển mộ Phạm Xuân Ẩn làm tình báo viên với bí số X6 - một điệp viên đơn tuyến trực thuộc mạng lưới tình báo H.63 ở Củ Chi.

Mạng lưới này là đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Giải phóng miền Nam Việt Nam. Đảng đã chỉ thị cho ông chọn nghề báo làm vỏ bọc tốt nhất. Đảng gom góp tiền để cử Phạm Xuân Ẩn sang Mỹ và khéo léo tạo ra một lý lịch giả để hỗ trợ cho vỏ bọc của ông. Trong hồ sơ của Đảng, ông Phạm Xuân Ẩn được mang bí danh là Trần Văn Trung nhằm giữ bí mật cho ông. Phạm Xuân Ẩn nói rằng đó là vận mệnh của ông, đồng thời cho rằng người ta không thể không đấu tranh với cuộc sống.

Khi còn trẻ, ông đã nghiên cứu Voltaire và tâm đắc câu nói của nhà khoa học này: "Bạn cần phải khác biệt để được đớn đau và vui sướng". Phạm Xuân Ẩn cho biết, khi đó ông mới 17 hoặc 18 tuổi, nên đã làm theo tất cả những điều ông được chỉ thị làm.

Phạm Xuân Ẩn trở thành tình báo viên khi các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản nhận thấy rằng Mỹ đang chuẩn bị ráo riết để thay thế thực dân Pháp ở Việt Nam. Lại một lần nữa, dân tộc Việt Nam không được tự quyết định tương lai của mình. Lợi ích sống còn của Mỹ khi đó là không để Việt Nam rơi vào tay chủ nghĩa Cộng sản. Chiến tranh lạnh, sự cấm vận, học thuyết đôminô chẳng có lợi ích gì đối với Việt Nam, chi mang lại chết chóc và sự tàn phá mà thôi.

Sứ mạng của nhà tình báo Phạm Xuân Ẩn là cung cấp các báo cáo tình báo chiến lược về những kế hoạch chiến tranh của Mỹ và sau đó

gửi vào "rừng" cho chỉ huy cấp trên. Là một nhà phân tích, Phạm Xuân Ẩn lấy mẫu hình điệp viên CIA Sherman Kent, tác giả cuốn "Tình báo chiến lược đối với chính sách toàn cầu của Mỹ" - một cuốn sách nổi tiếng không thể thiếu được đối với dân tình báo chiến lược. Phạm Xuân Ẩn biết đến Kent và nhận được những bài học đầu tiên của Kent về nghề tình báo từ đại tá CIA huyền thoại Edward Lansdale và các cộng sự bí mật của đại tá. Đó là những người Mỹ đã đến Việt Nam từ năm 1954. Trên cơ sở những mối quan hệ tiếp xúc ban đầu, Phạm Xuân Ẩn đã xây dựng họ thành những nguồn thạo tin và tốt nhất ở Sài Gòn. Mục đích cuối cùng là cung cấp cho Hà Nội những thông tin cần thiết nhất để nắm bắt những kế hoạch từng trận đánh và chiến thuật của Mỹ. Trong suốt giai đoạn đầu của quá trình gia tăng sự có mặt của Mỹ ở Việt Nam, Phạm Xuân Ẩn là một tình báo viên quý giá nhất so với tất cả các tình báo viên hoạt động ở miền Nam. Thông tin tình báo của ông có giá trị cao về tính chính

xác, bởi vì ông đã thiết lập được một vỏ bọc chắc chắn gần như không thể lộ được. Những báo cáo tin tình báo đầu tiên của ông chính xác đến mức tướng Giáp đã có lần nói rằng: "Giờ đây, chúng ta đã có mặt ngay trong phòng tác chiến của Mỹ".

Phạm Xuân Ẩn là người đã giúp cho các nhà báo Mỹ hiểu được sự phức tạp trong tình hình chính trị ở Việt Nam. Ông được các giới chính trị, quân sự, tình báo của cả hai bên đánh giá cao, bởi vì ông có khả năng phân tích về Mỹ cho phía Việt Nam. Thời kỳ 1965-1975, tên Phạm Xuân Ẩn luôn được đưa vào danh sách những phóng viên được phép đưa tin các sự kiện do Bộ Chỉ huy và viện trợ quân sự Mỹ ở Việt Nam (MACV) tổ chức. Ông chưa bao giờ phải làm cái việc ăn cắp tài liệu mật, vì ông luôn được các nguồn tin của mình cung cấp những tài liệu mật để phân tích giúp cho họ những tình hình quân sự và chính trị to lớn hơn.

Có lẽ nguồn tin cơ sở tốt nhất của Phạm Xuân Ẩn trong toàn bộ những tháng năm làm tình báo của ông chính là Tổ chức Tình báo Trung ương miền Nam Việt Nam (CIO). Đây là một cơ quan được tổ chức rập khuôn theo mẫu hình Cục tình báo Trung ương Mỹ (CIA). Phạm Xuân Ẩn từng tư vấn cho việc lập ra CIO và luôn duy trì mối quan hệ thân thiết với những người bạn của ông làm việc trong tổ chức anh báo này. Ông cho biết: "Họ coi tôi là một người đồng nghiệp, một người bạn và bất cứ khi nào tôi cần gì thì chỉ cần nêu yêu cầu là được cung cấp ngay". Dường như không một nhân viên tình báo nào của chế độ Sài Gòn nhìn thấu qua được vỏ bọc của Phạm Xuân Ẩn.

Ông đã qua mắt được tất cả các nhân viên tình báo không chỉ của chế độ Sài Gòn, mà cả của Mỹ. Ông Bùi Diễm - cựu Đại sứ của chế độ Sài Gòn tại Hoa Kỳ, nhớ lại: "Chúng tôi thường dùng bữa trưa với nhau tại Brodard và tôi chẳng bao giờ nghi ngờ điều gì cả".

Thật trớ trêu, khi cuộc chiến tranh đã chấm dứt và Việt Nam không còn bị chia cắt nữa, thì lại có một số người trong cơ quan công an Việt Nam tin rằng quan hệ của Phạm Xuân Ẩn với người của tình báo Mỹ và CIO vẫn còn quá thân thiết. Và rằng, người Anh hùng tình báo của họ tồn tại được lâu như vậy là vì đã làm việc cho các bên khác nhau nên rất có thể Phạm Xuân Ẩn là một điệp viên đồng thời cho cả ba cơ quan tình báo. Sự rắc rối đối với Phạm Xuân Ẩn bắt nguồn từ việc ông luôn dùng những lời lẽ thân thiết để nói về những người bạn của mình từng làm việc cho CIA và CIO.

Phạm Xuân Ẩn được đánh giá cao không chỉ vì những tin tức ông thu thập được, mà còn vì sự phân tích hiểu biết của ông về những thông tin đó. Trong nghề tình báo, người ta dùng thuật ngữ xử lý tin để phân tích, đánh giá các thông tin nhằm giúp cho người sử dụng những thông tin đưa ra được những quyết định về chính

sách. Phạm Xuân Ẩn là một nhà phân tích sắc sảo, nên ông thường đưa ra rất sớm những nhận định được xử lý từ những bản kế hoạch quân sự phức tạp được ông thể hiện dưới dạng những báo cáo dễ hiểu gửi cho cấp trên của ông.

Thực hiện tất cả những điều đó, Phạm Xuân Ẩn hiểu rằng chỉ cần một sai lầm nhỏ của mình cũng có thể dẫn đến việc ông bị bắt hoặc bị giết. Đề cập đến những năm tháng hoạt động tình báo, Phạm Xuân Ẩn nói: "Người ta có thể nói gì về cuộc sống, khi mà người ta phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng hy sinh".

Phạm Xuân Ẩn bắt đầu một nhiệm vụ như thế nhưng sứ mạng của ông có lẽ chỉ kết thúc khi đất nước ông được thống nhất hoặc là khi ông bị bắt. Một người bạn tình báo của Phạm Xuân Ẩn là Lou Conein làm việc cho CIA đã khuyên ông hãy xé toang màn bí mật về những năm tháng đó, luôn giữ cho mình tự kiểm soát được và không bao giờ được mắc sai lầm dù là nhỏ.

Sự thán phục của Conein là sự thán phục "của một sĩ quan tình báo chuyên nghiệp đối với một người cũng đóng vai trò tương tự. Người ta không thể không thán phục một con người rất tài giỏi trong nghề nghiệp của mình".

Điều làm cho câu chuyện về cuộc đời Phạm Xuân Ẩn trở nên không thể tin được đó là việc rõ ràng ông rất thích sống trong vỏ bọc của mình, thích làm một phóng viên để điều mơ ước về tự do báo chí trở thành hiện thực trong cách nhìn của ông về cách mạng.

Trong suốt hơn hai mươi năm, Phạm Xuân Ẩn sống trong vỏ bọc, nhưng vẫn hy vọng điều mà ông hằng mơ ước sẽ trở thành sự thật. Đó là điều ông mơ ước được làm phóng viên cho một tờ báo của nước Việt Nam thống nhất. Ông khâm phục và kính trọng những người Mỹ mà ông đã từng gặp ở Việt Nam, cũng như những người ông gặp trong thời kỳ còn ở bên Mỹ. Ông tin rằng hiện nay, những người Mỹ đó chẳng làm gì ở đất nước của ông. Laura

Palmer đã từng viết về Phạm Xuân Ẩn: "Những người bạn của ông là tài sản quí giá trong trái tim ông".

Lúc đầu đối với tôi, không có gì khó khăn hơn là viết về cuộc đời ông Phạm Xuân Ẩn mà phải cố gắng hiểu được những tình bạn đó của ông. Để tồn tại, Phạm Xuân Ẩn phải lừa dối hay đơn giản là không nói gì với những người thân thiết nhất của ông về nhiệm vụ bí mật mà ông đang đảm nhiệm. Thế nhưng, không một ai trong số những người bạn của Phạm Xuân Ẩn thù ghét ông một khi họ được cho biết rằng ông là một tình báo viên cộng sản. Phạm Xuân Ẩn phải là người như thế nào thì mới có thể xây dựng được những tình bạn bền lâu trên một nền tảng giả dối, mà khi sự giả dối đó bị bóc trần vẫn không ai trong số những người bạn ấy cảm thấy bị phản bội.

Chỉ có rất ít người cảm thấy họ đã bị sử dụng làm nguồn cung cấp thông tin để cho Phạm Xuân Ẩn viết ra những báo cáo tình báo chiến

lược gửi ra Hà Nội.

Phạm Xuân Ẩn có niềm tin tưởng rằng ông không bao giờ tham gia vào bất cứ hành động nào phản bội lại nhân dân Mỹ. Đến tận những ngày cuối cùng của cuộc đời mình, Phạm Xuân Ẩn vẫn khăng khăng cho rằng không một người bạn Mỹ nào của ông lại bị ảnh hưởng xấu về mặt con người lẫn nghề nghiệp do những việc ông làm. Ngược lại, hầu hết những người bạn của ông đều được hưởng lợi từ sự giúp đỡ của ông.

Khoảng những năm 1970 (nếu không phải là trước đó nữa), gần như tất cả những người bạn Mỹ của Phạm Xuân Ẩn đều xem xét cuộc chiến tranh Việt Nam dưới nhãn quan của ông. Cứ cho rằng Phạm Xuân Ẩn trên thực tế đã phản bội những người bạn của ông; và cứ cho rằng những người bạn Mỹ này đã thông cảm với những gì thuộc những hiểu biết cơ bản của ông về cuộc chiến tranh, hầu hết những người bạn của ông đều không có lý do gì để thất

vọng khi nhiều năm sau đó họ biết rằng Phạm Xuân Ẩn là một điệp viên. Tôi quan tâm đến việc sứ mạng dưới vỏ bọc chắc chắn như của ông đã không thể không gây ra những căng thẳng về mặt đạo đức bên trong nhà tình báo. Phạm Xuân Ẩn luôn luôn sống trong lo sợ và thường xuyên phải đối mặt với sự tự nghi ngờ liên quan đến việc sử dụng bạn bè của mình vào mục đích tình báo. Việc Phạm Xuân Ẩn đã giải quyết mâu thuẫn bế tắc đó như thế nào sẽ là một phần trong bức màn bí ẩn có thực trong cuộc đời của ông.

Dù nhìn nhận ở góc độ nào về cuộc đời của một trùm tình báo được thừa nhận như Phạm Xuân Ẩn, thì cũng cần xem xét một thực tế rằng có rất nhiều người khác - cả người Mỹ lẫn người Việt, phải chịu hậu quả của các hoạt động tình báo Cộng sản. Các thành viên trong mạng lưới tình báo H.63 của Phạm Xuân Ẩn đã từng "giết nhiều lính Mỹ và nguỵ, phá huỷ nhiều xe tăng, xe bọc thép và máy bay chiến

đấu phản lực của kẻ thù". Vấn đề đánh giá tác động của những hành động tình báo cụ thể là điều không mấy dễ dàng. Tuy nhiên, nếu Phạm Xuân Ẩn trên thực tế đúng là một điệp viên Cộng sản vĩ đại nhất của cuộc chiến tranh và những lời ca ngợi thành tích của mạng lưới tình báo "anh hùng" của ông là chính xác, thì một cách gián tiếp, những hành động của ông đã gây ra tổn thất và chết chóc cho nhiều người.

Sau chiến tranh, Phạm Xuân Ẩn thấy cô đơn. Ông không còn liên hệ với những người bạn Mỹ và cũng không còn làm việc như một nhà báo. Hàng tháng ông đi họp chi bộ. "Chi bộ của tôi ngày càng ít người đi vì có những người bạn của tôi qua đời. Nhưng tôi vẫn đi họp đều đặn mỗi tháng một lần và để nói những chuyện đại khái như là tuần này tôi có giáo sư Larry Berman đến thăm. Chúng tôi đã nói chuyện với nhau về cuộc đua ngựa và những chuyện khác". Phạm Xuân Ẩn vừa nói vừa

mỉm cười.

Khi tôi hỏi liệu người ta có thật sự quan tâm đến việc ông kể về cuộc gặp gỡ giữa chúng tôi hay không, Phạm Xuân Ẩn trả lời: "Những điều tôi nói mọi người đều đã biết cả rồi. Những điều tôi nói lại chẳng qua chỉ là để thử thách xem tôi có trung thực và trung thành hay không mà thôi. Do vậy, cách tốt nhất là nói tất cả những gì người ta đã biết. Ngoài ra, ai cũng biết tôi là người thẳng thắn, và người ta biết rõ tôi cảm thấy thế nào về tất cả những việc này. Tôi thì già quá rồi, không thể thay đổi được, còn họ thì vì thận trọng mà cũng không thể thay đổi được. Dù vậy, sau mỗi năm tình hình lại được cải thiện tốt hơn. Có lẽ trong 50 năm tới thì tình hình sẽ là OK.

Phạm Xuân Ẩn vẫn là người có cảm tình với Mỹ trong suốt cả cuộc đời mình. Ông đã rất vui khi sống được đến ngày chứng kiến một chương mới mở ra trong quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Theo lời mời của cả Đại sứ Hoa

Kỳ tại Việt Nam Raymond Burghardt và Tổng lãnh sự Hoa Kỳ Emi Lynn Yamauchi, Phạm Xuân Ẩn lên thăm tàu hải quân Mỹ USS Vandeglift hồi tháng 9/2003. Cùng thăm tàu có các quan chức cao cấp khác nhân dịp lần đầu tiên, một tàu hải quân Mỹ cập cảng Việt Nam kể từ khi chiến tranh kết thúc năm 1975. Một trong những tài sản đáng giá của Phạm Xuân Ẩn là tấm hình ông chụp chung với Tổng lãnh sự Yamaguchi và thuyền trưởng Richard Rogers trên tàu Vandegrift do cơ quan Tổng lãnh sự Mỹ tặng. Kể lại chuyện này cho tôi nghe, Phạm Xuân Ẩn nói hôm ấy ông rất tự hào, đã sống được đến ngày đầy vui sướng hoà hợp và hợp tác giữa Hoa Kỳ và Việt Nam: "Giờ thì tôi có thể thanh thản ra đi được rồi. Tôi đã phục vụ đất nước tôi, nhân dân tôi, và sự tái thống nhất Tổ quốc". Sau này con trai Phạm Ân của ông nói với tôi: "Cháu mừng vì ba cháu đã từng trải nghiệm như vậy. Điều đó chứng tỏ rằng tiến trình bình thường hoá đang tiến triển tốt đẹp và điều này có ý nghĩa rất lớn đối với

ba cháu".

Hôm lên tàu Vandegrift, Phạm Xuân Ẩn mặc thường phục nên chỉ có mỗi một người trong phái đoàn Việt Nam trên tàu nhận ra ông. Một vị đại tá Việt Nam tiến lại gần ông và hỏi bằng tiếng Việt:

"Xin lỗi, có phải ông là tướng Phạm Xuân Ẩn không ạ?".

Phạm Xuân Ẩn nghe vậy liền ngửng mặt lên đáp "Vâng, đúng là tôi".

Vị đại tá liền đáp: "Rất hay được gặp ông", rồi trong lúc Phạm Xuân Ẩn đang đứng giữa rất nhiều quan chức cấp cao Mỹ, vị đại tá quay sang phía Phạm Xuân Ẩn hỏi hài hước:

"Vậy ông là tướng của bên nào?".

Không một chút do dự, Phạm Xuân Ẩn liền đáp: "Của cả hai bên".

Lúc đó vị đại tá nhìn có vẻ khó chịu. Phạm Xuân Ẩn nói: "Chỉ là trò đùa thôi mà".

Khi kể lại câu chuyện này cho tôi nghe, ông kết luận:

"Giáo sư thấy đấy, đó chính là lý do vì sao tôi chưa được ra nước ngoài: Người ta vẫn chưa hiểu rõ tôi là người thế nào".

"Giờ thì tôi có thể thanh thản ra đi được rồi", đó là điều ông Ẩn mô tả cảm xúc của mình trên tàu hải quân Mỹ USS Vandegrift tháng 9/2003 (ảnh do Tổng lãnh sự Quán Mỹ tại thành phố Hồ Chí Minh cung cấp).

Chương 1 - Hoà Bình, Nhà Tình Báo Và Người Bạn

Tặng Phạm Xuân Ẩn - người đã dạy tôi về Việt Nam và về ý nghĩa đích thực của tình hữu nghị. Với bạn, một người can đảm nhất mà tôi từng gặp, tôi vẫn còn nợ một điều mà chắc không bao giờ có thể trả được. Xin nhận ở tôi lời chào Hoà Bình.

Robert Sam Anson viết tặng trong cuốn sách của ông mang tựa đề "Tin chiến tranh: Một phóng viên trẻ ở Đông Dương".

Tháng 8/1970

Chuyền bay chín mươi phút từ Singapore đến Sài Gòn đối với cô Diane Anson dường như dài bất tận. Vài ngày trước đó, cô nhận được

thông báo chính thức rằng chồng cô, nhà báo Robert Sam Anson, làm việc cho Tạp chí Time đã bị mất tích ở Campuchia. Ngày mất tích chính thức là mồng 3/8/1970. Ngoài ra không có một thông tin nào khác. Bob (tên gọi tắt của Robert Anson - ND) cỏ thể đã chết mất xác giống như trường hợp phóng viên ảnh tự do San Flynn của Tạp chí Time và Dana Stone làm việc cho Hãng truyền hình CBS, khi cả hai đều mất tích đầu tháng 4 ở ngay ngoại ô Phnôm Pênh.

Campuchia được coi là vùng đất nguy hiểm đối với cánh nhà báo. Chỉ riêng trong tháng 9, hai mươi lăm nhà báo thiệt mạng chỉ ở nước láng giềng này của Việt Nam. Trong số họ có một số nhà báo Mỹ và nhà báo quốc tế cùng một tổ làm phim bỏ xác tại Takeo, cách Phnôm Pênh một giờ xe hơi. Nhìn con gái bé nhỏ và đứa con trai sơ sinh của mình ở ghế bên cạnh, Diane cố không nghĩ tới việc tên của cha hai đứa nhỏ có thể bị liệt kê trong danh sách

những nhà báo đã thiệt mạng đó.

Diane Anson căm ghét cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. Chính cô và chồng của cô đã gặp nhau tại một cuộc biểu tình phản đối chiến tranh trong khu học xá của Trường Đại học Notre Dam. Nhà báo Anson từng viết: "Việt Nam là lý do để chúng tôi gặp nhau. Tôi thấy Diane đứng trong đội ngũ những người biểu tình phản đối việc hàng năm Cha cố Hesburgh đều tổ chức cầu nguyện ủng hộ cho Quân đoàn đào tạo sĩ quan dự bị (ROTC). Diane là một trong số ít nữ sinh tham gia cuộc biểu tình và là người tỏ ra tức giận nhất trong số khoảng trên dưới chục người chúng tôi có mặt hôm đó. Tôi nhận thấy những biểu hiện trên nét mặt của cô khá hấp dẫn. Anson lúc đó mang một tám biểu ngữ "Chiến tranh là một nghề kinh doanh tốt, hãy đầu tư con trai của các người". Chỉ một tuần sau, hai người yêu nhau rồi tổ chức đám cưới ở Las Vegas.

Tất cả những điều đó giờ đây đối với Diane

dường như đã quá lâu rồi và cứ thế cô miên man nghĩ cho đến khi máy bay hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Rời phi trường, Diane đi thẳng tới trụ sở của Văn phòng Tạp chí Time -life đặt tại Khách sạn Continental. Một tay bế con trai Sam mới 15 tháng tuổi còn tay kia dắt đứa con gái Christian mới hai tuổi rưỡi, cô vào hết phòng này đến phòng khác để hỏi các phóng viên tại đây thông tin về chồng mình.

Nhưng tất cả họ đều chẳng giúp được gì cho cô. Các đồng nghiệp của Bob tại văn phòng tìm cách an ủi động viên Diane, nhưng đều vô ích. Linh cảm mách bảo cô rằng Bob đã vĩnh viễn ra đi. Diane lúc đó sợ điều xấu nhất đã xảy ra đối với người phóng viên trẻ nhất của Tạp chí Time, đồng thời là người chồng mới hai mươi lăm tuổi của mình.

Diane khóc nức nở khi cô tới văn phòng một người bạn tốt của chồng cô, một phóng viên người Việt Nam tên là Phạm Xuân Ẩn. Suốt

cuộc gặp, Phạm Xuân Ẩn cứ nhìn chằm chằm vào hai đứa trẻ. Trong đầu ông bỗng loé lên ý nghĩ về một ngày cách đó vài tuần Bob Anson đã hẹn gặp ông ở tiệm cà phê Givral để nhờ ông đọc qua lá thư xin từ chức mà Bob định sẽ gửi cho Trưởng phân xã Tạp chí Time là Marsh Clark - một người tai tiếng khắp Sài Gòn về việc công khai bộc lộ sự hoan hỉ của ông ta đối với chiến tranh. Cha của Clark là một thượng nghị sĩ Hoa Kỳ; ông nội của Clark từng là Chủ tịch Hạ viện Hoa Kỳ. Anson coi Clark là loại người Mỹ mà có lẽ anh chưa bao giờ gặp.

Khi nhận nhiệm vụ sang Việt Nam, Bob Anson nghĩ về công việc đang chờ đợi anh ở đó khác rất nhiều so với thực tế. Anh được tặng cho biệt danh "Người mới của Công ty Time". Cũng như hầu hết các phóng viên trẻ đến Việt Nam, chuyến công tác này là cơ hội để Bob tạo dựng danh tiếng của mình giống như các đồng nghiệp David Halberstam, Malcolm

Browne, và Neil Sheehan đã từng làm hồi những năm đầu thập kỷ 1960. Khi đó, cuộc chiến tranh vẫn còn chưa lan rộng. Nhưng sau vài tháng ở Việt Nam, các bài viết của Anson không được chấp nhận đăng trên Tạp chí Time. Hai phóng viên cao cấp thường trú tại Sài Gòn là Clark và Burt Pines dường như cũng gặp ít nhiều rắc rối khi các bài viết của họ không được Trưởng ban biên tập Tạp chí Time Henry Grunwald ở New York duyệt.

Cuộc Tổng tấn công của Cộng sản hồi Tết Mậu Thân 1968 đã chứng tỏ rằng cho dù Mỹ đã đổ vào Việt Nam 525.000 quân, hàng tỷ đô la, và cả một chiến dịch ném bom toàn diện mang tên "Sấm rền", thì cường độ chiến tranh, năng lực giành thắng lợi và kiểm soát cuộc chiến tranh đó không phải do người Mỹ với sự vượt trội về công nghệ quyết định, mà là do đối phương.

Hậu quả của cuộc tổng tấn công và nổi dậy đó là Mỹ rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan ở Việt

Nam. Tình thế khiến Mỹ còn lâu mới đạt được mục tiêu chính trị của mình, khác nào quay lại điểm xuất phát của thời kỳ bắt đầu chiến dịch Mỹ hoá chiến tranh năm 1965.

Điều này tác động về mặt tâm lý rất mạnh lên Lyndon Johnson. Tại một buổi thông báo tin tức cho các phóng viên nước ngoài, Tổng thống Mỹ Lyndon B. Johnson bị các nhà báo hỏi về những tín hiệu từ phía Hà Nội và về việc ông cảm thấy hoà bình đã đến gần chưa? Tổng thống liền lớn tiếng: "Tín hiệu à, tôi sẽ nói cho các bạn biết về những tín hiệu. Tôi có ăngten ở Washington. Tôi có ăngten ở London. Tôi có ăngten ở Paris. Tôi có ăngten ở Tokyo. Thậm chí tôi có cả ăngten ở Rangoon! Vậy các bạn có biết những tín hiệu mà tất cả các ăngten của tôi nghe được từ phía Hà Nội là gì không? Tôi sẽ nói cho các bạn biết về điều mà những tín hiệu từ Hà Nội đang nói: Đó là "Đ. mẹ thằng Lyndon Johnson".

Sau cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân,

Johnson được đề nghị cho tăng thêm 206.000 quân nữa vào Nam Việt Nam. Trước khi đưa ra lời cam kết chính thức, Johnson lập ra một đội công tác chuyên trách đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của tân Bộ trưởng Quốc phòng Clark Clifford. Johnson chỉ thị cho Clifford là tìm cách để giảm bớt số lính Mỹ bị chết ở Việt Nam.

Sau đó, Johnson triệu tập một cuộc họp với các cố vấn của ông về chính sách đối ngoại để thảo luận về báo cáo Clifford đi đầu trong việc cố gắng thuyết phục Tổng thống rằng chính sách hiện nay của ông không thể giúp đạt mục đích duy trì hoà bình ở miền Nam Việt Nam. "Chúng ta hình như đang có một cái thùng "không đáy". Chúng ta càng đổ thêm quân vào thì đối phương cũng tăng quân: Tôi chỉ thấy càng giao tranh nhiều, thì càng gây ra nhiều thương vong hơn cho phía Mỹ và đó là điều sẽ liên tục diễn ra tiếp nối nhau không bao giờ ngừng".

Phát biểu trước toàn thể nhân dân Mỹ ngày 31/3/1968, Johnson nói về một nền hoà bình sắp đạt được thông qua thương lượng và kêu gọi ngừng ném bom từng phần. Tổng thống Johnson đề nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh hãy cùng với ông làm việc nhằm đạt được một nền hoà bình thông qua thương lượng. Mỹ đã "sẵn sàng cử các đại diện của mình tới bất kỳ diễn đàn nào, bất kỳ lúc nào để thảo luận các biện pháp nhằm đưa cuộc chiến tranh xấu xí này đến hồi kết".

Tiếp đó, trong một cử chỉ phô diễn tỏ ra là vì sự đoàn kết dân tộc, Tổng thống đã tuyên bố từ bỏ cơ hội tái cử của mình: "Tôi sẽ không tìm kiếm và sẽ không chấp nhận việc đề cử của đảng tôi cho một nhiệm kỳ nữa với tư cách là tổng thống của các bạn".

Tháng 1/1969 khi Richard Nixon nhậm chức Tổng thống, lực lượng quân sự Mỹ ở Việt Nam đã vượt quá con số 540.000 quân, phần lớn là lính chiến trên bộ. Hơn 80.000 người Mỹ đã bị

thiệt mạng và cuộc chiến tranh đã nuốt 80 tỷ USD trong năm tài chính 1969. Chỉ riêng năm 1968 đã có 14.500 lính Mỹ bị thiệt mạng. Nixon nêu quyết tâm không để cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam làm hỏng nhiệm kỳ tổng thống của ông.

Khoảng tháng 3/1969, Nixon đưa ra một kế hoạch hành động. Theo đó, Mỹ sẽ bắt đầu thu hẹp vai trò của mình, tìm kiếm những điều kiện để đạt được một giải pháp trên cơ sở thương lượng, hai bên đều rút quân đội của mình khỏi miền Nam Việt Nam. Kế hoạch của Nixon thực chất là sự phi Mỹ hoá cuộc chiến tranh, thay vào đó là Việt Nam hoá chiến tranh. Theo kế hoạch này, quân đội Việt Nam Cộng hoà được xây dựng mạnh hơn để có thể gánh vác được những nhiệm vụ chiến đấu to lớn hơn. Cùng lúc đó, Mỹ sẽ rút các đơn vị chiến đấu khỏi miền Nam Việt Nam. Như vậy, vai trò của quân đội Mỹ sẽ chuyển từ chỗ tham chiến trực tiếp sang chỉ làm cố vấn cho quân

đội Sài Gòn. Trong khi đó, Mỹ sẽ viện trợ ồ ạt vũ khí và thiết bị quân sự cho Việt Nam Cộng hoà. Có lẽ điều quan trọng nhất lúc này là Nixon thay đổi mục tiêu chính trị trong quá trình can thiệp của Mỹ. Từ chỗ Mỹ gánh trách nhiệm đảm bảo cho miền Nam Việt Nam được tự do và độc lập, đến chỗ Mỹ chỉ tạo ra cơ hội để cho miền Nam Việt Nam tự quyết định lấy tương lai chính trị của mình. Việt Nam hoá chiến tranh và thương lượng là hai trụ cột được sản sinh ra cùng một lúc nhằm đạt được điều mà Nixon gọi là "Hoà bình trong danh dự".

Trong con mắt của Anson, cuộc chiến tranh này là giết chóc và vô đạo đức. Đây cũng chính là quan điểm chung về cuộc chiến tranh tồi tệ được cảm nhận ở mọi nơi, trừ bên trong bốn bức tường của Văn phòng Tạp chí Time ở Sài Gòn cũng như tại tổng hành dinh tờ tạp chí này ở New York - nơi đưa ra quyết định cuối cùng về những nội dung sẽ xuất hiện trên Tạp chí Time ra hàng tuần. Khi Anson nêu vấn đề

với ban biên tập Tạp chí Time về sự tự quyết của người Việt Nam, anh liền bị gán cho nhãn hiệu là kẻ phản chiến nhụt chí và ấm đầu. Anson gửi về toà soạn những bài của anh trong đó viết từ "Việt Nam" theo lối người Việt vẫn dùng là chữ Việt và chữ Nam tách rời nhau thì liền bị Trưởng phân xã Marsh Clark phê bình, nói rằng Time là một tờ tạp chí của Mỹ, do vậy chữ "Việt Nam" cần phải được viết theo kiểu Mỹ. Sự bức bối sôi sục suốt bữa tiệc tối tại Văn phòng Tạp chí Time do John Scott, một uỷ viên biên tập trong vai chủ tiệc.

Cuộc nói chuyện tại bữa tiệc tối hôm đó xoay quanh vấn đề Mỹ đang giành được những tiến bộ lớn trong chiến tranh. Khi ấy, Anson nghĩ cuộc nói chuyện chẳng khác nào buổi thông báo tin tức thường kỳ của Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở Việt Nam, trong đó người ta lảng tránh thực tế bằng cách đưa ra những thành tích bằng con số lấp lánh. Những nhà lãnh đạo chiến tranh luôn nhìn thấy ánh sáng cuối

đường hầm; chỉ còn một góc nữa để rẽ cho đến khi nào chúng ta đạt tới điểm được gọi là ngã rẽ của cuộc chiến tranh.

Anson không thể chịu được nữa. Anh xổ ra một tràng "Các bạn đã bỏ qua một điểm chính rồi. Đó là, chúng ta đang làm cái đếch gì ở đây, tại vị trí số một này? Hãy xem đi, người Việt Nam đã từng ở đây lâu rồi, từ những năm 1940 chống Nhật Bản, có nhớ không? Người Việt Nam đã từng đánh bại Nhật Bản, đánh bại Pháp, và họ đang đánh bại chúng ta, bất kể chúng ta đã dùng đến vũ khí gì để đánh họ. Người Việt Nam kiên trì lắm, họ rất quyết tâm, và lịch sử đang đứng về phía họ. Có lẽ các người không nhận ra điều đó chủ nghĩa thực dân cũng đã chẳng tài cán gì".

Burt Pines nói chen ngang: "Có lẽ các bạn nói sai rồi. Chúng ta đang làm những gì ở đây, khác nào với chủ nghĩa thực dân". Anson liền chộp lấy câu nói này của Burt Pines: "Cậu hoàn toàn đúng. Tôi muốn nói đây chính là

chủ nghĩa thực dân mới. Đó là một cuộc chiến tranh xâm lược tội ác của chủ nghĩa thực dân mới, trong đó người ta bất chấp đạo lý là cái điều mà ngay cả chính sách đối ngoại Hoa Kỳ cũng ít đề cập".

Nghe Anson nói vậy, vị khách mời danh dự John Scott quay sang Anson hỏi: "Vậy theo anh thì những người Cộng sản họ đúng à?". Anson trả lời: "Tôi chỉ muốn nói rằng đó không phải là việc của chúng ta phán quyết họ đúng hay sai, mà là việc của người Việt Nam. Chúng ta đang làm gì ở đây ngoài việc giết nhiều người của họ và cả của ta nữa".

Anson không hề cảm thấy hối tiếc những điều anh đã nói. Nhưng chính những lời anh nói ra đã mang lại tai hoạ cho anh. Marsh Clark không bỏ qua cho anh việc này. Ngày hôm sau được bắt đầu một cách buồn tẻ bằng việc Clark yêu cầu Anson phải chuẩn bị một bài viết về những ý định của Bắc Việt Nam trong vài tháng tới. Nội dung và lời lẽ về cuộc trao đổi

giữa các đồng nghiệp buổi tối hôm đó được phát tán nhanh chóng. Bằng chứng là Trưởng phòng hành chính quản trị Văn phòng Tạp chí Time ở Sài Gòn Nguyễn Thuỳ Đang gặp Anson cũng đưa ra nhận xét: "Anh đáng ra không phải chịu rắc rối như vậy. Trong mắt họ anh dường như là rất giống kẻ thù".

Chẳng bao lâu sau, Clark bắt đầu trở mặt, bí mật gửi một lá thư báo cáo các sếp của hắn ở New York. Nhận được thư của Clark, lãnh đạo Tạp chí Time ở New York liền gửi một lá thư cho tất cả các phóng viên và biên tập viên của Tạp chí Time đang làm việc trên khắp thế giới nói rằng "Tôi không muốn can thiệp vào những đánh giá của Bob Anson về Việt Nam bởi vì anh ta mới đến Việt Nam được một thời gian tương đối ngắn. Trước khi đến Việt Nam, Bob đã từng cảm thấy rằng cuộc chiến tranh ở Việt Nam là vô đạo đức; và rằng Việt Nam hoá chiến tranh chỉ đơn giản là kéo dài cuộc chiến tranh vô đạo đức mà thôi; rằng khái niệm về

chống Cộng ở miền Nam Việt Nam không đáng để bàn luận; và rằng Việt Nam, Đông Nam Á, và thậm chí cả châu Á là không thể tránh khỏi rơi vào tay các lực lượng giải phóng dân tộc. Chẳng có điều gì ở Việt Nam khiến Bob thay đổi được cách nhìn cũ của anh ta".

Ai có thể trách cứ được Bob Anson về việc anh muốn từ chức sau khi đọc được những điều mà anh hiểu rằng Clark đã công khai muốn đuổi anh đi. Đó là lý do tại "sao anh đã đi tìm gặp một người bạn thân nhất của mình ở Việt Nam, ông Phạm Xuân Ẩn.

Giống như hầu hết các phóng viên ở Sài Gòn, Anson khâm phục Phạm Xuân Ẩn vì các mối quan hệ của ông trong Phủ Tổng thống và Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn. Phạm Xuân Ẩn dường như biết tất cả mọi người và mọi điều xảy ra ở Sài Gòn, đồng thời luôn sẵn sàng giúp đỡ các phóng viên Mỹ tìm hiểu về đất nước ông. Đôi khi Phạm Xuân Ẩn nhặt được những mẩu tin hấp dẫn về an ninh chỉ sau sự

kiện vài giờ. Tại phân xã các toà báo nước ngoài người ta đồn rằng Phạm Xuân Ẩn là cựu nhân viên mật vụ dưới thời Ngô Đình Diệm, một điệp viên của Pháp, một nhân viên CIA, một điệp viên của chính quyền Sài Gòn, hoặc là cùng lúc làm điệp viên cho tất cả các cơ quan nói trên.

Nhưng còn có một nguyên nhân khác khiến Anson hay tìm đến gặp Phạm Xuân Ẩn. Đó chính là việc ông có thể giảng giải rất hùng biện về cái nơi mà Anson cũng như hầu hết các nhà báo khác đang sống, nhưng lại hiểu biết rất ít về nơi đó. Việt Nam là một đất nước không chỉ có chiến tranh, mà còn có một bề dày lịch sử phong phú, có những bài học mà ít người có thời gian để học. Anson nhớ lại: "Cũng có một vài người cảm thấy khó nói chuyện với ông Phạm Xuân Ẩn, chủ yếu là vì ông quen với cách trả lời theo kiểu Việt Nam mỗi khi được hỏi. Đó là nếu bắt đầu từ thế kỷ XV thì phải theo cách giảng giải của ông từ

thời gian đó đến nay".

Phạm Xuân Ẩn khâm phục Bob Anson chính vì cái cá tính mà Bob đã khiến cho Marsh Clark ghét anh. Anson có phẩm chất của một người độc lập quyết liệt.

Ông Ẩn hồi tưởng về những người bạn Mỹ mà ông từng gặp trong hai năm sống ở California. Anson là người rất say sưa với những niềm tin của mình và không hề sợ nói ra những điều ngược lại. Phạm Xuân Ẩn nể tính cách đo của Anson. Ông kể, có lần Anson dám thách thức các đồng nghiệp Tạp chí Time về một lá cờ Mỹ lớn treo ở bên ngoài Văn phòng phân xã tại phố Hàn Thuyên. Time là một cơ quan báo chí độc lập chứ không phải là một trụ sở chính thức của cơ quan chính phủ, Anson nói. Do vậy, nên có hai lá cờ, một của Mỹ, một của Việt Nam Cộng hoà sóng đôi.

Các đồng nghiệp ở Tạp chí Time liền miễn cưỡng làm theo ý kiến của Anson. Nhưng sau

đó, Anson lại thấy là cờ Mỹ thì to hơn cờ của Việt Nam Cộng hoà. Anh liền tìm gặp Đang - Trưởng phòng hành chính quản trị của Văn phòng Tạp chí Time - yêu cầu phải tìm một lá cờ Việt Nam Cộng hoà to hơn để có cùng kích thước với lá cờ Mỹ. Ông Đang miễn cưỡng làm theo.

Phạm Xuân Ẩn quan sát và theo dõi diễn biến từ đầu nên tỏ ra khâm phục người đồng nghiệp trẻ tuổi dám đấu tranh cho cả những vấn đề chỉ mang tính biểu tượng. Phạm Xuân Ẩn nói với tôi: "Điều đó chứng tỏ Anson hiểu được điều mà nhiều người Mỹ và một số người Việt Nam đã quên mục đích của cuộc chiến tranh. Nhiều người Mỹ cho rằng lịch sử của chúng tôi là không quan trọng, bởi vì người Mỹ đã vạch ra kế hoạch về một tương lai tươi sáng cho chúng tôi".

Phạm Xuân Ẩn giải thích: Tất nhiên có tiếng nói của Anson ở Văn phòng Tạp chí Time vẫn tốt hơn. Bởi vì theo quan điểm của ông, Anson

là người am hiểu lịch sử, văn hoá, và con người Việt Nam hơn các phóng viên khác của Tạp chí Time, đặc biệt là Marsh Clark và Burt Pines. Tạp chí Time cần những con người như Bob Anson và sẽ là rất không tốt nếu để mất Anson. Đáng tiếc là lúc đó Frank McCulloch không còn ở đó, vì khi McCulloch mới đến Việt Nam, cách nghĩ của ông ta cũng giống hệt như của Marsh Clark. Nhưng khi kết thúc nhiệm kỳ rời Việt Nam, McCulloch lại có quan điểm giống hệt Anson.

Frank McCulloch dù đứng ở đâu cũng dễ bị nhận ra chỉ vì cái đầu cạo trọc của anh ta. Bởi vậy, trẻ đánh giầy, dân bán hàng dạo ở Sài Gòn thường gọi Frank McCulloch là "sư cụ". McCulloch lần đầu tiên đến Sài Gòn tháng 1/1964. Trong nhiệm kỳ bốn năm làm việc tại Văn phòng Tạp chí Time -life khu vực Đông Nam Á ở đây, McCulloch chứng kiến bảy lần thay đổi người đứng đầu chính quyền Sài Gòn. Thời kỳ cao điểm nhất, McCulloch phát về

tổng xã số tin bài tổng cộng 50.000 từ mỗi tháng bằng máy telex. Frank McCulloch là người được các nguồn tin tin cậy, đồng nghiệp tôn trọng, nhân viên dưới quyền trung thành. Vì vậy McCulloch được mệnh danh là nhà báo của các nhà báo.

McCulloch cho rằng mỗi phóng viên làm việc ở Việt Nam đều phải trải qua những giai đoạn khác nhau về quan điểm, nhận thức. "Giai đoạn một: Rất hứng khởi với niềm tin rằng người Mỹ có thể bảo vệ được người Việt Nam, người Việt Nam thực sự muốn được bảo vệ và biết ơn người Mỹ. Giai đoạn hai (thường khoảng ba tháng sau): Chúng ta có thể làm được điều đó, nhưng công việc trở nên khó khăn hơn tôi tưởng lúc đầu và hiện tại đang được lên giây cót. Giai đoạn ba (khoảng từ sáu đến chín tháng sau): Người Việt Nam (luôn luôn là người Việt chứ không bao giờ là người Mỹ) đang thực sự phải lên giây cót. Giai đoạn bốn (mười hai đến mười lăm tháng sau): Chúng

ta đang thất bại tồi tệ hơn nhiều so với điều tôi tưởng. Giai đoạn năm: Bất lực. Người Mỹ không nên đến đây và chúng ta đang làm những điều tai hại nhiều hơn là điều tốt":

Khi McCulloch bước vào giai đoạn cuối cùng của đời phóng viên ở Việt Nam, anh đã gửi về tổng xã một bài viết về sự tăng quân ồ ạt vào Việt Nam năm 1965.

Thông tin này McCulloch lấy được từ các mối quan hệ của anh trong hải quân Mỹ đúng bốn tuần trước khi được công bố. (Phạm Xuân Ẩn cũng từng được nhận một Huân chương Chiến công vì đã rút ra kết luận giống như vậy trong các báo cáo của ông gửi ra cho Hà Nội). Vậy mà cấp trên của McCulloch ở New York đã từ chối đăng bài viết này của anh chỉ vì đích thân Tổng thống Mỹ yêu cầu không đăng. Tổng biên tập Tạp chí Tim Hedley Donovan sau này nói với McCulloch rằng bản thân ông đã nhận được điện thoại trực tiếp từ Tổng thống Mỹ Johnson nói: "Donovan, Tổng thống Hoa Kỳ

đây... Ông có một cậu phóng viên đầu trọc lần mò khắp nơi dưới nắng nhiệt đới mà cứ để đầu trần đấy. Tay phóng viên này làm rối tung rối mù lên. Ông phải rút tay phóng viên này ra khỏi Việt Nam ngay!".

Vào cuối năm 1967, khi McCulloch rời Việt Nam, quan điểm của anh không khác mấy so với quan điểm của Anson về cuộc chiến tranh. Bằng chứng là vào ngày 8/6/1967, phát biểu tại một buổi lễ khai giảng ở Trường Đại học Nevada, McCulloch nói: "Tôi quen biết một sĩ quan Việt Nam Cộng hoà từng tham chiến trong một phần tư thế kỷ, một kẻ giết người chuyên nghiệp, thế mà rất lạ là vẫn không tin tưởng người Mỹ. Đó là một người đàn ông nhẹ nhàng và sâu sắc. Một hôm tôi hỏi người sĩ quan: Theo anh thì tương lai sẽ ra sao. Người sĩ quan nhún vai và chỉ cười. Sau đó ông ta nói: Có lẽ tiếp đến chúng tôi phải đánh người Mỹ thôi. Thấy tôi sửng sốt, người sĩ quan nói tiếp: "Khi tôi 19 tuổi, người Nhật Bản kéo vào

nước tôi và bảo chúng tôi rằng Nhật Bản là bạn của Việt Nam, đến đây để giải phóng chúng tôi khỏi đám người da trắng. Nhưng thực tế, người Nhật không phải là những người đến giải phóng chúng tôi và chúng tôi đã phải kháng Nhật. Khi cuộc kháng chiến chống Nhật Bản vừa kết thúc, người Pháp trở lại bảo chúng tôi rằng lần này người Pháp đến Việt Nam không phải là những ông chủ thực dân, mà là những người bạn. Nhưng chúng tôi đã phải đánh họ suốt chín năm, đến tận 1954 mới kết thúc và người Pháp phải cuốn gói ra đi. Những người Cộng sản thì không phải đến, mà họ đã sẵn ở đây, cũng nói họ là bạn của chúng tôi, nhưng từ năm 1955 chúng tôi đã phải đánh nhau với họ. Điều lạ là tôi thực sự không muốn đánh bất kỳ ai trong số nói trên và tôi cho rằng hầu hết họ cũng không muốn đánh chúng tôi. Bây giờ người Mỹ đang ở đây với tư cách những người bạn, những người giải phóng của chúng tôi. Tôi tự hỏi liệu có ai trong số chúng ta học được điều gì từ lịch sử đã từng diễn ra ở

Việt Nam hay không?" Tôi không thể trả lời câu hỏi của người sĩ quan".

Chiến lược đa gọng kìm của Hà Nội là bằng mọi cách tranh thủ được dư luận Mỹ. Phạm Xuân Ẩn hiểu rằng có Anson trong Tạp chí Time sẽ rất lợi, vì nhà báo này đưa ra các thông tin về chiến tranh giống như quan điểm của Phạm Xuân Ẩn. Đó là không tô vẽ cho những thắng lợi, mà mô tả cuộc chiến tranh như một cái thùng không đáy. Phạm Xuân Ẩn quả quyết rằng ông không hề tìm cách gây ảnh hưởng đối với cách nghĩ của Anson. Ông nói với tôi: "Anson đã dành khá nhiều thời gian ra ngoại ô Sài Gòn và vào các thôn làng, nói chuyện với những người dân địa phương. Anson đã học được nhiều điều qua những chuyến đi ấy hơn là học từ tôi". Sau này, chính Anson cũng nói với tôi: "Tôi chưa bao giờ cảm thấy mình bị Phạm Xuân Ẩn lôi kéo. Ông Phạm Xuân Ẩn có thể chỉ trích bên này, bên kia một cách có dụng ý. Nhưng ngay từ khi tôi

đặt chân đến Sài Gòn, thì cả ông Phạm Xuân Ẩn và tôi đều đã có quan điểm chống chiến tranh rồi cơ mà".

Phạm Xuân Ẩn lắng nghe lời của Diane cầu xin giúp đỡ tìm kiếm chồng mình, ông nghĩ tới nghĩ lui về cái ngày ở tiệm cà phê Givral. Ông đã bảo Anson xé lá đơn xin từ chức đó đi. Nếu ông không khuyên Anson như vậy, rất có thể hôm nay biết đâu gia đình Anson lại chẳng đang cùng nhau đi nghỉ ở Singapore hay Bali. Vài tuần sau khi Anson gặp ông ở tiệm cà phê Givral, Marsh Clark gọi Anson tới văn phòng của ông ta - nơi có treo trên tường một tấm bản đồ Đông Dương khổ lớn. Clark chỉ vào Việt Nam, đoạn quay sang nói với Anson: "Tôi phụ trách đưa tin khu vực này". Sau đó ông ta chỉ sang vị trí nước Lào và Campuchia nói: "Còn hai nước này thuộc về anh phụ trách". Kết thúc buổi làm việc hôm ấy, Clark bảo Anson đóng gói đồ đạc để ra sân bay: "Tôi không muốn thấy cái mặt anh ở đây nữa".

Phạm Xuân Ẩn cố tìm lời an ủi Diane bằng cách nói rằng ông sẽ làm tất cả mọi điều có thể để giúp đỡ, nhưng trong lòng thì ông cũng nghĩ rằng bạn mình có thể không còn nữa. Chính vì thế mà ông thấy mình càng phải có trách nhiệm hơn.

Lúc nào người ta cũng thấy ông Ẩn dắt theo con chó King. Khi ông viết báo cáo mật và chụp các tài liệu mật thì con chó này cũng đứng nhìn ông (ảnh trong Bộ sưu tập cá nhân của Phạm Xuân Ẩn)

Nếu Anson trước đó từ chức thì anh đã không phải sang Campuchia. Phạm Xuân Ẩn hứa với Diane rằng ông sẽ tiếp tục kiểm tra các nguồn tin. Ông cũng không ngăn cản việc Diane dán hình Anson với những lời tìm kiếm bằng 3 thứ tiếng lên những cây cổ thụ dọc các đường phố mà Bob thường qua lại trước khi anh mất tích.

Sau khi Diane và hai đứa nhỏ rời văn phòng của ông, Phạm Xuân Ẩn suy nghĩ mông lung về người bạn Bob Anson của mình. Ông biết rõ những điều cần làm, nếu không cẩn thận có thể làm hỏng sứ mệnh của mình. Nhà tình báo hàng dầu của Hà Nội ở Sài Gòn chấp nhận rủi ro bị lộ tẩy để cứu mạng sống cho một phóng viên người Mỹ. Ông biết rằng nếu Bob Anson chết, người Việt Nam cũng mất đi một người bạn chân chính. Trong lòng ngập tràn trách nhiệm nặng nề về sự mất tích của Anson, Phạm Xuân Ẩn quyết tâm tìm bằng được câu trả lời về việc Anson còn sống hay đã chết.

Việt Nam và Campuchia từ lâu từng là những người láng giềng không thân thiện của nhau. Tình hình trở nên xấu hơn kể từ tháng 3/1970 khi tướng Lon Nol lật đổ Hoàng thân Sihanouk để lập nên một chính phủ quân sự do chính Lon Nol đứng đầu.

Sihanouk vốn là người trung lập, nhưng đành phải nhượng bộ để làm hài lòng cả phe Cộng

sản lẫn phe không Cộng sản. Sihanouk cho phép Mỹ bí mật ném bom Việt Cộng, nhưng lại cung cấp nơi trú ẩn ngay trong lãnh thổ Campuchia cho Bắc Việt Nam. Ông ta còn cho phép cộng sản Việt Nam sử dụng hải cảng Sihanoukville của Campuchia để vận chuyển tiếp viện cho đội quân của họ đang đóng ở những "vùng đất thánh".

Chỉ một tháng sau cuộc đảo chính quân sự, Lon Nol tổ chức một cuộc thanh trừng sắc tộc đối với những người dân tộc thiểu số Việt Nam sinh sống tại Campuchia. Phóng viên Sydney Chanberg của tờ New York Times đã chứng kiến quân dội của Lon Nol giết hai người bị tình nghi là Việt Cộng rồi đem treo ngược đầu thi thể bị cháy sém của họ tại một quảng trường ở trung tâm thành phố. Làm như vậy, Lon Nol nhằm đưa ra một thông điệp răn đe cho tất cả những ai còn đang cân nhắc việc giúp đỡ Cộng sản. Chứng kiến cảnh này, một đồng nghiệp của Sydney Chanberg lâm việc

cho Tạp chí Time là Henry Kamm liền nói với viên chỉ huy Campuchia rằng hành xử với các tử thi như vậy là vi phạm Công ước Geneva. Viên chỉ huy chỉ cười. Một viên tướng tên là Sosthene Fernandez người Campuchia gốc Philippines sau này leo lên đến chức tư lệnh các lực lượng vũ trang bắt đầu sử dụng những thường dân trong nhóm người dân tộc Việt thiểu số làm bia đỡ đạn cho quân đội Campuchia mỗi khi họ mở những đợt tấn công vào trận địa của Việt Cộng. Viên tướng này nói: "Đó là một kiểu chiến tranh tâm lý mới".

Chính quyền Nixon luôn lo ngại rằng nếu Campuchia trở thành một căn cứ của Cộng sản Việt Nam, công cuộc Việt Nam hoá chiến tranh có thể sẽ thất bại. Ngày 30/4/1970, Richard Nixon tuyên bố 6.000 lính quân đội Việt Nam Cộng hoà được sự hỗ trợ của các máy bay ném bom, trọng pháo và các cố vấn Mỹ đã xâm lược khu vực Mỏ Vẹt - một khu rừng già rậm rạp ở vùng đông nam

Campuchia, kéo dài xuống miền Nam Việt Nam. Đây là nơi được đồn đại là đại bản doanh của Trung ương Cục miền Nam. Cuộc hành quân này là một nỗ lực nhằm làm trung lập hoá việc Bắc Việt Nam sử dụng lãnh thổ Campuchia. Trong bài phát biểu với dân chúng Mỹ, Nixon công bố. "Đêm nay, các đơn vị quân đội Mỹ và Việt Nam Cộng hoà sẽ tấn công các tổng hành dinh nơi chỉ huy toàn bộ hoạt động quân sự của Cộng sản ở miền Nam Việt Nam. Việc vùng đất trung tâm kiểm soát chủ chốt này bị Bắc Việt và Việt Cộng chiếm đóng trong 5 năm qua là một sự vi phạm trắng trợn nền trung lập của Campuchia".

Chỉ một năm trước đó thôi, Tổng thống Nixon đã từng hứa sẽ kết thúc sự dính líu của Mỹ ở Việt Nam. Thế mà nay ông ta lại mở rộng cuộc chiến sang cả nước láng giềng Campuchia.

Một ngày sau khi Nixon phát biểu trước quốc dân Mỹ, Phạm Xuân Ẩn gửi cho Anson một

bịch tài liệu, trong đó có bản dịch sang tiếng Anh một tập tài liệu thu được của Việt Cộng. Đây là loại tài liệu mà các phóng viên dễ dàng tiếp cận, nhưng Phạm Xuân Ẩn cung cấp thêm cả lời bình luận cho đồng nghiệp của mình - người vừa mới trở về Sài Gòn nghỉ cuối tuần.

Tập tài liệu này là một kế hoạch trận đánh tháng 7/1969 thu được tháng 10/1969, trong đó Bắc Việt dự đoán rằng với sự thất bại của kế hoạch Việt Nam hoá chiến tranh, Nixon có thể chuyển hướng chú ý sang Campuchia. Phạm Xuân Ẩn khoanh tròn một đoạn trong tài liệu và gạch chân câu cuối cùng viết ngang trang giấy: "Bọn Mỹ chết tiệt. Chúng bay đọc mà chẳng bao giờ chịu học".

Đoạn văn bản trong tài liệu mà Phạm Xuân Ẩn khoanh tròn gửi cho Anson viết: "Nếu các cuộc tấn công của ta trên tất cả các mặt mà không đủ hiệu quả; nếu tạm thời Mỹ có khả năng vượt qua một phần khó khăn, chúng sẽ cố gắng kéo dài cuộc chiến tranh ở Nam Việt

Nam thêm một thời gian nhất định nữa. Trong thời gian đó, chúng sẽ xuống thang ở một số mặt và thực hiện phi Mỹ hoá chiến tranh kéo dài đến khi chúng phải thừa nhận thất bại và chấp nhận một giải pháp chính trị. Trong cả hai trường hợp này, đặc biệt là trong trường hợp phải xuống thang kéo dài, trong những hoàn cảnh nhất định, Mỹ có thể gây áp lực đối với chúng ta bằng cách đe doạ mở rộng cuộc chiến tranh sang Campuchia".

Cuộc hành quân sang Campuchia đã gây ra sự hoảng sợ đối với những người dân tộc thiểu số Việt đang sinh sống ở đây. Chính phủ Lon Nol bắt đầu khơi dậy cơn sốt chống Việt Nam. Theo đó, một trong những chiến dịch thanh trừng sắc tộc của Lon Nol đã diễn ra tại thị xã Takeo - nơi nổi tiếng là một căn cứ của Cộng sản. Tại đây, thường xảy ra những cuộc phản đối chống chế độ Lon Nol. Hơn hai trăm thường dân, trong đó có nhiều trẻ em bị phía Campuchia xác định là Việt Cộng, đã bị vây

ráp và bắt giam giữ trong một trại tập trung ở Takeo. Ba tiểu đoàn lính dù Campuchia được huy động canh gác những người Việt này. Anson khi đó được phái sang Campuchia để viết bài vế sự kiện nói trên. Cứ mỗi sáng Anson cùng với người cộng tác viên của anh là Tim Allman lái xe hơi từ Phnôm Pênh đi Takeo để kiểm đếm số lượng những người Việt bị giam giữ. Một thời gian sau, vào một đêm lính Campuchia xả súng vào tất cả những người Việt Nam này. Đó là một vụ thảm sát. Sáng hông sau, khi Anson và Allman lái chiếc xe Ford Cortina màu trắng mà các anh thuê chạy đến nơi thì đã thấy những thi thể, người nọ nằm đè lên người kia giữa một vũng máu lớn. Anson nhớ lại: "Lúc đầu tôi cứ nghĩ tất cả họ đã chết. Nhưng khi bước lại gần hơn, tôi nhìn thấy một vài người cử động đồng thời nghe thấy những tiếng kêu rên. Tôi đếm nhanh thấy khoảng hơn hai chục người đàn ông và một bé trai còn sống đang nằm giữa đống thi thể nhiều gấp ba lần họ. Ngoài những

tiếng rên và tiếng ruồi nhặng bay vo ve, xung quanh hoàn toàn vắng lặng. Một ông già bị bắn gẫy chân cố gắng nói với chúng tôi rằng: Chúng nó bảo chúng tôi là Việt Cộng, thực tế chúng tôi chỉ là những người bán hàng. Các ông hãy đưa chúng tôi ra khỏi đây ngay, nếu không đêm nay, chúng quay lại sẽ giết chết hết những người còn sống sót trong chúng tôi. Xin các ông hãy đưa chúng tôi ra khỏi đây". Anson quỳ xuống gần một bé trai chừng tám tuổi. "Khuôn mặt cậu bé trắng bệch như phấn. Tôi đặt bàn tay lên ngực bé thấy còn nhịp thở phập phồng. Vạch mảnh trong quấn quanh người bé lên, tôi nhìn thấy một vệt dài năm sáu lỗ đạn xuyên từ hông đến mắt cá chân bé". Anson và Allman quyết định chở chú bé tới bệnh viện ở Phnôm Pênh, đồng thời gọi thêm các phóng viên khác tới đưa những người bị thương đi, nếu không, lính Campuchia trở lại sẽ giết hết những người còn sống sót. Anson và Allman xếp những người bị thương càng nhiều càng tốt vào xe hơi rồi chở họ về Phnôm

Pênh. Một bệnh viện của Pháp tại Phnôm Pênh đã chấp nhận chữa cho chú bé bị thương. Allman nán lại bệnh viện để trông coi đứa trẻ và hứa sẽ trở lại Takeo ngay sau khi biết chắc vết thương của bé có thể chữa khỏi. Anson chạy thẳng về khách sạn để gặp đoàn phóng viên mới tới. Anh hét to: "Xuống Takeo ngay. Người ta đang bắn giết người Việt Nam. Gọi cả những nhà báo khác nữa".

Henry Kamm của báo New York Times và Kevin Buckley của Tạp chí Newsweek đề nghị được lái xe chở Anson tới Takeo. Đúng lúc các nhà báo đến nơi, một tốp lính Campuchia đã quay lại. Một tên có vẻ là chỉ huy nói: "Chúng tôi chẳng có gì phải giấu giếm. Chúng tôi chỉ thực hiện cái điều cần phải làm thôi. Tất cả bọn chúng đều là Việt Cộng". Anson hỏi gần đây có bệnh viện nào không? Tên lính trả lời: "Có. Nhưng không phải để cho những người này". Anson yêu cầu phải ngừng ngay việc giết trẻ em vô tội. Nhóm lính Campuchia phá lên

cười, nói rằng chúng chỉ giết Việt Cộng thôi.

Trời tối dần. Allman lái chiếc xe Cortina chở đầy các nhà báo trở lại để viết bài về vụ thảm sát. Anson yêu cầu mỗi nhà báo mang một cháu bé về Phnôm Pênh. nhưng Keyes Beech, một phóng viên cao cấp được kính nể, từng đoạt giải thưởng Pulitzer về đưa tin quốc tế năm 1951 nói: "Đừng dính vào việc này. Nếu chúng ta mang những người này đi theo tức là đã can dự vào rồi. Đó không phải là việc của chúng ta".

Anson chẳng tìm được ai giúp sức đưa đứa trẻ đi cấp cứu. Mãi một lúc sau chỉ có mỗi Kenvin Buckley tới nói muốn giúp một tay. Anson nhớ lại: "Các phóng viên khác chỉ đứng nhìn chúng tôi một lúc rồi lần lượt bỏ đi. Buckley, Anson, và Allman nhồi nhét được năm đứa trẻ và ba người lớn vào chiếc xe Cortina. Allman lái xe chở họ đi bệnh viện và hứa sẽ quay trở lại vào rạng sáng mai. Tại đó vẫn còn nhiều người còn sống. Anson hiểu rằng nếu để mặc họ nơi đây

sẽ không an toàn cho tính mạng của họ. Những người Việt Nam này cần được bảo vệ và trông coi.

Kevin Buckley tình nguyện ở lại cùng với Anson, "Đã thương thì thương cho trót".

Đêm đến, đám lính Campuchia chuẩn bị cuộc thảm sát cuối cùng của chúng. Anson bắt đầu sợ, linh cảm thấy sự có mặt của hai nhà báo Mỹ cũng không thể ngăn cản được những người Campuchia. Đúng lúc đó, có tiếng xe hơi đang đến gần. Thì ra đó là xe của Bernard Kalb, phóng viên của hãng CBS cùng cả nhóm làm phim từ Phnôm Pênh lên để chở vài người bạn ra khỏi Takeo. Nhận ra hai đồng nghiệp, Bernard Kalb nói: "Các cậu cho rằng đứng đây là có thể ngăn chặn được đám lính Campuchia hành quyết những người đó sao? Nếu chúng đã có ý định giết những người Việt này, thì chúng sẽ giết họ thôi. Và khi đó thì cả các cậu cũng không thoát".

Anson không muốn đi, nói rằng anh không nỡ bỏ mặc những đứa trẻ Việt Nam ở lại. Bernard Kalb liền đặt bàn tay hộ pháp của anh lên vai Anson có vẻ như để an ủi động viên đồng nghiệp. Nhưng không, bàn tay của người khổng lồ đã túm chặt lấy cổ Anson rồi cùng với các phóng viên truyền hình khiêng Anson ấn vào xe hơi.

Henry Kamm - người sau này được nhận giải thưởng Pulitzer về loạt bài anh viết về những thuyền nhân Việt Nam và những người di tản từ Campuchia và Lào - đã có bài đăng trên trang nhất báo New York Times về vụ thảm sát người Việt Nam ở Campuchia. Trong đó, anh nêu rõ nhà báo Anson đứng đầu một nhóm người tìm cách cứu Việt Cộng. Những bài báo viết về vụ thảm sát nói trên đã làm dấy lên sự căm phẫn ở Sài Gòn, đặc biệt là trong đám phi công quân lực Việt Nam Cộng hoà. Những phi công này thường vẫn tổ chức những đợt tấn công vào các vị trí của Bắc Việt ở

Campuchia. Giờ đây họ sôi sục đi bắn phá và dội bom xuống các làng mạc Campuchia để trả đũa vụ thảm sát.

Bob Anson sòn sống, nhưng suýt nữa thì bị giết chết. Theo lời kể của Anson thì anh bị quân đội Bắc Việt Nam bắt sống tại địa điểm bên kia một con sông trên đất Campuchia cách thị trấn Skoun vài kilômet do anh không để ý đến hai hoặc ba trạm gác trên đường. Sau này, Phạm Xuân Ẩn nói với tôi: "Anson rất thiếu thận trọng. Ông ấy luôn lái xe chạy quá nhanh. Đối với người đàn ông có một gia đình trẻ mà như vậy là quá liều lĩnh".

Điều kiện hoạt động nghiệp vụ của các phóng viên chiến trường ở Campuchia và Việt Nam khác nhau rất nhiều. Tại Việt Nam, các phóng viên được đi cùng với xe quân sự của Mỹ hoặc của quân đội Việt Nam Cộng hoà và thường được lính vũ trang che chắn, giúp đỡ. Trong khi đó, tại Campuchia, các phóng viên phải thuê xe giống như loại Ford Cortina hoặc

Mercedes chạy bằng dầu diesel để tự lái và chẳng có sự hỗ trợ nào của quân đội. Nếu xe mà chết máy giữa đường thì phóng viên bị mắc kẹt và sẽ chẳng có ai đến cứu. Do vậy, điều đầu tiên cần chú ý khi đi lấy tin ở Campuchia là phải làm sao để tới được vùng chiến sự sau đó trở về mà không bị bắn hoặc bị bắt sống. Nhà báo phải tự lái xe từ Phnôm Pênh xuống vùng chiến sự. Dọc đường vắng tanh không hề có an ninh bảo vệ. Nhiều khi đến nơi rồi mà phóng viên cũng chả biết phải làm gì.

Sau khi bị bắt, Anson bị người ta tống xuống một cái hố có sẵn, ấn vào tay một dụng cụ đào công sự và bị yêu cầu phải đào cho sâu hơn. Anson cảm thấy như anh đang tự đào hố chôn mình. Hy vọng chỉ bị bắn vào ngực chứ không phải vào đầu, Anson cầu mong cho thi thể của anh sẽ được tìm thấy. Anson nghĩ về Diane: "Cô ấy là một phụ nữ còn trẻ sống xa nhà, không có chút kỹ năng chợ búa nào, lại còn có hai con nhỏ... Lạy Chúa, con thật có lỗi vì

những gì đã làm đối với mẹ con cô ấy". Anson cũng nghĩ tới những người đồng nghiệp bị mất tích San Flynn và Dana Stone; Anson lầm rầm cầu nguyện câu lạy Đức Mẹ đồng trinh. Rồi anh bị ra lệnh lên đứng bên miệng hố. Một họng súng AK dí vào trán anh. Tiếng kim loại của khoá cò súng kêu đánh rạch. Vì quá hoảng sợ, nước tiểu chảy thành dòng từ lúc nào theo ống quần ướt xuống chân anh. Anson kêu lên những lời cuối cùng bằng tiếng Việt: "Hoà bình, hoà bình". Có ai đáp lại cũng bằng một từ tiếng Việt: "Hoà bình", tiếp đó là một sự im lặng. Hôm ấy Anson đã không bị giết.

Những ngày tiếp sau đó là quãng thời gian đầy sợ hãi đối với Anson. Những người đã bắt anh không tin rằng anh là nhà báo. Họ nghĩ anh là một phi công Mỹ bị bắn rơi. Anson mang theo mình một cuốn sổ tay của phóng viên trong đó có đoạn anh ghi chép nội dung một cuộc phỏng vấn cách đó không lâu với một lính mũ nồi xanh. Anh đã ghi bằng chữ viết hoa

"USAF" (Không lực Hoa Kỳ - ND) để xác định những vị trí mà Mỹ đã ném bom xuống Campuchia. Đối với những người đã bắt Anson, thì những chữ viết hoa này là dễ hiểu nhất. Những ngày và đêm tiếp theo, Anson bị dẫn giải đi. Khi thì phải đi bộ, lúc thì chạy xuyên qua những địa hình rừng già dọc đường mòn Hồ Chí Minh trong tư thế tay bị trói. Anh nghĩ chắc những người lính Bắc Việt đang dẫn giải anh ra Hà Nội để nhốt chung với những phi công khác tại "Khách sạn Hilton" (Nhà tù Hoả Lò - Hà Nội, nơi giam giữ phi công Mỹ bị bắt giữ trong những năm chiến tranh phá hoại miền Bắc - NXB) nếu anh còn sống được đến lúc đó.

Cuộc đi bộ bắt buộc đã dẫn Anson đến một ngôi làng nhỏ. Tại đây, Anson bị một người sĩ quan nói được tiếng Anh thẩm vấn. Anson bị yêu cầu phải khai mọi chi tiết về đời sống cá nhân và nghề nghiệp, không được che giấu điều gì. Anson bắt đầu khai ra hàng loạt thông

tin về hoàn cảnh cá nhân, lai lịch gia đình, học vấn. Bỗng người sĩ quan thẩm vấn nêu câu hỏi về tên con gái của Anson là Christian Kennedy Anson có phải đã được đặt theo tên của John Kennedy - Tổng thống Mỹ từng là người đầu tiên đưa quân vào Việt Nam hay không? Anson đáp lại một cách rành rọt: "Không. Tên cháu được đặt theo tên của Robert Kennedy là người muốn chấm dứt chiến tranh".

Anson tự giới thiệu mình là phóng viên của Tạp chí Time, không phải là lính chiến. Đồng thời, anh trình ra những thông tin về các mối liên hệ của anh có thể kiểm chứng được. Bỗng người sĩ quan thẩm vấn reo lên: "A! Time là một ấn phẩm rất quan trọng của Mỹ. Nhưng có lẽ không quan trọng bằng New York Times, nhưng lại quan trọng hơn Tạp chí Newsweek. Đúng không?" Anson đáp: "Vâng, đúng" và mỉm cười, tưởng tượng đến phản ứng của Arnaud (de Borchgrave) nếu anh có cơ hội để kể chuyện này cho ông ấy nghe.

Ngày 25/1/1962 là ngày cưới của Thu Nhàn và Phạm Xuân Ẩn (ảnh trong Bộ sưu tập cá nhân của Phạm Xuân Ẩn)

Phạm Xuân Ẩn cùng với bốn người con của ông: Hoàng Ân (tức Phạm Ân, con cả, bìa phải), Hoàng Vũ bên phía tay phải ông Ẩn, Hoàng An bên phía tay trái, và Thanh Bình, con gái (ảnh trong Bộ sưu tập cá nhân của Phạm Xuân Ẩn)

Tại Sài Gòn, sau cuộc gặp đầy xúc động với Diane Anson, Phạm Xuân Ẩn trở về nhà. Đêm hôm đó, chờ cho đến khi các con đã đi ngủ, Phạm Xuân Ẩn đặt mấy hạt gạo và đổ một ít nước bên chiếc thìa rồi đưa lên lửa nấu cho đến khi gạo trở thành một chất hồ sền sệt. Bên cạnh ông, con chó Đức và bà Thu Nhàn vợ ông đứng nhìn. Phạm Xuân Ẩn nhúng ngòi bút vào thìa cháo đặc, rồi bắt đầu viết lên một tờ giấy gói thông thường.

Vài phút sau mực bay hơi biến mất, nhưng ông

vẫn tiếp tục viết giống như ông đã từng làm cứ vài tuần một lần như vậy trong suốt một thập kỷ qua.

Bà Thu Nhàn làm việc tại một trung tâm sản xuất hàng thủ công Sài Gòn ở gần tiệm cà phê Givral, khi lần đầu tiên gặp ông Phạm Xuân Ẩn, bà kể: "Lần đầu tiên gặp ông Phạm Xuân Ẩn, tôi nghĩ ông là người có học, trông rất trí thức và có phong cách lịch lãm. Ông ấy là người dễ gần và rất hay nói đùa". Hai người yêu nhau được sáu tháng thì làm lễ cưới vào ngày 25/1/1962. Bà Thu Nhàn nhớ lại: "Có rất nhiều, rất nhiều nhà báo đến dự lễ cưới của chúng tôi". Sáu tháng sau, Phạm Xuân Ẩn nói với vợ rằng ông cũng làm việc cả cho cách mạng nữa. Điều này đã khiến con tim bà rạo rực hẳn lên. Bà Thu Nhàn kể: "Khi còn ở bậc tiểu học, tôi rất thích học môn lịch sử, những bài giảng về những cuộc nổi dậy ở đất nước tôi chống giặc ngoại xâm... Trong máu tôi đã sẵn có tình yêu đất nước vì thế mà cho đến nay tôi

vẫn còn nhớ những bài hát, bài thơ ca ngợi, đề cao chủ nghĩa yêu nước". Bà Thu Nhàn luôn sẵn sàng làm tất cả mọi điều để ủng hộ sự nghiệp của chồng mình. "Khi biết chồng tôi đang thực hiện những hoạt động bí mật cho cách mạng và gánh vác những nhiệm vụ rất nặng nề và nguy hiểm nhằm mang lại độc lập cho đất nước, tôi chấp nhận ngay sự nghiệp của chồng để công tác cùng với chồng, sao cho an toàn và hiệu quả nhất. Như chúng tôi thường nói, thuận vợ thuận chồng thì bể Đông tát cũng cạn". Bà Thu Nhàn thường đi cùng với ông Phạm Xuân Ẩn để làm nhiệm vụ cảnh giới cho ông mỗi khi ông phải chuyển giao tài liệu. Những lúc cần thiết, bà còn thức gần như trắng đêm cùng với chồng để chụp ảnh các tài liệu bên dưới hai bóng phân tán tư tưởng bởi những việc liên quan đến con cái gia đình.

Bà Thu Nhàn nói với tôi rằng ông Phạm Xuân Ẩn đã giao hẹn với bà rằng nếu ông có bị bắt, bà không cần phải đi chạy vạy xin xỏ cho ông

được thả ra, cũng không phải cậy nhờ ai giúp đỡ. Bởi vì ông không bao giờ phản bội lại các nguồn tin của mình, đồng thời sẵn sàng hy sinh. Bà Thu Nhàn cho biết ông Phạm Xuân Ẩn luôn mang bên mình một viên thuốc để khi cần có thể tự sát. Điều này khẳng định thêm lời mà ông Phạm Xuân Ẩn đã nói với tôi nhiều lần. "Là một phụ nữ, tôi rất lo ngại và sợ. Lúc nào tôi cũng ở trong tình trạng sẵn sàng đối phó với trường hợp xấu nhất. Lúc nào tôi cũng cảm giác mình như cá nằm trên thớt".

Phạm Xuân Ẩn là người luôn tin ở sự may mắn và lần này Bob Anson đã gặp may bởi vì sáng hôm sau, ông Ẩn có hẹn gặp với bà Nguyễn Thị Ba, một người liên lạc lâu năm của ông. Năm 1976, bà Nguyễn Thị Ba được tuyên dương Anh hùng các lực lượng vũ trang. Chính ông Phạm Xuân Ẩn đã lựa chọn bà Ba làm liên lạc cho mình, vì ông tin rằng chỉ có phụ nữ làm liên lạc thì mới dễ che mắt được đối phương. Bà Nguyễn Thị Ba lớn hơn ông Ẩn 12 tuổi,

mồm luôn bỏm bẻm nhai trầu, nên không hề gây ra sự chú ý nào đối với người khác. Trước khi lựa chọn bà Ba làm liên lạc cho mình, Phạm Xuân Ẩn đã từ chối chín người khác. Bà Nguyễn Thị Ba kể cho tôi nghe: "Trước khi được gặp ông Ẩn lần đầu tiên, tôi được mọi người cho biết ông này chẳng giống ai cả đâu, cho nên phải chuẩn bị tinh thần sẽ bị ông từ chối. Ông Phạm Xuân Ẩn là người rất đặc biệt và luôn đòi hỏi cao". Nhớ lại buổi gặp gỡ đầu tiên, bà Ba kể rằng bà làm như người đang mang hoa đi lễ chùa. Theo qui định trước, ông Phạm Xuân Ẩn chào bà: "Chào chị Bảy Ba". Bà đáp lại bằng câu: "Chào anh Ba Ẩn". Nếu hai con số thứ tự trao đổi mà có tổng là 10, thì cả hai đều nhận nhau là người của cách mạng.

Suốt từ năm 1961 đến năm 1975, bà Ba là người liên lạc tình báo duy nhất của ông Phạm Xuân Ẩn. Bà Nguyễn Thị Ba mang bí số nữ tình báo B3 nhớ lại: "Mỗi tháng tôi gặp ông Ẩn ba, bốn lần để nhận tài liệu. Tuy nhiên, trong

tình hình khẩn cấp, mỗi tháng chúng tôi có thể gặp nhau từ năm đến sáu lần. Khi đi nhận tài liệu từ phía ông Ẩn, tôi thường trong vai một người bán hàng rong, khi thì bán rau xanh, lúc bán tạp hoá, cất để dễ trà trộn trong đám đông. Nếu tài liệu ông Ẩn trao mà ở dạng phim, ông thường cuộn lại rất nhỏ rồi giấu bên trong một bánh xà phòng hoặc bên trọng những chiếc nem chua". Bà Nguyễn Thị Ba cố giải thích để cho tôi hiểu về chiếc nem chua, một món ăn được làm bằng thịt sống gói trong lá chuối là thứ mà ông Ẩn rất hay giấu những cuộn phim.

Anson đã may mắn thoát chết chỉ vì Hà Nội đang chờ báo cáo phân tích chi tiết của Phạm Xuân Ẩn về cuộc tấn công của Nixon vào Campuchia, cũng như những thông tin cập nhật về sự huấn luyện và tinh thần của quân đội Việt Nam Cộng hoà. Phạm Xuân Ẩn quyết định chỉ gửi một bức điện với vài cuộn phim. Ông nêu yêu cầu cấp trên cung cấp cụ thể

những thông tin về một nhà báo Mỹ, đồng nghiệp của ông làm việc cho Tạp chí Time, một người bạn của Việt Nam vừa bị bắt sống. Ông đề nghị rằng nếu Bob Anson chưa chết, cần phải trả lại tự do ngay cho anh ta, không cần hỏi lại ông giải thích rằng người Mỹ này đã cứu nhiều mạng sống của trẻ em Việt Nam ở Takeo.

Ông Phạm Xuân Ẩn làm điều này là rất mạo hiểm vì nếu chẳng may bà Ba hoặc bất kỳ thành viên nào trong tổ tình báo khi đang vận chuyển báo cáo của ông mà bị bắt, thì vỏ bọc của ông bị lộ tẩy ngay tức khắc.

Chỉ có Phạm Xuân Ẩn mới dám đưa ra đề nghị về Anson như vậy. Điều đó chứng tỏ những đánh giá cá nhân của ông với tư cách một sĩ quan tình báo được đánh giá rất cao. Trong thời gian cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, cấp trên trực tiếp của ông là Tư Cang thông báo với Phạm Xuân Ẩn rằng ông đã được tặng thưởng Huân chương đặc

biệt vì những đóng góp của ông dẫn đến chiến thắng Ấp Bắc năm 1963, cũng như vì những báo cáo của ông được cấp trên đánh giá cao. Ông Tư Cang được cử vào Sài Gòn để làm việc với Phạm Xuân Ẩn nhằm xác định những con đường thâm nhập vào thành phố. Chính ông Tư Cang là người đã viết báo cáo thành tích của ông Ẩn để ông được trao tặng Huân chương nói trên. Phạm Xuân Ẩn nói với tôi: "Ông biết không, đó là lần đầu tiên tôi được nghe về những nhận xét của họ đối với những báo cáo tình báo của tôi. Khi ông Tư Cang cho biết tôi đã được tặng Huân chương về vụ Ấp Bắc, tôi đã biết rằng tôi chẳng bao giờ có thể được đeo tấm Huân chương ấy cho đến khi chiến tranh kết thúc. Nhưng giờ đây tôi quyết định đeo tấm Huân chương đó.

Ngày hôm sau, Phạm Xuân Ẩn đi chợ chim, thú cùng với con chó Đức của ông luôn ở bên. Ông nổi tiếng khắp Sài Gòn là người nuôi chim cảnh và huấn luyện chó giỏi. Những con

chim, thú cũng tạo cho ông một vỏ bọc tình báo tuyệt vời.

Phạm Xuân Ẩn còn huấn luyện được cả con chó cứ chạy đến tè vào những gốc cây mà ông sử dụng làm hộp thư chết cho những lần trao đổi tin tức tình báo. Ông có thể bất ngờ vắng mặt vài ngày vẫn không gây nghi ngờ. Mỗi lần thấy ông vắng mặt, mọi người lại cho rằng ông đang đi chợ chim, thú hoặc lại đang bận đi huấn luyện chó hay tìm mua bán chó.

Chợ chim, thú lúc nào cũng đông nghẹt người. Tại đây người ta bán đủ loại chim thú từ khỉ, vẹt, thỏ, chó, mèo, cá cảnh, và đủ loại chim. Phạm Xuân Ẩn xem kỹ những con chim cu gáy châu Phi, bồ câu Pháp, cú vọ vẹt chiền chiện, gà lôi đỏ, yến.

Biết bà Nguyễn Thị Ba sắp đến để liên lạc, Phạm Xuân Ẩn nấn ná chờ tại quầy bán dợi. Vài phút sau, bà Ba tới và ông Phạm Xuân Ẩn bắt chuyện. Hai người trao đổi về kinh nghiệm

sử dụng tiết con dơi hoà với rượu gạo để làm thuốc cổ truyền chữa trị bệnh lao. Phạm Xuân Ẩn hướng dẫn tỉ mỉ cho người quen của mình cách cắt tiết con dơi như thế nào, pha chế thuốc ra sao. Trong lúc trò chuyện, thỉnh thoảng ông lại mời bà một chút đồ ăn. Có lẽ, bà Ba mang về để ăn sau, vì không thể nào ăn hết được tất cả những chiếc nem cuốn gói trong những tờ giấy trắng này. Bà Ba cám ơn ông Ẩn rồi trao lại cho ông một cái gì đó để toại lòng nhau. Sau đó, họ chia tay mỗi người đi một ngả. Phạm Xuân Ẩn trở về Văn phòng Tạp chí Time còn bà Nguyễn Thị Ba đi về hướng Củ Chi ngoại ô Sài Gòn. Tại đây, một mạng lưới hỗ trợ tinh vi đang chờ bà Ba chuyển giao những gói nem cuốn. Trong gói đó có cả những chỉ thị của ông Phạm Xuân Ẩn về thời gian, địa điểm cho những cuộc gặp gỡ tiếp theo. Bà Nguyễn Thị Ba kể với tôi: "Mỗi tháng, chúng tôi đặt thời gian cho một cuộc gặp chính và hai cuộc gặp phụ. Mỗi cuộc cách nhau mười ngày. Mọi chuyện đều được đặt

trước vào các ngày chẵn 10, 20, 30 hằng tháng.

Nhưng các ngày luôn thay đổi nên không có một khuôn mẫu nào. Trong trường hợp có việc rất khẩn cấp vì đã biết nơi các con ông Phạm Xuân Ẩn đang học nên tôi chỉ cần đến trước cổng trường chờ cho đến khi ông Ẩn chở các con tới trường. Chỉ cần để cho ông Ẩn nhìn thấy tôi là đủ, không cần nói với nhau câu gì. Như thế cũng đủ để ông ấy hiểu có yêu cầu cấp bách về tin tức và tự ông sẽ lên hệ với căn cứ".

Bà Nguyễn Thị Ba thường chỉ mang gói thư của ông Phạm Xuân Ẩn đến Hóc Môn nằm giữa chặng đường đến Củ Chi. Tại đây, bà chuyển tiếp gói thư đó cho một người liên lạc khác. Bản thân bà rất ít khi đi Củ Chi. Ngoài ra, giữa ông Phạm Xuân Ẩn và bà Nguyễn Thị Ba không hề có kiểu liên lạc gì khác: không điện thoại, không điện đài vô tuyến sóng ngắn, không thư tín. Ngày đó bà Ba chưa biết chữ.

Bà cũng chẳng cần biết ông Phạm Xuân Ẩn sống ở đâu. Đây thực sự là một cặp tình báo viên thuộc loại cổ điển nhất và cũng là hiệu quả nhất trong lịch sử.

Chuyến đi đến Củ Chi, cách Sài Gòn khoảng ba mươi kilômét về phía tây bắc là chuyến đi nguy hiểm, vì khu vực này có rất nhiều lính Mỹ với những trạm kiểm soát dầy đặc. Dưới lòng đất Củ Chi là một mạng lưới địa đạo nhằng nhịt giống như mạng nhện. Vùng này là một dải đất trải dài từ Sài Gòn đến biên giới Campuchia. Hệ thống địa đạo lúc đầu được đào làm nơi ẩn náu của các du kích Việt Minh trong các trận đánh chống Pháp. Từ giữa những năm 1960, Củ Chi đã trở thành một nơi tự ôm vào mình đủ thứ từ khu dân cư đến kho bãi, nhà máy đạn dược, bệnh viện, tổng hành dinh của tình báo quân sự. Tình báo Mỹ biết rõ tại đây có những đường địa đạo đang tồn tại nên Củ Chi là một trong những nơi phải hứng chịu nhiều nhất những trận bom,

hoá chất làm rụng lá cây của Mỹ. Củ Chi cũng là một trong những quận bị tàn phá nhiều nhất trong chiến tranh. Bà Hà Thị Kiện (tức Tám Kiện), một nữ giao liên khác kể: "Chẳng còn gì ở đấy cả. Khu vực này đã bị rải chất độc nhiều lần nên trông như một vùng đất chết. Trên thực tế, toàn bộ dân Củ Chi từ lâu đã bị gom vào cái gọi là ấp chiến lược ngoại trừ những làng ở rừng Hố Bò vốn từng được biết đến như là những làng giải phóng và dưới sự kiểm soát của Việt Cộng. Phạm Xuân Ẩn ít khi đến các địa đạo vì sau năm 1969, Mỹ đã tăng cường rất nhiều nỗ lực nhằm xác định căn cứ của Việt Cộng ở Củ Chi. Nếu Phạm Xuân Ẩn đi tới đó sẽ rất nguy hiểm cho ông, biết đâu ông có thể bị bắt hoặc bị giết trong một trận tấn công của Mỹ.

Tại căn cứ ở Củ Chi, người ta chỉ cần một ít dung dịch i-ốt đổ lên tờ giấy gói là có thể đọc được những báo cáo tình báo của Phạm Xuân Ẩn. Bên dưới những lớp cuốn của chiếc nem

chua là những cuộn phim và các thông tin chi tiết về thời gian, địa điểm, ngày tháng cho những những cuộc gặp gỡ tiếp theo. Phạm Xuân Ẩn luôn luôn là người chủ động đưa ra những chi tiết này. Những phần quan trọng nhất trong báo cáo tình báo của Phạm Xuân Ẩn thường được gửi qua đường vô tuyến điện đến tổng hành dinh Trung ương Cục miền Nam sau khi đã được mã hoá. Những cuộn phim và bản tóm tắt nội dung bản báo cáo của Phạm Xuân Ẩn sẽ được một đơn vị Việt Cộng có vũ trang chuyển đến Cục tình báo vùng, cuối cùng là được chuyển ra Hà Nội.

Phạm Xuân Ẩn nói với tôi: "Nhiều người đã phải hy sinh để bảo vệ những báo cáo của tôi đấy. Họ là những người rất dũng cảm, thế mà tôi không hề biết gì về điều này, chỉ đến khi hết chiến tranh mới được biết".

Sau khi gửi cáo báo cáo đi, Phạm Xuân Ẩn không biết phải làm gì nữa ngoài chờ đợi tin tức về số phận của Bob Anson.

Sau nhiều tuần bị bắt giữ, một hôm vào lúc nửa đêm, Bob Anson được một trong những sĩ quan thẩm vấn đánh thức dậy, thông báo rằng việc anh là phóng viên của Tạp chí Time đang được xác minh, có thể có kết quả trong vài ngày tới nhưng anh sẽ sớm được trả lại tự do. Người sĩ quan thẩm vấn này muốn biết tại sao Anson không nói cho họ biết mọi điều trong các cuộc thẩm vấn. Nghe người sĩ quan thẩm vấn nói vậy, Anson nghĩ thầm mình chẳng giấu giếm điều gì.

Nhưng trước khi anh nói điều đó ra thì người sĩ quan thẩm vấn hỏi tiếp tại sao anh không nói điều gì về Takeo. Người sĩ quan nói: "Ở Việt Nam chúng tôi có truyền thống rằng người nào chỉ cần cứu mạng sống của một trong số con em chúng tôi thôi thì đã được chúng tôi ghi nợ bằng máu. Mặt trận xin cám ơn anh. Anh được tự do... Từ nay anh là người của phía chúng tôi. Một người chiến sĩ cách mạng".

Bob Anson hết sức vui mừng, nhưng anh cũng bối rối. Anh đã không nghĩ đến việc phải tiết lộ chuyện xảy ra ở Takeo, đơn giản chỉ là vì kể về chuyện đó chẳng liên quan gì đến lời khai của anh. Thậm chí, anh đã gạt tất cả mọi chuyện sang một bên để chỉ nghĩ đến việc về với Diane và các con anh. Chín ngày sau, Anson được rời nơi tạm giam. Những người bạn chiến sĩ cách mạng của anh tặng cho anh món quà là một đôi dép Bác Hồ. Đế dép làm bằng mảnh lốp xe tải các quai dép làm bằng săm ôtô. Một chiến sĩ nói: "Chúng tôi toàn dùng đồ tốt nhất đấy. Săm, lốp do Mỹ sản xuất nhé. Dầy bốn lớp!".

Mười bảy năm sau Bob Anson trở lại Việt Nam vì lý do cá nhân. Nửa đêm Anson đến thăm nhà Phạm Xuân Ẩn. Ông ra chào khách trong một bộ quân phục với hàm Đại tá Quân đội Nhân dân Việt Nam, trên ngực đeo Huân chương. "Lúc nào anh cũng mặc thế này à?", Anson hỏi. "Phải. Lúc nào cũng thế này", ông

Ẩn đáp và mỉm cười. Sau này, Phạm Xuân Ẩn nói với tôi rằng Anson hôm đó bị khoảng chục nhân viên an ninh đi theo. "Anson không hề biết ông ấy bị bám đuôi. Nhưng hôm sau, tôi được các nhân viên an ninh đến thăm. Tôi đã kể cho họ nghe câu chuyện ở Takeo, sau đó họ ra về".

Khi gặp lại Anson, câu đầu tiên Phạm Xuân Ẩn hỏi là: "Thế nào, các cháu Christian và Sam có khoẻ không? và Diane có khoẻ không?". Anson nghĩ "mười bảy năm đã trôi qua, thế mà ông Ẩn vẫn chưa quên một chi tiết nào. Mười bảy năm đã trôi qua, vậy mà ông vẫn còn biết cách làm vui lòng tôi. Kỹ năng này chắc đã khiến ông rất giỏi trong nghề của mình". Sau một tiếng rưỡi đồng hồ trò chuyện một cách thân thiện, cuối cùng Anson hỏi bằng cách nào những người đã bắt giữ anh trước đây có thể biết được câu chuyện ở Takeo? Lần đầu tiên ông Ẩn thừa nhận với Anson rằng chính ông đã báo cho Mặt trận về

việc người bạn của ông bị bắt giam và ông đã kể cho họ nghe những chi tiết về hành động anh hùng ở Takeo của người bạn ấy. Tuy nhiên, đêm hôm đó ông Ẩn chỉ nói cho Anson một phần của sự thật. Khi ấy ông đã bảo với Anson rằng một người của Mặt trận đến nhà ông ở Sài Gòn để xác minh lời khai của Anson về thời gian anh làm việc cho Tạp chí Time.

Trong cuốn Tin chiến trường của mình, Anson kể lại đoạn đối thoại giữa anh và ông Ẩn về chuyện này như sau: " Nhưng tại sao? Tôi và ông, chúng ta là những người ở khác bên cơ mà. Ông Ẩn nhìn vào tôi có vẻ suy nghĩ lắm, dường như ông rất thất vọng rằng sau tất cả những lời giảng giải của ông, tôi vẫn không nắm được bài học cơ bản nhất của ông rồi nói "Không. Chúng ta là bạn của nhau".

Còn một trang cuối cùng của câu chuyện này. Đó là khi ấy vào thời điểm năm 1988 ông Ẩn chưa sẵn sàng để chia sẻ với Anson toàn bộ sự thật. Vì vẫn còn quá nguy hiểm đối với ông

nếu tiết lộ phương thức hoạt động của một điệp viên. Mười tám năm sau, ông Ẩn đã kể cho tôi nghe trên thực tế điều gì đã diễn ra. Đó là trên thực tế, đã chẳng có người nào của Mặt trận đến nhà riêng của ông. Vì như vậy, có thể khiến ông bị lộ. Ngoài ra, gần như chẳng có ai trong Mặt trận biết nhiệm vụ bí mật của ông, và nếu biết thì Mặt trận cũng không sẵn sàng đặt ông vào rủi ro để cứu một người Mỹ.

Bob Anson được thả là do một báo cáo bí mật của ông Phạm Xuân Ẩn nói về Takeo mà chính báo cáo này đã được bà Nguyễn Thị Ba và một nữ giao liên khác chuyển đến Củ Chi. Rất đơn giản. Anson thoát chết còn do may mắn vì trước đó ông Phạm Xuân Ẩn đã có cuộc hẹn gặp bí mật với bà Ba; vì anh đã kết bạn với ông Ẩn; vì chính anh đã từng dũng cảm cứu những đứa trẻ Việt Nam ở Takeo; và còn vì mạng lưới tình báo H.63 của ông Ẩn làm việc rất hiệu quả. Ông Ẩn nói với tôi: "Anson không bắt buộc phải cố gắng giúp đỡ

những đứa trẻ Việt Nam đó, thế mà anh ấy vẫn cố làm. Sau đó, anh ấy còn liên hệ với những đứa trẻ này để đảm bảo chắc chắn rằng chúng được an toàn và được chăm sóc tốt. Anh ấy là một người tốt và cũng là một người may mắn nữa".

Chương 2 - Thời Gian Học Nghề Của Một Điệp Viên

Sự thâm nhập của Việt Cộng vào báo chí là đáng kể

Nhà báo Nguyễn Hùng Vương nói với câc đồng nghiệp của mình Robert Shaplen và Phạm Xuân Ẩn.

PHẠM XUÂN ẨN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC ORGANGE COAST

Costa Mesa, California

Phạm Xuân Ẩn mỉm cười khi ông đọc dòng địa chỉ của người gửi đề trên phong thư: Mills C. Brandes, 2329 đường South Joyce, Arlington, bang Virginia.

Đó là vào tháng 4/1958, Phạm Xuân Ẩn đang sắp kết thúc năm học thứ nhất Đại học Orange Coast. Đã có rất nhiều điều tốt lành đến với Phạm Xuân Ẩn kể từ tối ngày 16/8/1957, khi ông và gia đình Brandes chia tay nhau tại sân bay Tân Sơn Nhất, Sài Gòn.

Mills Brandes khi đó mới vừa hoàn thành hai năm làm việc dưới vỏ bọc ở Sài Gòn và cả gia đình đang đi nghỉ mát trước khi Mills trở lại Washington D.C để nhận nhiệm vụ mới.

Mối quan tâm đầu tiên của Mills trên đoạn đường lái xe ra sân bay không phải là về việc gia đình ông sắp trở lại Hoa Kỳ, mà là về một người bạn Việt Nam trẻ tuổi trong vài tuần tới sẽ rời Sài Gòn đi Costa Mesa, California, để bắt đầu học báo chí tại trường Orange Coast. Mills và vợ ông, bà Janet đã mua cho Phạm Xuân Ẩn một chiếc vali mới và không quên dặn anh rằng nam California thì không nóng ẩm như ở Sài Gòn. Mills hy vọng Phạm Xuân

Ẩn vẫn tiếp tục học tiếng Anh nên đã dàn xếp với một người đồng nghiệp của mình là Conrad Dillow để thay Janet dạy tiếng cho ông. Trước khi nói lời chia tay lần cuối, Mills đã trao cho Phạm Xuân Ẩn một danh sách những người bạn và người nhà của mình để khi nào đến California, anh có thể liên hệ với họ.

Lần đầu tiên Mills gặp Phạm Xuân Ẩn vào năm 1956. Khi đó Mills đang làm một nhiệm vụ do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ giao cho trong lĩnh vực thuỷ điện hoặc ít nhất thì đó là một câu chuyện nguỵ trang của ông ta. Là bạn thân của sĩ quan chỉ huy CIA huyền thoại Lou Conein, Brandes trên thực tế đang bí mật giúp đỡ chính quyền Ngô Đình Diệm trong việc đàn áp sự nổi dậy của Cộng sản Việt Minh. Conein và Brandes từng là những nhân viên của cùng một đơn vị độc lập của Cục công tác chiến lược (OSS) trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Năm 1954, Conein sang miền Bắc Việt Nam để làm nhiệm vụ bí mật cho Edward Lansdale

là tổ chức một nhóm lính dù chống cộng cài lại để chuẩn bị phá hoại các cơ sở công nghiệp và tiến hành chiến tranh gián điệp. Đích thân Conein đã tiến cử Brandes đến Việt Nam để tham gia cuộc chiến chống chủ nghĩa cộng sản. Khi nghe tôi kể điều này rằng Brandes đã làm việc bí mật dưới một vỏ bọc, Phạm Xuân Ẩn tỏ ra ngạc nhiên nói: "Tôi không biết điều đó. Tôi chỉ biết Mills Brandes là một người chống cộng dữ dội, nhưng tôi không biết mối quan hệ của ông ta với Lou Conein. Tôi cũng biết Conein rất rõ. Chúng tôi thường uống rượu Black & White với nhau, đặc biệt là cùng với Bob Shaplen. Tôi còn biết Conein có mối quan hệ rất tốt với CIA, nhưng tôi không biết về quan hệ của Brandes với Conein". Phạm Xuân Ẩn nói bằng một giọng tôn trọng chuyên nghiệp đối với nghề bình phong của bạn mình.

Phạm Xuân Ẩn luôn coi gia đình Brandes là "gia đình Mỹ đầu tiên" của ông. Mills và Janet đã tìm mọi cách để ông Ẩn tham gia vào các

hoạt động của gia đình mình. Sau khi dỗ cho ba đứa con nhỏ đi ngủ, Janet thường ngồi hàng giờ giúp Phạm Xuân Ẩn thực hành tiếng Anh. Ông Phạm Xuân Ẩn rất quí ba đứa con của Janet là Jud, Julanne, và Mark. Ông nhớ lại: "Lần đầu tiên trong đời tôi được những trẻ em Mỹ bày cho tôi cách chơi với những trẻ em Mỹ khác, cách làm sao để liên hệ được với chúng". Phạm Xuân Ẩn còn đưa cả Mills và Janet về nhà mình để gặp bố mẹ và anh em ông. Năm mươi năm sau, Julanne Brandes Owing kể với tôi chuyện ngày thơ ấu: "Thậm chí bây giờ cháu vẫn còn nhớ ông Phạm Xuân Ẩn như một người bạn đặc biệt; ít người cháu được biết từ ngày còn thơ ấu đối xử với cháu một cách tôn trọng và thân thiết hơn chú Ẩn". Một hôm, Mills bảo Phạm Xuân Ẩn có muốn tham gia cùng với gia đình mình thực hiện một chuyến đi dài khắp miền Nam Việt Nam. Phạm Xuân Ẩn sẽ giúp gia đình Mills làm người hướng dẫn và phiên dịch. Ngồi trên chiếc xe Land Rover trên những chặng đường

dài, cả gia đình Mills đều giúp đỡ Phạm Xuân Ẩn thực hành Anh ngữ. Có những câu chuyện mà đến năm mươi năm sau, cả ông Ẩn và đám trẻ nhà Mills vẫn còn nhớ để kể cho tôi nghe với nội dung giống hệt nhau. Chuyện thứ nhất xảy ra khi mọi người đang ngồi trên xe hơi từ Ban Mê Thuộc đi Nha Trang dọc theo quốc lộ 1. Phạm Xuân Ẩn nhớ lại: "Chúng tôi nhìn thấy một ngọn núi và trên đỉnh có một hình người mẹ đứng bồng con. Tôi đã kể cho gia đình Mills nghe câu chuyện về Hòn vọng phu và sau đó Janet đã bảo tôi phải viết ra giấy để bà sửa lỗi tiếng Anh cho tôi. Chuyện rằng có hai đứa trẻ trong một nhà, đứa trai là anh, gái là em. Một hôm hai anh em có chuyện xô xát đánh nhau to. Đứa anh liền cầm dao bổ vào đầu em làm chảy máu. Máu ra nhiều đến mức đứa anh sợ quá bỏ trốn không bao giờ trở về nhà nữa. Gia đình đi tìm kiếm khắp nơi, nhưng không tìm được người anh. Sau khi bỏ trốn khỏi gia đình, người anh đi tới một làng khác rồi ở luôn đó không về nhà nữa. Người anh trở

thành dân chài. Một lần, người anh gặp một cô gái mà sau này trở thành vợ của anh mà không hề biết đó chính là em gái ruột của mình. Hai người có con với nhau và sống rất hạnh phúc. Một hôm, người vợ ngồi chải chấy trên đầu mình và nhờ chồng giúp. Người chồng nhìn thấy vết sẹo trên đầu vợ liền hỏi vì đâu có vết sẹo này. Khi nghe xong câu chuyện, người vợ kể về căn nguyên vết sẹo, người chồng liền nhận ra mình đã lấy em gái ruột làm vợ, đó là tội loạn luân. Sau đó, lương tâm người chồng luôn cắn rứt đến mức người chồng không thể chịu dựng được nữa liền bỏ nhà ra đi biệt tăm. Vì làm nghề chài lưới, người chồng khi còn sống cùng vợ con thường ra khơi rất sớm và trở về nhà mỗi khi trời tối, nên ngày nào người vợ cũng bồng con lên núi ngóng trông chồng. Hai mẹ con cứ chờ mãi, chờ mãi. Mỗi ngày hai mẹ con lại trèo lên cao hơn. Cho đến một hôm, người vợ kiệt sức và chết trong tư thế vẫn còn bồng con. Trời đã thương tình biến hai mẹ con thành đá để hai mẹ con có thể đứng

chờ cho đến khi chồng, cha của họ trở về. Ngày nay, những người dân chài ở miền Trung Việt Nam, đặc biệt là ở Qui Nhơn, mỗi khi ra khơi thường nhìn lên Nàng vọng phu mà khấn rằng: "Xin Bà phù hộ cho gió tây nam thổi mạnh lên... Chồng của Bà giờ đang ở Qui Nhơn, chúng con đang đi theo ông, vì vậy xin Bà cho gió thổi mạnh để giúp chúng con ra khơi nhanh".

Ông Phạm Xuân Ẩn đã đọc lời khấn như vậy cho tôi nghe và thậm chí còn viết lời khấn đó ra bằng tiếng Việt cho tôi. Khi tôi đề cập câu chuyện này với gia đình Brandes, Jud đã lôi trong cuốn album ra để chỉ cho tôi bức ảnh về Nàng vọng phu.

Trong chuyến đi dài ấy còn có một câu chuyện khác đáng nhớ. Chuyện là, một hôm Mills lái xe di nhầm vào một con đường ở vùng sâu. Xe của họ liền bị đám du kích Việt Minh bỗng từ đâu chạy ra vây kín lấy xe. Lũ trẻ nhà Mills trên xe sợ xanh mắt. Phạm Xuân Ẩn lúc đó

bảo gia đình cứ bình tĩnh để ông ra nói chuyện với các du kích. Hai bên có vẻ không làm gì to chuyện. Sau vài phút vung tay chỉ chỗ này chỗ kia với những người du kích, Phạm Xuân Ẩn trở lại xe, hướng dẫn cho Mills lối đi ra đường cái. Chẳng hiểu ông Ẩn đã nói điều gì mà rất hiệu quả, bởi vì nghe ông nói xong, các du kích liền biến mất vào trong rừng.

Đêm hôm ấy Mills gọi các thành viên trong gia đình mình lại và bảo rằng không bao giờ được quên ơn Phạm Xuân Ẩn đã cứu tính mạng họ. Sau này các con của Mills kể lại lời của cha mình đã nói "Nếu không có chú Phạm Xuân Ẩn, chắc chúng ta đã bị giết chết rồi". Đến tận bây giờ, gia đình Brandes vẫn khẳng định không bao giờ quên ơn Phạm Xuân Ẩn về hành động của ông mà họ cho là rất dũng cảm và hữu nghị. Với họ, đó là một món nợ mà không bao giờ có thể trả được đầy đủ. Tôi hỏi Jul và Jud về phản ứng của cha các cháu khi biết tin ông Phạm Xuân Ẩn là một điệp viên

Cộng sản, cả hai đều nói: "Ba nói với chúng cháu rằng chú Ẩn là bạn của chúng ta, nên ba không phán quyết về chú. Chúng ta yêu Việt Nam, chúng ta yêu chú Ẩn, chúng ta hiểu chủ nghĩa dân tộc, người Việt Nam là bạn của chúng ta. Chú Phạm Xuân Ẩn đã làm những việc mà chú ấy phải làm vì đất nước, vì gia đình của chú ấy. Chú ấy xây dựng tình bạn cho tương lai. Chú ấy đã làm việc này một cách hết sức tinh tế".

Phạm Xuân Ẩn sau này kể với tôi rằng khi ông tiến lại chỗ những du kích Việt Minh, ông chỉ nói rằng ông là hướng dẫn viên du lịch cho một gia đình trẻ Mỹ và họ đã bị lạc vì không thuộc đường địa phương. "Tôi đã nói với họ rằng Mills không đe doạ bất kỳ ai và ông ấy không làm việc cho chính phủ". Tôi ngờ rằng đó chưa phải là tất cả những điều Phạm Xuân Ẩn đã nói với các du kích nên cố gặng hỏi ông. Phạm Xuân Ẩn chỉ trả lời: "Có một số điều mà thậm chí năm mươi năm sau tôi cũng không

thể nói ra" - Cách nói của Phạm Xuân Ẩn ngụ ý là nên chuyển sang đề tài khác.

Cầm phong thư chưa mở trên tay, Phạm Xuân Ẩn nghĩ về ngày ông thấy Mills Brandes đang đạp chiếc xích lô lên một trong những đường dốc nhất của Sài Gòn trong khi người lái xe Việt Nam dáng gầy gò, ốm yếu thì lại ngồi vào ghế như một hành khách. Phạm Xuân Ẩn chưa bao giờ thấy một ông Tây đạp xích lô, nhưng điều làm ông còn ngạc nhiên hơn là người lái xe xích lô thì ngồi ghế khách, còn ông khách ngoại quốc thì lại phải đạp xe. Nhưng đến khi xe xích lô bò lên được đến đỉnh dốc cạnh Bệnh viện Grall thì hai người lại đổi vị trí cho nhau để cho người lái xe xích lô chở Mills Brandes đến nhà riêng ở tại số nhà 213B đường Công Lý. Sau này, Mills giải thích cho Phạm Xuân Ẩn rằng hôm đó trời quá nóng, thậm chí nóng cả đối với người Sài Gòn. Là người có thân hình to lớn, nên Mills cảm thấy không tiện lắm nếu cứ ngồi trên ghế khách để

cho người lái xe xích lô ốm yếu gầy gò đạp xe. Đối với Phạm Xuân Ẩn thì đây là một câu chuyện mà ông không bao giờ quên. Phạm Xuân Ẩn nói: "Ông biết không, đó là một tấm gương rất nhân đạo in sâu trong trí nhớ của tôi cho đến khi tôi chết. Lần đầu tiên những người Mỹ đã cho tôi thấy họ là những người giàu lòng thương người và hào hiệp như thế nào".

Phạm Xuân Ẩn mong nhận được nhiều thông tin cập nhật từ phía Mills, nhưng lá thư này lại mang đến cho ông nhiều tin tức không vui. Trong thư, Mills Brandes viết: "Tôi hy vọng anh sẽ không cảm thấy phiền đối với việc chúng tôi muốn hỏi ý kiến anh về những điều liên quan đến các mối quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Chúng tôi làm thế bởi vì chúng tôi quan tâm đến những mối quan hệ này và vì chúng tôi tin rằng anh sẽ cho chúng tôi biết ý kiến chân thành của anh. Cuối cùng, chính anh là người đã dạy cho tôi và gia đình tôi gần như tất cả những gì mà chúng tôi giờ đây đã

hiểu biết về đất nước của anh". Gửi kèm theo lá thư là bốn bài báo, trong đó có một bài báo nói về việc Chính quyền Ngô Đình Diệm vừa phát hiện ra ở miền Nam một số phóng viên là người của Cộng sản. Mills đã cảnh báo cho Phạm Xuân Ẩn về những trường hợp nhà báo bị bắt này.

Lá thư của Mills chỉ ra mối nguy hiểm về sự tồn tại của Cộng sản và sự nhận thức của dân chúng về sự tồn tại đó. "Chúng tôi chẳng có ai làm việc tuyên truyền chuyên trách ở miền Nam Việt Nam, chỉ có mỗi tự do báo chí - điều mà anh sắp được học đấy. Đã nhiều lần tôi cảm thấy rằng nước Mỹ của chúng tôi đang đấu tranh trong tình trạng bị bó tay. Hãy cứ để cho chúng tôi hy vọng rằng sự chưa thuận lòng của phía chúng tôi trong việc đương đầu với những người Cộng sản bằng cuộc tuyên truyền do Chính phủ Mỹ bảo trợ, thì đó không phải là do sai lầm hèn nhát từ phía những người bạn chúng tôi".

"Tôi phải thừa nhận rằng tôi đã gặp nhiều người hơn ở đất nước của anh và cả những người khác ở Viễn Đông. Họ là những người khôn ngoan trước các chiến lược và sách lược của Cộng sản hơn nhiều so với những người của chúng tôi ở miền Nam Việt Nam. Tôi chỉ là một cá nhân thôi, không phải là đại diện cho trong nước hay ngoài nước. Nhưng nếu có một ngày nào đó mọi người đều hiểu được sự thật về chủ nghĩa cộng sản thế giới có âm mưu thống trị toàn cầu dưới sự kiểm soát hoàn toàn bởi một nhóm người điên rồ, thì khi đó chủ nghĩa cộng sản sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn. Tôi không nghĩ rằng nhân dân miền Nam Việt Nam chưa nhận thức được sự nguy hiểm với ý nghĩa thực sự của nó. Hơn nữa, tôi không tin rằng chúng ta chưa biết những vũ khí mạnh mẽ nhất của chúng ta có thể giúp tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản chính là - sự thật, sự chân thành, và sự hội nhập cá nhân".

Từ lá thư này, Phạm Xuân Ẩn rút ra được hai

điều quan trọng. Thứ nhất, ở quê nhà, Chính quyền Ngô Đình Diệm đang đàn áp những người bị tình nghi là có cảm tình với Cộng sản. Thứ hai, vỏ bọc của ông vẫn còn nguyên vẹn.

Sứ mạng của ông ở Hoa Kỳ là tìm hiểu càng nhiều càng tốt về người Mỹ và văn hoá của họ, để khi về Việt Nam làm việc dưới vỏ bọc là một nhà báo. Các uỷ viên Bộ Chính trị ở Hà Nội đang theo dõi sát sao các nguồn tin từ Hoa Kỳ chuẩn bị được tung vào Việt Nam khi Pháp bị đánh bại ở Điện Biên Phủ năm 1954. Không còn nghi ngờ gì nữa, sẽ đến một ngày có chiến tranh giữa Việt Nam và Mỹ. Trước khi rời Việt Nam, Phạm Xuân Ẩn được chỉ thị phải luôn cố gắng làm cho mình hoà nhập được vào cách viết, cách nghĩ của người Mỹ. Ông Mười Hương, một cấp trên của Phạm Xuân Ẩn nói: "Nếu không làm được như vậy, anh sẽ không thành công. Khi đến Hoa Kỳ, anh phải nghiên cứu văn hoá Mỹ một cách thấu đáo và phải hoàn toàn hiểu được người Mỹ. Chỉ có như vậy

anh mới hoàn thành được nhiệm vụ".

Trong khi thực hiện nhiệm vụ, Phạm Xuân Ẩn đã khâm phục nhân dân Mỹ, những giá trị của họ và văn hoá Mỹ. Tình cảm này có nguồn gốc từ ngày còn ở Việt Nam, ông đã giao lưu với những người Mỹ như gia đình Brandes, hay với đại uý Sergeant Frank C. Long và ba đứa trẻ của anh là Amada, Peter, và Kathy. Ông khâm phục lòng thương người, tính độc lập và thiện chí của họ. Phạm Xuân Ẩn từng nói với Henry Kamm: "Tôi luôn mong rằng Hoa Kỳ sẽ sớm nhìn ra và giúp đỡ một nước Việt Nam thực sự".

Phạm Xuân Ẩn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2/1953 tại một buổi lễ được tổ chức ở vùng đất Mũi Cà Mau, cách Sài Gòn 350 km. Nhà lãnh đạo Việt Minh cấp cao nhất ở miền Nam Việt Nam lúc đó là ông Lê Đức Thọ đã chủ trì buổi lễ kết nạp Đảng cho ông Ẩn. Sau đó, ông Lê Đức Thọ đã đưa Phạm Xuân Ẩn ra ngoài để nói chuyện riêng. Ông

Lê Đức Thọ là một trong những người đi theo Hồ Chí Minh từ rất sớm và là một trong những người tham gia sáng lập ra Đảng Cộng sản Đông Dương(1). Ông từng bị giam cầm 10 năm trong nhà tù của Pháp, trong đó bao gồm cả thời gian tù khổ sai ở nhà tù Côn Đảo (Poulo Condore) - một nhà tù khét tiếng về điều kiện giam cầm độc ác. Khi còn bị giam tại nhà tù Nam Định, ông Lê Đức Thọ đã sáng tác bài thơ "Phòng giam uất hận" trong đó có những câu như "Căm giận khiến tôi phải chống lại bọn đế quốc dã man. Đã nhiều năm gót giầy của chúng giẫm nát đất nước tôi... ngàn ngàn lần áp bức".

Gần ba mươi năm sau, ông Lê Đức Thọ đối mặt với ông Henry Kissinger trong các cuộc đàm phán ở Paris nhằm kết thúc chiến tranh Việt Nam. Hai người được trao chung một giải Nobel Hoà bình, nhưng ông Lê Đức Thọ từ chối nhận giải thưởng với lý do rằng hoà bình thực sự vẫn chưa đạt được, vì Mỹ và chính

quyền Sài Gòn lừa dối. Tại cuộc gặp nhau đầu tiên ở Paris hôm 21/2/1970, ông Lê Đức Thọ đã thách thức Ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger bằng một bài phát biểu cùng một kiểu với bài diễn văn khi ông kết nạp đảng viên mới đêm ấy tại rừng U Minh: "Nếu thế hệ chúng tôi chưa giành được thắng lợi, thì thế hệ các con, các cháu của chúng tôi sẽ tiếp tục đấu tranh. Chúng tôi thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu làm nô lệ một lần nữa. Đây là ý chí gang thép của chúng tôi. Chúng tôi đã từng đấu tranh hai mươi lăm năm chống lại Pháp và Mỹ. Các ông muốn dập tắt tinh thần của chúng tôi bằng bom đạn. Nhưng các ông không thể bắt buộc được chúng tôi phải khuất phục... Các ông đe doạ chúng tôi. Tổng thống Nixon đe doạ chúng tôi. Nhưng nếu các ông từng đọc lịch sử của chúng tôi thì biết, chúng tôi đã đấu tranh chống Pháp trong chín năm. Khi đó, chúng tôi chỉ có hai bàn tay trắng. Như tôi đây này, tôi tham gia kháng chiến chống Pháp mà chẳng biết gì về quân sự. Thế mà

chúng tôi vẫn thắng... Đây không phải là một sự thách thức. Tôi nói thật đấy. Chúng tôi là một dân tộc nhỏ. Chúng tôi không thách thức được ai. Chúng tôi đã từng bị đô hộ trong nhiều năm... Tôi tin rằng chúng tôi sẽ thắng".

"Anh Sáu Búa" các cán bộ gọi ông Lê Đức Thọ như vậy - đã tiên đoán với Phạm Xuân Ẩn rằng khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, Mỹ sẽ không để cho người Việt Nam tự quyết định tương lai của mình.

Những tên đế quốc mới sẽ thay thế những tên thực dân Pháp. Nhưng cuộc chiến tranh mới này sẽ là một cuộc chiến tranh lâu dài và tàn khốc. Phạm Xuân Ẩn được chuẩn bị sẵn sàng nhận bất cứ nhiệm vụ nào mà Đảng giao cho để bảo vệ đất nước mình.

Trước đó mười năm, Phạm Xuân Ẩn không thể nào tưởng tượng được mình sẽ trở thành một đảng viên Cộng sản. Sau khi Pháp đầu hàng Hitler, Nhật nhảy vào chiếm đóng Việt

Nam, Phạm Xuân Ẩn lúc đó mới hơn mười tuổi sống ở Rạch Giá. Ông đã tận mắt chứng kiến cảnh quân đội Nhật đối xử độc ác với các tù binh Pháp. Những người tù Pháp bị xích vào nhau, bắt phải đi bộ và bị lính Nhật đánh đập. Ông nói: "Tôi không thích người Pháp bởi vì con em của thực dân Pháp đối xử với chúng tôi, những trẻ con Việt Nam rất tồi. Nhưng sự độc ác của người Nhật còn làm tôi căm giận. Khi thấy những người tù Pháp khát nước, ba tôi bảo tôi đun một ít nước mang cho họ. Khi tôi mang nước uống ra cho những tù nhân Pháp, người Nhật trông thấy thể liền tát vào mặt những người Pháp".

Ngày 6/8/1945, quả bom nguyên tử đầu tiên của Mỹ ném xuống Hiroshima; ba ngày sau quả bom nguyên tử thứ hai được ném xuống Nagasaki. Nhật Bản nhanh chóng đầu hàng, kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai. Ngay sau đó, các lực lượng Việt Minh của Cụ Hồ Chí Minh đã tiến vào Hà Nội, lật đổ chính quyền,

làm cuộc Cách mạng tháng Tám. Ngày 2/9 trước khoảng 400.000 người tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Cụ Hồ đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập lịch sử của Việt Nam, trong đó trích dẫn câu nói nổi tiếng của Thomas Jefferson: "Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hoá đã ban cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, đó là quyền sống, quyền tự do, và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Cụ Hồ nói với đồng bào mình rằng "Những câu nói bất hủ đó được nêu trong bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ năm 1776. Suy rộng ra có nghĩa là tất cả mọi dân tộc trên trái đất sinh ra đều bình đẳng, tất cả mọi dân tộc đều có quyền sống, quyền được hưởng hạnh phúc và tự do".

Giáo sư David Marr giải thích rằng Cụ Hồ có ý định so sánh bản Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ với bản Tuyên ngôn Nhân quyền của Pháp năm 1789 với bản Tuyên ngôn Độc lập của

các công dân bị tám mươi năm sống dưới chế độ thực dân Pháp.

Sau khi đọc được một đoạn, Cụ Hồ dừng lại nhìn xuống một biển người và hỏi: "Tôi nói đồng bào nghe rõ không?" Đáp lại là một tiếng đồng thanh vang như sấm: "Rõ!". Sau này Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: "Bác và một biển người hoà vào làm một. Phạm Xuân Ẩn sau này nói với tôi rằng "Không một nhà lãnh đạo nào ở miền Nam, dù đó là Ngô Đình Diệm, Nguyễn Văn Thiệu hay bất cứ ai được mọi người yêu mến đến như vậy. Chúng tôi luôn luôn khai thác sự thật cơ bản đó".

Cụ Hồ kết thúc bài diễn văn bằng lời kêu gọi phe Đồng minh ủng hộ nền độc lập của Việt Nam: "Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy.

Khi Cụ Hồ vừa dứt lời, Bộ trưởng Nội vụ Võ Nguyên Giáp của Chính phủ mới, nói với đám đông quần chúng rằng "Mỹ... là một nước dân chủ, không có tham vọng về lãnh thổ. Thế mà nước Mỹ đã phải gánh vác nặng nề nhất trong việc đánh bại kẻ thù phát xít Nhật của chúng ta. Do vậy, chúng ta coi Mỹ là người bạn tốt". Dưới đám đông có ai đó giương cao tấm biển mang dòng chữ "Việt Nam tôn vinh Truman".

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Hoa Kỳ nổi lên như một cường quốc thế giới. Việt Nam nhanh chóng trở thành một con tốt đen trong ván bài chiến tranh lạnh mới. Những nhà hoạch định chính sách đã cố tình quên một thực tế rằng Cụ Hồ đã nhận được bản dịch Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ từ tay Arrchimedes Patti làm việc tại Phòng Công tác chiến lược (OSS); rằng Cụ Hồ đã giúp cứu các phỉ công Mỹ, cung cấp các thông tin tình báo về hoạt động của Nhật Bản, vì thế mà tại OSS người ta mở riêng một hồ sơ số 19 với bí số

Lucius; và rằng Việt Minh đã tham gia đội Con nai OSS để huấn luyện và tập trận gần biên giới với Trung Quốc.

Đối với các nhà hoạch định chính sách Hoa Kỳ, nhưng điều đó cũng không quan trọng. Với họ, việc để một nước ở Đông Nam Á rơi vào tay chủ nghĩa Cộng sản mới đáng được quan tâm, vì nó sẽ gây tác động kinh khủng lên lợi ích của Mỹ về mặt địa - chính trị.

Cuối năm 1945, lần cuối cùng Cụ Hồ tìm kiếm sự ủng hộ của Mỹ bằng cách viết thư cho Tổng thống Harry S. Truman và Ngoại trưởng James Byrnes. Thư nói rằng nền độc lập của Philippines đã tạo ra một kiểu thi đua: "Với niềm tin vững chắc đó chúng tôi đề nghị Hoa Kỳ với tư cách là những người bảo vệ và những nhà quán quân về công lý trên thế giới hãy có bước đi mang tính chất quyết định để ủng hộ nền độc lập của chúng tôi. Điều mà chúng tôi đề nghị chính là điều mà Hoa Kỳ đã dành cho Philippines. Giống như Philippines, mục đích

của chúng tôi là độc lập hoàn toàn và hợp tác hoàn toàn với Hoa Kỳ".

Đề nghị này của Cụ Hồ đã không được đáp ứng.

Phạm Xuân Ẩn và một thế hệ người Việt Nam đã tham gia cách mạng để chống lại những nỗ lực cuối cùng trong tuyệt vọng của Pháp nhằm vớt vát ánh hào quang của chủ nghĩa thực dân. Phạm Xuân Ẩn nhớ lại, khi Cụ Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập thì ông đang ở Cần Thơ. "Tôi đã rất phấn khởi. Tôi muốn tham gia và vì đất nước tôi mà chiến đấu đánh bại thực dân Pháp. Tôi chỉ là một trong số rất nhiều người Việt Nam như vậy. Và đó cũng là sự đáp lại một cách tự nhiên thôi". Ngày còn nhỏ, Phạm Xuân Ẩn và các bạn của mình cảm thấy như bị tra tấn trong các buổi lễ kéo cờ ở nhà trường. Cờ Pháp được kéo lên trước, cờ ba sọc được kéo lên sau và học sinh phải hát bài "Maréchal, nous voilà" - một bài hát rất nổi tiếng của Chính phủ Pháp Vichy ca ngợi Thống chế

Henri-Philippe Pétain. Dưới chế độ thực dân Pháp, người Việt Nam bị coi là đồ nhà quê.

Còn nhỏ tuổi, Phạm Xuân Ẩn chẳng hiểu gì về Marx hay Lênin, nhưng ông đã mơ ước đất nước ông được độc lập và chấm dứt cảnh bất bình đẳng do chủ nghĩa thực dân gây ra từ nhiều thập kỷ trước đó. Sinh năm 1927 ở làng Bình Trước phía nam tỉnh Đồng Nai, Phạm Xuân Ẩn theo cha đi khắp nơi. Cha ông làm nghề khảo sát đất đai nên thường đưa ông đi đến nhiều vùng xa xôi của miền Nam Việt Nam. Thấy con không chăm chú vào học hành, ông liền gửi Ẩn về sống với người bà con ở Huế với mục đích để cho con biết được sự khác nhau giữa cuộc sống của người giàu và người nghèo. Phạm Xuân Ẩn sống trong một gia đình nghèo ở Huế, nghèo đến nỗi phải dùng mỡ chuột để làm nến thắp sáng vì không có đèn dầu.

Phạm Xuân Ẩn đã chứng kiến cảnh những địa chủ đánh đập các tá điền của họ và vì thế mà

ông khâm phục những người vô sản. "Đó là lý do vì sao mà tôi tôn trọng người Mỹ đến thế. Họ đã dạy cho tôi phải giúp đỡ những kẻ yếu", Phạm Xuân Ẩn nói.

Tháng 10/1945, Phạm Xuân Ẩn bỏ học ở Cần Thơ để đăng ký gia nhập một đơn vị Việt Minh chuẩn bị vào rừng để đánh Pháp. Tháng 11/1946, khi các tàu chiến của Pháp nã đại bác vào Hải Phòng, thì cuộc chiến tranh toàn diện giữa Việt Minh và Pháp bùng nổ. Ngày 19/12/1946, Cụ Hồ ra Lời kêu gọi đồng bào cả nước: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! Bất kỳ đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ Quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm. Không có gươm thì dùng cuốc, xuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp

cứu nước. Hỡi anh em binh sĩ tự vệ dân quân! Giờ cứu nước đã đến! Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước. Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh thì thắng lợi nhất định về dân tộc ta!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm. Kháng chiến thắng lợi muôn năm".

Phạm Xuân Ẩn đã không được dùng súng hoặc dùng gậy gộc trong trận chiến này. Ông buộc phải trở lại Sài Gòn năm 1947 để chăm sóc cha ông đang bị bệnh lao rất nặng. Tại đây, ông trở thành người tổ chức các cuộc phản đối của sinh viên chống Pháp và sau này là chống Mỹ. Ông còn nhớ như in những hình ảnh vào một ngày tháng 8/1950, tàu Mỹ USS Richard B. Anderson cập cảng Sài Gòn chở hàng tiếp viện cho quân Pháp chống lại các lực lượng Việt Minh. Phạm Xuân Ẩn là một trong những người tổ chức các cuộc biểu tình đường phố chống lại việc con tàu Mỹ cập cảng Sài Gòn.

Việc lãnh đạo các cuộc biểu tình của Phạm Xuân Ẩn nhanh chóng chấm dứt khi người chỉ huy trực tiếp của ông là bác sĩ Phạm Ngọc Thạch nói với ông rằng ông có nhiệm vụ khác để làm việc cho cách mạng.

Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, một phụ tá thân thiết từ rất sôm của Cụ Hồ Chí Minh, đã ra lệnh cho ông Ẩn thôi không tham gia tất cả các cuộc phản đối trên đường phố để giảm bớt nguy cơ bị bắt hoặc gây chú ý không cần thiết. Phạm Xuân Ẩn cảm thấy bối rối và bức xúc đối với những chỉ thị này, lòng tự hỏi cách mạng sẽ dành cho mình vai trò gì đây? Chẳng bao lâu sau, ông được gọi về căn cứ Việt Minh ở Củ Chi phía bắc Sài Gòn. Tại đây, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch đã thông báo cho Phạm Xuân Ẩn rằng ông đã được giao nhiệm vụ tham gia lớp tình báo chiến lược đầu tiên của Việt Nam.

Phạm Xuân Ẩn không thích làm cái việc mà ông xem là "con chim mồi". Nhưng dù sao thì

sự việc cũng đã được quyết định. Ông nói: "Cấp trên đã tin cậy mới trao cho công việc đó bởi vì họ tin tưởng chắc chắn là tôi sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong quá trình đó tôi cũng sẽ học được nhiều. Tôi chẳng có sự lựa chọn nào khác. Đất nước đã trao cho tôi một sứ mạng mới. Không còn gì để nói. Đó là tất cả những gì về nghề mới của tôi".

Hà Nội cử hai điệp viên vào Sài Gòn để dạy cho Phạm Xuân Ẩn những kiến thức cơ bản về nghề tình báo, nhưng việc học tập thực sự sẽ được tiến hành theo kiểu vừa học vừa làm. Phạm Xuân Ẩn làm tài vụ và kế toán cho Hãng dầu mỏ Caltex, sau đó lại chuyển sang làm thanh tra hải quan cho Pháp. Khi làm công việc thanh tra hải quan, ông có nhiệm vụ báo cáo về tình hình di chuyển quân đội Pháp ở Việt Nam và những nguồn cung cấp của Mỹ cho Pháp. Ông cũng tìm hiểu càng nhiều càng tốt những người Pháp và Mỹ ở Việt Nam. "Tôi phải quan sát, sau đó viết báo cáo không nhiều

lắm" - ông nói.

Phạm Xuân Ẩn nhanh chóng chuyển mối quan tâm của mình sang các nỗ lực đang được tiến hành để xây dựng và huấn luyện một lực lượng khung mới cho quân đội miền Nam Việt Nam. Phái đoàn cố vấn và viện trợ quân sự (MAAG) ở Sài Gòn đã được thành lập năm 1950 để giám sát việc thực hiện dự án 10 triệu USD thiết bị quân sự để hỗ trợ cho lính lê dương Pháp chiến đấu với các lực lượng Việt Minh. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, MAAG cũng được giao trách nhiệm cải tổ các đơn vị quân đội miền Nam Việt Nam càng nhanh càng tốt. Một đội ngũ cán bộ khung được lập ra với các cơ quan bên trong MAAG như một tổ chức chuyên về huấn luyện có sự tham gia của hai quốc gia gọi tắt theo chữ cái tiếng Anh là TRIM. Một trong những trách nhiệm của TRIM là trợ giúp và cố vấn cho các cơ quan quân sự Nam Việt Nam trong việc xây dựng lại các lực lượng vũ trang. TRIM có biên chế gồm 209 sĩ

quan Pháp và 68 sĩ quan Mỹ (sẽ được bổ sung 121 sĩ quan Mỹ nữa sau khi các sĩ quan Pháp rút đi). Trong số các sĩ quan Mỹ này, chẳng ai nói được tiếng Việt và chưa đầy mười người nói được tiếng Pháp.

Trong thời kỳ Nhật Bản chiếm đóng Việt Nam, Phạm Xuân Ẩn đã học tiếng Anh từ các cha đạo Thiên Chúa ở Cần Thơ. Sau đó, ông làm bạn với nhà ngoại giao Webster của sứ quán Anh ở Sài Gòn - người sẵn sàng dành hàng giờ để giúp Phạm Xuân Ẩn thực hành tiếng Anh. Tiếp đó là ông Newell giúp ông học tiếng Anh, nên khi Phạm Xuân Ẩn chuyển sang làm với TRIM, ông đã là một trong những người Việt Nam nổi bật nhất.

Điều này giúp Phạm Xuân Ẩn sớm chứng tỏ mình là nhân vật có giá trị đối với cả người Mỹ và người Việt Nam. Ông đã xây dựng được hàng chục mối quan hệ với những nhà lãnh đạo của miền Nam Việt Nam trong tương lai, cũng như những người Mỹ sau này có ảnh

hưởng lớn.

Tháng 2/1956, Phạm Xuân Ẩn tham gia Sư đoàn 25 quân đội Nam Việt Nam hoạt động ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long có nhiệm vụ tiêu diệt các hạ tầng của Việt Minh. Ông nói: "Trên thực tế, tôi phục vụ cho cả ba quân đội. Đó là quân đội Pháp trong thời kỳ chuyển tiếp; quân đội Nam Việt Nam khi tôi giúp họ lập ra Sư đoàn bộ binh nhẹ; và các lực lượng vũ trang của Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Năm 1990, khì Phạm Xuân Ẩn được phong hàm cấp Thiếu tướng một sao Quân đội Nhân dân Việt Nam, ông đã nói đùa với các nhà lãnh đạo Cộng sản: "Tôi thân thiết với cả năm quân đội của Việt Minh, Pháp, Việt Cộng, Mỹ, và quân đội Sài Gòn, vậy thì tôi phải được phong hàm cấp tướng năm sao chứ. Tuy nhiên, tôi không nghĩ rằng khi đó các nhà lãnh đạo hiểu được sự hài hước của tôi".

Phạm Xuân Ẩn kể về hai cố vấn quân sự Mỹ làm việc với ông là Hicks và Glenn với nhiều

cảm tình: "Họ là những người tốt muốn giúp nhân dân Việt Nam. Tôi đã có những cuộc trò chuyện với họ về đất nước tôi. Họ đã giúp tôi thực hành tiếng Anh và sau này dạy tôi hút thuốc lá sao cho đúng kiểu cách. Tôi không biết hít khói vào như thế nào. Vì vậy, họ đã đưa cho tôi xem và cho nhiều thuốc lá Lucky. Họ đã làm việc tốt", Phạm Xuân Ẩn nói và mỉm cười.

Tổ chức Huấn luyện vũ khí Tổng hợp (CATO) đã thay thế TRIM từ tháng 4/1956 và có nhiệm vụ tham mưu cho chỉ huy trưởng MAAG - cơ quan kiểm soát tất cả những đơn vị độc lập trên chiến trường - để giao nhiệm vụ cho các trường học và chỉ huy sở của phía Việt Nam. Phạm Xuân Ẩn được chuyển từ TRIM sang CATO và được giao trách nhiệm xử lý các hồ sơ, giấy tờ tiến hành các cuộc phỏng vấn đối với những sĩ quan quân đội Nam Việt Nam trước khi được chọn cử sang Hoa Kỳ dự các khoá huấn luyện về chỉ huy.

Trong số những hồ sơ được ông Phạm Xuân Ẩn xử lý, có hồ sơ của trung tá Nguyễn Văn Thiệu, người sau này trở thành Tổng thống Việt Nam Cộng hoà; thiếu tá Cao Văn Viên, sau này trở thành Tổng tham mưu trưởng liên quân; Nguyễn Chánh Thi, sau này trở thành tướng Chỉ huy trưởng Quân đoàn I; đại uý Lê Nguyên Khang, sau này trở thành chỉ huy trưởng thuỷ quân lục chiến. "Tôi phụ trách việc làm các thủ tục cho các chuyến đi của họ tới Hoa Kỳ. Sau đó, tôi làm người liên lạc giữa những sĩ quan này và gia đình họ, thông báo cho các gia đình về ngày giờ các sĩ quan về nước để gia đình chuẩn bị đi đón. Vì thế, dần dần chúng tôi quen biết nhau", Phạm Xuân Ẩn nói.

Những quan hệ đó sau này trở thành những mối quan hệ không thể thiếu được trong công tác của ông. Một trong những chiến lược được xây dựng rất thận trọng của Phạm Xuân Ẩn là không bao giờ được tỏ ra quá thân thiết với

những người mà ông đã biết rõ hoặc nghĩ là có cảm tình với Cộng sản. Trái lại, ông luôn tìm cách gần gũi với những nhân vật được thừa nhận là những tay chống Cộng khét tiếng. Mục đích là để bảo vệ vỏ bọc của mình và để có điều kiện nhìn sâu vào cách tư duy của người Mỹ. Phạm Xuân Ẩn bắt đầu bằng việc làm quen với Đại tá Edward Lansdale, người đã đến Sài Gòn từ năm 1954, giai đoạn giao thời sau khi Pháp bị đánh bại ở Điện Biên Phủ và ký kết Hiệp định Gèneva. Hiệp định này chia cắt Việt Nam bằng một đường giới tuyến tạm thời giữa hai miền Nam - Bắc tại vĩ tuyến 17. Việt Minh kiểm soát miền Bắc. Pháp và chính quyền Sài Gòn tạm thời kiểm soát miền Nam. Các lực lượng Pháp sẽ phải rút khỏi miền Bắc và các lực lượng Việt Minh rút khỏi miền Nam. Sau đó, một cuộc tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào năm 1956. Theo qui định của Hiệp định Gèneva, bất cứ người dân nào cũng được phép di cư từ Bắc vào Nam hoặc từ Nam ra Bắc trước ngày 18/5/1955. Đã có chín mươi

ngàn cán bộ Việt Minh tập kết ra Bắc, đồng thời gần một triệu tín đồ Thiên Chúa giáo di cư từ Bắc vào Nam.

Lansdale là Giám đốc Phái đoàn quân sự ở Sài Gòn (SMM), một đơn vị CIA khác tách khỏi cơ quan thông thường. Thời điểm đó tại Việt Nam có hai nhóm CIA cùng làm việc. Một nhóm dưới sự chỉ huy của trưởng trung tâm chịu trách nhiệm về các hoạt động tình báo thông thường và làm việc dưới vỏ bọc là những nhà ngoại giao trực thuộc Đại sứ quán Mỹ. Nhóm kia là Phái đoàn Quân sự của Lansdale phụ trách các hoạt động của lính dù làm việc dưới vỏ bọc và thực thi các nhiệm vụ của MAAG ở Đông Dương.

Lansdale là nhân vật đã trở thành huyền thoại trong vai trò đánh bại các phong trào những người Cộng sản Huk ở Philippines và anh hùng dân tộc Ramon Magsaysay. Khi đến miền Nam Việt Nam, Lansdale được Ngoại trưởng Mỹ John Foster Dulles chỉ bảo: "Hãy làm giống

như anh đã từng làm ở Philippines". Người anh của Lansdale là Giám đốc CIA Allen Dulles nói thêm: "Cầu Chúa phù hộ cho em". Hoạt động dưới vỏ bọc là Trợ lý tuỳ viên Không quân, nhưng Lansdale có nhiệm vụ chính là tạo ra một chính phủ phi Cộng sản ở miền Nam Việt Nam.

Chính tại Bộ chỉ huy của quân đội miền Nam Việt Nam, Rufus Philips của CIA đã lần đầu tiên gặp Phạm Xuân Ẩn. Khi đó, ông Ẩn đang làm nhân viên giúp việc cho người anh họ của ông là Đại uý Phạm Xuân Giai. Công việc của Phạm Xuân Ẩn là giúp phiên dịch và tham gia một số hoạt động liên quan với tư cách nhân viên thư ký tổng hợp của Cục Chiến tranh tâm lý trực thuộc lực lượng dự bị liên quân. Philips đến Sài Gòn ngày 8/8/1954, trước khi Hiệp định Gèneva có hiệu lực.

Vì những công trạng đối với Phái bộ Quân sự Mỹ ở Sài Gòn, Philips được nhận Huy chương Tình báo danh dự của CIA. Phạm Xuân Giai

từng tốt nghiệp trường chiến tranh tâm lý của quân đội Pháp và sau đó học tiếp trường tác chiến tâm lý của Mỹ ở Ford Bragg, bang North Carolina. Ông ta là trưởng nhóm G-5, trên thực tế là một bộ phận tổng hợp chịu trách nhiệm về các tin tức về binh lính, huấn luyện, truyền bá... để phục vụ cuộc chiến tranh tâm lý hoặc chiến tranh tâm lý kết hợp tuyên truyền nhằm vào các mục tiêu cụ thể là dân chúng và Việt Minh. Sau này Philips nhớ lại: "Vì Phạm Xuân Ẩn làm việc cho Phạm Xuân Giai, nên đầu tiên ông ta được giới thiệu với Lansdale, sau đó là với tôi".

Philips, Conein, và những người khác trong nhóm bạn của Lansdale vừa gặp đã thích ông Phạm Xuân Ẩn ngay bởi vì bản tính không kiêu căng và lại có năng khiếu hài hước của ông: Ngoài ra, Phạm Xuân Ẩn còn nói tiếng Anh tốt hơn hầu hết những người Việt Nam khác, nên điều đó càng làm cho ông trở nên rất hữu ích. Những việc Phạm Xuân Ẩn làm

cho Lansdale hay Philips chẳng liên quan gì đến cấp cao hoặc tiếp cận được với bất kỳ bí mật nào. Phạm Xuân Ẩn chỉ phát triển thêm các mối quan hệ tình báo nhằm củng cố thêm cho vỏ bọc của ông mà thôi. Ông học cách nói chuyện làm hài lòng người Mỹ và tạo thêm lòng tin của họ đối với ông để công việc được thuận lợi.

Phạm Xuân Ẩn kể với tôi về lần đầu tiên gặp Lansdale như thế nào. Một hôm Phạm Xuân Ẩn đang làm việc một mình trong văn phòng G-5 thì trợ lý của Lansdale tới hỏi tên tất cả các công nhân viên của G-5. Cuối ngày, khi Phạm Xuân Giai trở về, ông đã nói với người anh họ của mình rằng ông đã trao cho Đại uý Roderick toàn bộ danh sách. Phạm Xuân Giai nói: "Ồ, em ngốc quá. Em chả hiểu gì về tình báo cả. Tại sao em lại có thể trao danh sách của chúng ta cho Lansdale?". Sau này Phạm Xuân Ẩn nói với tôi: "Ông biết không, ngay sau lần ấy Lansdale rất thích tôi bởi vì tôi đã

giúp ông ta bản danh sách ấy, cho dù đó là một sai lầm của tôi. Sau đó, cứ gặp tôi lúc nào là ông ta lại nói đùa: "Ẩn, anh có thể trở thành một điệp viên dễ sợ đấy".

Rufus Philips và Phạm Xuân Ẩn có một tình bạn đặc biệt, tồn tại cho đến tận cuối đời của ông Ẩn. Philips nói với tôi: "Trong số tất cả những người Việt Nam mà tôi đã từng gặp, thì Phạm Xuân Ẩn là người sắc sảo và giữ được cân bằng nhất với tư cách một nhà quan sát đối với cả Mỹ và Việt Nam trong suốt thời kỳ chiến tranh lâu dài. Tôi không nghĩ rằng Phạm Xuân Ẩn nằm trong đường dây của Đảng Cộng sản. Tôi chỉ biết ông là một người yêu nước theo chủ nghĩa dân tộc, chứ không phải là một người Cộng sản. Đó là vì sao tôi luôn nhớ đến ông".

Lansdale coi Phạm Xuân Ẩn là một tiềm năng để có thể tuyển mộ phục vụ cho cuộc chiến tranh chống lại chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, Lansdale đã đề nghị được bảo trợ cho Phạm

Xuân Ẩn sang học ở Trường hạ sĩ quan về tình báo và tâm lý chiến (NCO). Nếu tốt nghiệp trường này trở về Việt Nam, Phạm Xuân Ẩn sẽ được đề bạt rất nhanh, vượt qua nhiều cấp bậc.

Phạm Xuân Ẩn báo cáo cho cấp trên trực tiếp của mình là ông Mười Hương về đề nghị này của Lansdale. Ông Mười Hương đã khuyên Phạm Xuân Ẩn nên tránh việc này vì đơn giản là nó quá mạo hiểm. Những người Cộng sản đã có các điệp viên cài cắm vào ban lãnh đạo của quân đội miền Nam Việt Nam, có người sau này leo lên cấp đại tá, nhưng chưa có ai đủ trình độ để thực hiện sứ mệnh kiểu như của ông Phạm Xuân Ẩn. Học nghề báo chí, Phạm Xuân Ẩn có thể được gửi sang học đại học ở Hoa Kỳ. Nếu ông gia nhập quân đội lúc này thì việc sang học báo chí ở Mỹ sẽ không thực hiện được. Ông Mai Chí Thọ nói: "Ông Phạm Xuân Ẩn là điệp viên duy nhất mà chúng tôi cử sang Mỹ...". Ông Mai Chí Thọ khi đó đứng đầu bộ phận tình báo ở miền Nam. Ông Mai Chí Thọ

và một số người khác đã làm tất cả mọi điều để đảm bảo chắc chắn rằng Phạm Xuân Ẩn được đào tạo bài bản và được bảo vệ đúng mức nhằm hỗ trợ cho nhiệm vụ của ông.

Khi Phạm Xuân Ẩn nói với Lansdale rằng ông muốn được học báo chí, Lansdale lập tức đề nghị được đứng ra bảo trợ cho ông đồng thời liên hệ ngay với Quĩ Á châu. Được thành lập năm 1954 với ngân sách hoạt động thời gian đó là gần 8 triệu USD, Quĩ Á châu là một công cụ độc quyền của CIA thay mặt Chính phủ Mỹ thực hiện các hoạt động văn hoá, giáo dục theo cách không mở cho các cơ quan chính thức của Mỹ. Một đại diện của Quĩ này đến thăm Sài Gòn năm 1956 để tìm hiểu khả năng lập một chương trình dành cho các nhà báo Việt Nam. Lansdale đã dàn xếp với phòng Tuỳ viên quân sự ở Sài Gòn để đưa ông Ẩn đến gặp đại diện của Quĩ Á châu. Ông đại diện này đã giới thiệu Phạm Xuân Ẩn với Tiến sĩ Lon E. Hildreth, Trưởng phòng giáo dục thuộc Phái

bộ Tác chiến Hoa Kỳ tại Việt Nam. Sau này, ông làm cố vấn trưởng cho Bộ Giáo dục chính phủ Nam Việt Nam từ năm 1956 - 1958.

Hildreth luôn mong được bảo trợ cho những thanh niên Việt Nam nhiệt huyết và thông minh sang học tập ở Mỹ. Gặp Phạm Xuân Ẩn, Hildreth nhận thấy đây là một ứng cử viên hoàn hảo. Phạm Xuân Ẩn nói được tiếng Anh, đầu óc thông minh, lại được sự thông qua của Lansdale, một chuyên gia hàng đầu nước Mỹ về chống Cộng. Hildreth là bạn thân của Tiến sĩ Basil Peterson, Chủ tịch Trường Đại học Orange Coast.

Một tuần sau khi Lansdale đặt chân đến Sài Gòn, ông vua vắng mặt Bảo Đại, lúc đó đang sống ở Paris, đã mời Ngô Đình Diệm lên giữ chức thủ tướng của chính quyền miền Nam Việt Nam. Bảo Đại nói rằng "Sự cứu nước Việt Nam tuỳ thuộc ở điều đó". Học bổng dành cho Diệm vừa qua chứng tỏ Diệm và em trai của ông là Ngô Đình Nhu đã phải dùng đến rất

nhiều mưu mô từ một năm trước đó nhằm đưa Ngô Đình Diệm vào đúng vị trí này.

Tháng 5/1954, khi Điện Biên Phủ thất thủ, Ngô Đình Diệm đã tự cho mình là một người theo chủ nghĩa dân tộc có quan hệ tốt với Washington. Là tín đồ Thiên Chúa giáo, xuất thân từ một gia đình quan lại khá giả, Ngô Đình Diệm có một lý lịch chống Cộng nhà nòi. Ông ta đã cầu cứu đến nhiều nhân vật chống Cộng ở Mỹ nắm giữ các vị trí cao như Thượng nghị sĩ Mike Mansfield, Hồng y Francis Spellman, Thượng nghị sĩ John F. Kennedy, và Chánh án Toà tối cao William O. Douglas. Quan hệ được với hai anh em theo đạo Thiên chúa và chống Cộng sản điên cuồng John Foster Dulles ở Bộ Ngoại giao và Allen Dulles ở CIA, Ngô Đình Diệm đã có mối quan hệ tay trong với chính quyền Eisenhower.

Đặt chân xuống phi trường Tân Sơn Nhất đúng ba tuần sau khi Lansdale tới miền Nam Việt Nam, Ngô Đình Diệm tuyên bố ngay tại sân

bay "Giờ quyết định đã đến". Ngô Đình Diệm phải đối mặt với một liên minh các kẻ thù hùng mạnh sẵn sàng bằng mọi giá chống lại việc củng cố quyền lực của Ngô Đình Diệm.

Trong số kẻ thù của Ngô Đình Diệm có tướng Nguyễn Văn Hinh, Tư lệnh lục quân miền Nam Việt Nam có quan điểm thân Pháp. Nguyễn Văn Hinh là người từng đứng ra vận động các chức sắc tôn giáo chính trị Cao Đài, Hoà Hảo; Bình Xuyên, một tổ chức băng đảng kiểu mafia kiểm soát việc buôn lậu thuốc phiện cờ bạc, đĩ điếm ở Sài Gòn lật đổ Ngô Đình Diệm. Để trả được món nợ hàng triệu đô la tiền thua bạc, Bảo Đại đã bán cho Bình Xuyên toàn quyền hoạt động cờ bạc ở Chợ Lớn, kể cả sòng bạc Đại thế giới Grand Monde và nhà thổ Phòng Gương lớn nhất châu Á thời đó. Bảo Đại cũng đã bán quyền kiểm soát cảnh sát quốc gia cho kẻ cầm đầu của Bình Xuyên là Chuẩn tướng Bảy Viễn.

Lansdale nhanh chóng vạch ra một kế hoạch,

trước hết là không để cho các đối thủ chính trị của Ngô Đình Diệm cụm lại với nhau để lật đổ Diệm với tư cách thủ tướng mới. Sau đó, sẽ lần lượt tiêu diệt từng đối thủ đó bằng sức mạnh quân sự hoặc bằng các thủ đoạn chính trị. Lansdale bắt đầu bơm tiền từ Phái bộ Quân sự của Mỹ ở Sài Gòn cho các hoạt động trong chiến lược chia để trị của ông ta, trước khi Mỹ vào thay chân Pháp.

Lansdale chú ý đầu tiên đến các lãnh tụ đạo Cao Đài, một tôn giáo tự xưng có hai triệu tín đồ và một đội quân được Pháp tài trợ. Đại bản doanh của đạo Cao Đài đặt ở Núi Bà Đen do Trịnh Minh Thế cầm đầu.

Bằng cách tiếp cận với lực lượng ly khai có quan điểm vừa chống Cộng sản vừa chống Pháp trong Cao Đài, Lansdale hy vọng sẽ xây đựng được một liên minh giữa hai kẻ vừa chống Cộng sản vừa chống Pháp là Trịnh Minh Thế và Ngô Đình Diệm. Ngô Đình Diệm và Trịnh Minh Thế đã liên lạc với nhau trước

khi Lansdale đến Núi Bà Đen. Đây có thể là ý tưởng của Diệm đưa Lansdale xuống gặp Thế nhằm tung ra tín hiệu rằng Lansdale có thể cung cấp viện trợ của Mỹ.

Trước khi tiến hành, Lansdale cần sự chấp thuận của Ngô Đình Diệm đối với các chuyển động gây tranh cãi này. Đồng thời, Lansdale cũng cần sự ủng hộ của tướng John "Iron Mike" O'Daniel, chỉ huy trưởng MAAG ở Sài Gòn. Diệm chấp thuận ngay kế hoạch của Lansdale. O'Daniel cũng vậy, nhưng mong muốn các đội quân của Cao đài sẽ sáp nhập với quân đội miền Nam Việt Nam.

Được tháp tùng bởi một nhóm thân tín của mình đến đại bản doanh của Trịnh Minh Thế ở Núi Bà Đen, Lansdale đã dàn xếp được một thoả thuận theo đó Thế đồng ý quay sang ủng hộ Diệm trong cuộc chiến giành sự kiểm soát với Pháp. Đổi lại, đội quân của Trịnh Minh Thế được sáp nhập vào Quân đội Việt Nam Cộng hoà, nhưng Thế được giữ hàm cấp tướng.

Mặc dù việc Lansdale dàn xếp với các thủ lĩnh Cao Đài tiến triển thuận lợi, Ngô Đình Diệm vẫn chỉ tiến bước chậm chạp trên con đường bình ổn chính phủ còn non trẻ của mình. Tổng thống Eisenhower rất lo ngại cho Ngô Đình Diệm nên đã phái tướng J. Lawton "Lighting Joe" Collins sang Sài Gòn làm Đại sứ để tìm hiểu xem điều quỉ quái gì đang diễn ra ở đó.

Collins và phái đoàn của mình đến Sài Gòn ngày 8/9/1954 chỉ để "ngạc nhiên và hốt hoảng" trước tình hình ở đó. Sau năm tháng làm việc ở miền Nam Việt Nam, đại sứ Collins trở về Washington tổ chức hàng loạt cuộc họp cấp cao nhằm xác định số phận chính phủ còn non trẻ của Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam. Trước các cuộc họp này, Ngoại trưởng John Foster Dulles đã nói với người em của mình là Giám đốc CIA Allen Dulles rằng có vẻ như tình hình đang diễn ra rất xấu đối với ông bạn ở Đông Nam Á và cánh băng đảng cao bồi sẽ thắng thế".

Trong một bản ghi nhớ gửi cho Allen Dulles, Sherman Kent - trợ lý của Giám đốc Ban Dự liệu quốc gia trực thuộc CIA đã tóm tắt những ý chính trong bài phát biểu tại cuộc họp kéo dài bốn tiếng đồng hồ tại Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Sherman Kent chính là người mà Phạm Xuân Ẩn coi là một nhà tình báo chiến lược mẫu để ông noi theo. Bản tóm tắt của Sherman Kent viết: "Diệm đã thối tha, tình hình ở miền Nam Việt Nam là hoàn toàn do sự thất bại của Ngô Đình Diệm. Nếu muốn tránh tình hình rối ren, Diệm sẽ phải ra đi". Dưới đầu đề "Diệm thối tha", Sherman Kent viết: "Khi nói về Ngô Đình Diệm với tư cách một người đứng đầu chính phủ, chính quyền người ta chả có thể nói được điều gì tốt đẹp. Ông ta chẳng có năng khiếu gì đối với nhiệm vụ phía trước, chẳng có khả năng hành chính nào. Ông ta nhắm mắt đối với những vấn đề mà ông ta đang phải dối mặt... Ngô Đình Diệm không thể thu hút được những người có năng

lực, chỉ thích những kẻ đầu óc nông cạn làm việc bên cạnh mình. Collins tuyên bố rằng... ông ta hoàn toàn tuyệt vọng với mọi giải pháp chừng nào Diệm vẫn còn tại vị Collins tin rằng không thể tránh khỏi một cuộc nội chiến xảy ra ở miền Nam Việt Nam.

Vào thời điểm đó, thời gian đảng viên dự bị của Phạm Xuân Ẩn cũng vừa kết thúc. Ông chuẩn bị phải gửi một tin tình báo có giá trị đặc biệt đầu tiên của mình về căn cứ trong rừng. Từ các mối quan hệ của mình đang làm việc trong Phòng Nhì Pháp và từ người anh họ Phạm Xuân Giai thân Pháp, Phạm Xuân Ẩn biết được Collins đã trở nên "thân thiết" với một nữ điệp viên Việt Nam đang làm việc dưới vỏ bọc là một nhân viên của tình báo Pháp. Bà này đã có nhiệm vụ cung cấp cho Collins các thông tin càng bất lợi đối với Diệm càng tốt. Collins cũng để lộ rằng ông ta chuẩn bị trở về Washington để nhằm mục đích cuối cùng là gạt bỏ Diệm, đòng thời giới thiệu Phan Huy Quát -

một người thân Pháp - lên làm quốc trưởng.

Nhận được tất cả những thông tin này từ những mối quan hệ của ông trong cơ quan tình báo Pháp, Phạm Xuân Ẩn đi thẳng đến Củ Chi với nhận thức rằng những thông tin về sự thay đổi chính phủ đến trước sẽ là những thông tin quí giá đối với những nhà lãnh đạo Việt Minh.

Sau này, Phạm Xuân Ẩn nói với tôi: "Những thông tin mà tôi lấy được về Collins là rất giá trị bởi vì nếu Diệm bị thay thế thì người Mỹ sẽ đưa ra lời đe doạ rằng Mỹ sẽ ra đi, đồng thời cắt mọi khoản tiền viện trợ. Điều này có nghĩa rằng chúng tôi có cơ hội thống nhất đất nước rất nhanh chóng. Tôi đã kiểm tra với hai nguồn tin của mình sau đó mới báo cáo tất cả lên cấp trên của tôi. Sự thay thế Diệm đã không diễn ra, nhưng thông tin của tôi là chính xác".

Ngày 27/4 Dulles gửi một bức điện đến Đại sứ quán với chỉ thị rằng quyền Trưởng Phái bộ

phải chuẩn bị tìm một người khác để làm thủ tướng. Từ bức điện của Dulles, Lansdale đã hiểu được rằng sắp có sự thay dồi trong chính sách của Mỹ. Nhận thấy thời gian còn rất ít Lansdale liền đến hỏi ý kiến Diệm để ra lệnh một cuộc phản công ồ ạt. Nhưng Ngô Đình Diệm không chờ đến khi bị thúc giục. Trong nhiều tuần trước đó, Diệm đã vạch ra kế hoạch tấn công, và đã công bố kế hoạch của mình nhằm chiếm tổng hành dinh của tổ chức Bình Xuyên. Ngô Đình Diệm cũng biết rằng các em của ông đã khéo léo tranh thủ sự ủng hộ của đám sĩ quan Quân đội Việt Nam Cộng hoà từ mùa thu năm trước đó. Hơn nữa, Lou Conein đã mua được sự trung thành của các sĩ quan chủ chốt bằng lời hứa sẽ từ bỏ Hinh vì sợ rằng mọi viện trợ của Mỹ sẽ bị ngừng nếu Hinh giành được thắng lợi. Quân đội quốc gia đi với Diệm thì tốt hơn, vì ông ta được Washington ủng hộ.

Trong một trận chiến kéo dài chín giờ đồng

hồ, những tên phỉ Bình Xuyên đã bị đẩy ra khỏi Sài Gòn. Trong cuộc giao tranh chống lại Bình Xuyên, tướng Trịnh Minh Thế đã bị tiêu diệt bằng một phát đạn bắn vào gáy khi ông ta đang ngồi trên xe Jeep. Phạm Xuân Ẩn kể với tôi rằng Thế đã bị ám sát theo lệnh của Ngô Đình Nhu - em trai của Diệm. Kẻ thực hiện lệnh ám sát đó chẳng phải ai khác là thiếu tá Tạ Thành Long, một tín đồ Cao Đài. Sau vụ ám sát này, Tạ Thành Long được thăng chức nhanh chóng lên cấp bậc Thiếu tá Quân đội Việt Nam Cộng hoà, đồng thời được giao nhiệm vụ phụ trách các nhân viên quân sự đặc biệt của Tổng thống. Phạm Xuân Ẩn nghĩ rằng sự nổi tiếng của Thế với tư cách một người theo chủ nghĩa dân tộc đồng thời là một kẻ chống Cộng sản quyết hệt là mối đe doạ đối với chính phủ của gia đình Diệm, vì những người không theo đạo Thiên Chúa sẽ tụ tập xung quanh Thế. Ngày mồng 1/5, bằng một thủ tục hành chính hiếm khi xảy ra, Ngoại trưởng Dulles thông báo với Đại sứ Collins rằng

bức điện mà ông gửi trước đó đã bị rút lại.

Dulles cho rằng thắng lợi của Diệm trong việc dẹp bỏ nhóm Bình Xuyên là bằng chứng cho thấy thủ tướng đã củng cố được quyền lực và hiện tại, ông ta có thể không bị phế truất. Bức điện viết: "Đối với chúng tôi lúc này, việc tham gia vào một âm mưu loại bỏ Diệm không chỉ là một vấn đề không thực tế trong nước mà còn là điều rất có hại cho uy tín của chúng ta ở châu Á".

Với việc đã bảo toàn được cơ sở quyền lực của mình và vô hiệu hoá được các giáo phái, Diệm quyết định quay sang phế truất Bảo Đại bằng cách tổ chức một cuộc trưng cầu ý dân. Trong đó, Diệm tự xác định mình là người chống lại vua Bảo Đại. Chẳng ai ngạc nhiên, Diệm đã giành thắng lợi gần như tuyệt đối với đa số phiếu ủng hộ đạt 98,2% - một con số mà Cựu nhân viên ngoại giao Howard Simpson cho rằng đến "Ông chủ chính trị tại New York Tammany cũng phải đỏ mặt vì xấu hổ". Ba

ngày sau, với số phiếu được kiểm nhiều hơn số cử tri đăng ký đến hàng ngàn phiếu, Ngô Đình Diệm tuyên bố rằng Hoàng đế Bảo Đại đã bị phế truất, đồng thời Diệm tự tuyên bố mình là Tổng thống mới của Việt Nam Cộng hoà.

Khoảng cuối năm 1955, điều tưởng như không thể đã xảy ra: vị trí của Ngô Đình Diệm đã được củng cố thêm rất nhiều. Có được điều này là do sự giúp đỡ bí mật và quan trọng của Lansdale cùng các cộng sự của ông - những người đã thành công trong việc trung lập hoá các âm mưu của những đối thủ chính trị của Diệm.

Tháng 5/1957, Tạp chí Life tuyên bố Ngô Đình Diệm là "Người hùng thần diệu của châu Á". Ngô Đình Diệm bay sang Mỹ để đọc một bài phát biểu trước lưỡng viện Quốc hội Hoa Kỳ. Tại New York, Thị trưởng Robert F. Wagner đã gọi Ngô Đình Diệm là "Một người mà lịch sử chưa điều chỉnh kịp để trở thành một trong những nhân vật vĩ đại của thế kỷ

XX. Tờ báo Bưu điện tối thứ bảy gọi Diệm là "Ông quan mặc complet da cá mập - người đang làm thất vọng thời gian biểu Đỏ".

Năm tháng sau chuyến đi thăm Mỹ đầy thắng lợi của Ngô Đình Diệm, ông Phạm Xuân Ẩn đặt chân xuống California theo một "Thời gian biểu Đỏ" khác.

Chú thích

(1) Lê Đức Thọ (1911-1990) tên thật là Phan Đình Khải từng tham gia các hoạt động cách mạng và bị thực dân Pháp bắt giam hai lần (1930-1936 và 1939-1944). Sau khi được thả tự do lần thứ hai, ông trở về Hà Nội hoạt động và trực tiếp phụ trách Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Năm 1948, ông vào miền Nam Việt Nam làm Phó bí thư, kiêm Trưởng ban Tổ chức Xứ uỷ Nam Bộ cho tới Hiệp định Giơnevơ được ký kết năm 1954.

Sau khi tập kết ra Bắc 1955, ông được bầu vào Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam (sau đổi là Đảng Cộng sản Việt Nam). Đầu năm 1968, ông trở lại miền Nam làm Phó bí thư Trung ương cục miền Nam. Đến tháng 5/1968, ông làm cố vấn đặc biệt cho đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Hội nghị Paris, bàn về chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình ở Việt Nam. Các cuộc đấu trí giữa Lê Đức Thọ và Henry Kissinger, cả bí mật lẫn công khai tại Paris, đã trở thành một huyền thoại trong lịch sử ngoại giao thế giới. (NXB).

Chương 3 - California Rộng Mở

Trong cuộc đời, tôi thực sự được hưởng trọn hai năm yên bình khi tôi ở California.

Phạm Xuân Ẩn viết thư riêng cho Rosann và Rich Martin ngày 13/12/1969

Tối thứ Bảy ngày 12/10/1957, chàng trai 30 tuổi Phạm Xuân Ẩn đặt chân xuống California. Ông thật may mắn vì hồ sơ hộ chiếu, visa của ông từng bị kẹt do bệnh quan liêu giấy tờ rất nặng nề tồn tại trong cơ quan xuất nhập cảnh của miền Nam Việt Nam. Trong tuyệt vọng, Phạm Xuân Ẩn phải điện thoại tới người anh họ làm việc cho ông em út của anh em họ Ngô là Ngô Đình Cẩn - lãnh chúa miền Trung Việt Nam, để xem có giúp được gì không. Hồ sơ của Phạm Xuân Ẩn khi đó được chuyển tới

ông bác sĩ Trần Kim Tuyến với chỉ thị phải kiểm tra với phía Mỹ về tính cách và lòng trung thành của Phạm Xuân Ẩn. Chỉ riêng lời khuyến nghị của Lansdale thôi cũng đủ hiệu quả cho Trần Kim Tuyến duyệt ngay mọi giấy tờ thủ tục của Phạm Xuân Ẩn, giúp ông kịp thực hiện được chuyến đi Mỹ. Từ giờ phút này trở đi, cuộc đời của điệp viên cộng sản Phạm Xuân Ẩn và cuộc đời của kẻ chống cộng khét tiếng Trần Kim Tuyến được đan dệt vào nhau mãi mãi.

Trần Kim Tuyến là Trưởng Phòng nghiên cứu chính trị - xã hội, được gọi tắt là SEPES (viết tắt của các từ Service d'etudes Politiques ét Sociales). Làm việc tại toà nhà phụ bên trong khuôn viên Phủ Tổng thống và báo cáo trực tiếp cho em trai của Tổng thống Diệm là Ngô Đình Nhu, cư quan này có quan hệ chặt chẽ với CIA và chỉ sử dụng các nhân viên là những người trung thành với Ngô Đình Nhu và Trần Kim Tuyến. Cơ quan an ninh và tình báo Phủ

Tổng thống này là một đơn vị cảnh sát mật có thể vươn vòi bạch tuộc ra mọi ngóc ngách của xã hội Nam Việt Nam để thực hiện thành công mọi dự án dù to hay nhỏ.

Nếu có chút gì trục trặc khiến Phạm Xuân Ẩn phải lùi ngày lên đường thì chính là việc ông phải về nhà vào ngày 24/9/1957, tức là ngày mồng 1 tháng 8 âm lịch. Đó chính là ngày cha của Phạm Xuân Ẩn qua đời trên tay ông ở tuổi 57. Cha mất đi, mọi gánh nặng trút hết lên vai Phạm Xuân Ẩn, bởi vì ông là con trưởng nên phải có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là trong những ngày Tết của ba năm chịu tang cha. Khi cha qua đời, Phạm Xuân Ẩn không nghĩ mình có thể được đi học đại học ở Mỹ.

Tại ngã rẽ đầu tiên trong cuộc đời Phạm Xuân Ẩn, nhiệm vụ công tác được ông đặt lên trên hết. Ông Mai Chí Thọ, một người em của ông Lê Đức Thọ đã tham gia một cách tích cực vào việc chuẩn bị cho chuyến đi của ông Ẩn. Ông Mai Chí Thọ kể với tôi: "Khi đó chúng tôi vẫn

còn hoạt động trong bí mật. Tôi phải kín đáo gom góp tiền bằng cách một phần sử dụng quĩ hoạt động tình báo, số còn lại đi vay mượn thêm". Tôi hỏi ông Mai Chí Thọ "Vì sao ông Phạm Xuân Ẩn lại được lựa chọn để thực hiện nhiệm vụ quan trọng này?". Ông Mai Chí Thọ đáp: "Vì ông ấy nói được tiếng Anh tốt hơn những người khác, đồng thời ông có năng khiếu nghề nghiệp. Một trong những sức mạnh lớn nhất của người điệp viên là luôn bình tĩnh và có nhiều bạn bè; phải luôn chơi được với mọi người để không gây sự chú ý nào. Phạm Xuân Ẩn là người làm được điều ấy đối với mọi người và đó chính là lý do vì sao tôi coi ông Ẩn là một trong những nhà tình báo vĩ đại nhất trong lịch sừ đất nước tôi".

Người chỉ đạo trực tiếp của Phạm Xuân Ẩn là ông Mười Hương. Chỉ có ông Mười Hương mới là người chịu trách nhiệm đưa ra quyết định liệu có hoãn chuyến đi Mỹ của Phạm Xuân Ẩn hay không. Nhận thấy rằng không ai khác sẵn

sàng cho nhiệm vụ đặc biệt này, ông Mười Hương đã đảm bảo với ông Phạm Xuân Ẩn rằng Đảng sẽ chăm sóc gia đình cho ông.

Phạm Xuân Ẩn nói: "Lúc đó tôi biết mình sẽ đi Mỹ nhưng vẫn phải xin phép để giải thích lý do với mẹ vì vẫn còn trong thời gian chịu tang cha". Bà Thu Nhàn vợ ông Phạm Xuân Ẩn cho biết: "Bà cụ hoàn toàn ủng hộ chồng tôi nhưng bà không hề can dự vào các công việc của anh Phạm Xuân Ẩn. Cụ biết anh ấy làm việc cho cách mạng, thế là đủ". Được sự đồng ý của mẹ, Phạm Xuân Ẩn đáp chiếc máy bay bốn cánh quạt của Hãng hàng không Pan Am sang Mỹ vào tối ngày 10/10/1957, chậm vài tuần sau khi lớp học ở Orange Coast đã khai giảng.

Đại học Orange Coast được thành lập năm 1948 tại một căn cứ quân sự từ hồi chiến tranh thế giới thứ hai ở Costa Mesa. Ngày khai trường vào tháng 9/1948 có 500 sinh viên nhập học. Chín năm sau khi ông Phạm Xuân Ẩn đến học, nhà trường vẫn còn là một trường

cao đẳng bé nhỏ. Ban Giám hiệu nhà trường cứ nghĩ rằng ông Ẩn không đến học nên đã lấy phòng dành cho ông ở ký túc xá bố trí cho sinh viên khác ở.

Người phụ trách ký túc xá là ông Henry Ledger tình cờ đi ra ngoài thì gặp Phạm Xuân Ẩn đến. "Tôi đã chờ anh trong suốt một tháng. Anh ở chỗ quái nào thế?" Ledger hỏi. Ký túc xá cũng chính là trại lính một thời phục vụ căn cứ không quân Santa Ana mới được sửa chữa lại. Vì tất cả các phòng của ký túc xá đã bố trí hết cho sinh viên, nên ông Ledger sửa chữa phòng kho vải cũ thành một phòng đơn cho Phạm Xuân Ẩn ở tạm. Nhưng đối với ông Ẩn, như thế cũng là quá tốt rồi. Phạm Xuân Ẩn nhanh chóng dỡ đồ, lấy ra 5 bộ quần áo và những đồ dùng cá nhân từ chiếc vali mà Mills Brandes đã mua cho ông. Ông Ledger hỏi: "Anh có đói không?". Không chờ Phạm Xuân Ẩn trả lời, ông ta mở ngay một hộp thịt bò kho. Lần đầu tiên, ông Ẩn được ăn thịt bò

hộp. Dù không ngon đối với ông nhưng dẫu sao đây cũng là một kiểu đào tạo tại chức cần phải biết món ăn của người Mỹ vì nhiệm vụ của ông là phải học được văn hoá Mỹ.

Là một cựu binh chiến tranh thế giới thứ hai lại xấp xỉ bằng tuổi cha ông Ẩn, ông Ledger ngay lập tức đặt Phạm Xuân Ẩn dưới sự che chở của mình. Ông Ledger thích chơi đàn guitar và ăn mặc như cao bồi. Thứ tư nào ông và Phạm Xuân Ẩn cũng ngồi xem đánh box trên tivi và tối chủ nhật nào hai bác cháu cũng xem đánh bowling. Ông Ledger có chiếc xe tải hạng nhẹ mui che, sau này ông đã dạy cho Phạm Xuân Ẩn biết lái ôtô. Phạm Xuân Ẩn cho biết: "Tôi yêu quí và coi ông gần như một người cha. Ông đã giúp đỡ tôi khi tôi đang phải chịu đựng nỗi đau khủng khiếp là mất cha. Ông là một người tốt, luôn muốn tôi không cảm thấy lạ khi đến nơi ở mới của mình, muốn tôi là một phần của một gia đình mới. Lúc đầu những ngày mới đến, tôi thấy cô đơn nên ông đã cố làm cho tôi

cảm thấy rằng mình được chào đón tại nơi ở mới này".

Ngày cuối tuần đầu tiên ở Trường Orange Coast (OCC) người ta tổ chức khiêu vũ. Ông Ledger cứ thúc ép Phạm Xuân Ẩn, khi ấy rất miễn cưỡng, tham dự buổi khiêu vũ để được gặp nhiều người. Khi Phạm Xuân Ẩn vừa bước vào phòng dancing, tất cả các cặp mắt đều đổ dồn vào anh chàng Việt Nam đầu tiên sang học ở OCC và cũng là người Việt Nam đầu tiên ở Quận Cam thời đó. Ông nhanh chóng bị các bạn cùng lớp đặt cho biệt danh "confucius". Phạm Xuân Ẩn nổi bật trong đêm khiêu vũ đó chỉ đơn giản là vì ông là người châu Á, nhưng lại mặc complet cravat đến dự cuộc dancing của phương Tây.

Tối hôm đó, đang hy vọng mình chỉ là người thừa đứng ngoài xem thôi, nào ngờ một bạn nữ sinh viên đến mời Phạm Xuân Ẩn ra nhảy cùng. Phạm Xuân Ẩn hoàn toàn bối rối. Nói đúng theo nghĩa den thì lúc đó, ông như bị

đóng băng tại chỗ vì xưa nay ở Việt Nam ông chưa hề khiêu vũ, cũng chưa từng nắm tay một người phụ nữ nào. Cô nữ sinh viên vừa mời vừa ép buộc Phạm Xuân Ẩn ra nhảy, nói rằng cầm tay khi khiêu vũ thì OK. Cuối buổi tối hôm đó, cô nữ sinh gợi ý Phạm Xuân Ẩn nên đăng ký học một lớp khiêu vũ thay cho môn thể dục. Tám tháng sau, Phạm Xuân Ẩn trở thành một tay nhảy cừ. Khi tổng kết năm học đầu tiên ở OCC, trong một bài báo viết để đăng trên tờ báo của nhà trường "the Barnacle", Phạm Xuân Ẩn viết rằng: "Lớp học khiêu vũ giải trí đã giúp tôi khắc phục được sự ngượng ngùng cao độ của mình chỉ vì sự khác biệt về văn hoá".

Trong cuốn niên giám trường OCC, Roberta Seibel viết: "Anh là người khiêu vũ giỏi. Hãy sống tốt như chính anh đã từng nhé". Khi tôi nói chuyện với bà Judy Coleman - một người bạn của Phạm Xuân Ẩn trong cuộc khiêu vũ chia tay trước khi về nước một năm sau đó, bà

Judy Coleman cho biết: "Anh ấy là một người khiêu vũ giỏi không thể tưởng tượng được. Hôm đó, chúng tôi đã nhảy với nhau suốt đêm. Anh ấy thật quyến rũ".

Mỗi khi gặp những người mới quen của mình, Phạm Xuân Ẩn thường nói: "Tôi đến từ Việt Nam". Một số sinh viên nhớ lại rằng trước đó vài tháng, Tổng thống Ngô Đình Diệm đã sang thăm Hoa Kỳ, nhưng rất ít người biết được nước Việt Nam xa xôi ấy nằm ở chỗ nào trên bản đồ thế giới. Trên các bản đồ cũ của Pháp, quê hương của Phạm Xuân Ẩn chỉ là một phần của xứ Đông Dương thuộc Pháp. Câu chuyện này còn trở nên rối rắm hơn tại buổi học đầu tiên về báo chí, khi ông Maurice Gerard, người được phân công giúp đỡ Phạm Xuân Ẩn, đã giới thiệu ông với các bạn nhà báo đầy hoài bão cùng lớp. Pete Conaty, từng công tác tại khu vực phía bắc thành phố Huế của Việt Nam với tư cách một sĩ quan tình báo chiến lược kỹ thuật, liền nói chen vào một cách bổ bã: "À,

vậy là cậu đến từ nơi có trận đánh lớn Điện Biên Phủ chứ gì?".

Phạm Xuân Ẩn liền đáp lại: "Điện Biên Phủ chỉ là một phần của Việt Nam! Bản đồ Pháp trên tường kia đã quá lạc hậu rồi. Chúng ta cần phải có một tấm bản đồ mới!". Hơn bốn mươi năm sau, Phạm Xuân Ẩn nhắc lại buổi học đó trong email của ông gửi cho một sinh viên khác, đồng thời là người bạn đặc biệt của ông thời đó, Lee Meyer: "Tôi đoán rằng đến bây giờ thì chắc bạn đã nhận ra lúc ấy tôi đã cảm thấy thế nào khi tên của đất nước tôi không có trên tấm bản đồ đó. Ngày ấy, đất nước tôi còn là một thuộc địa của Pháp". Sau này một người bạn của Phạm Xuân Ẩn là Ross Johnson nhớ lại: "Ông Ẩn luôn tỏ ra là người chống thực dân rất mạnh mẽ".

Vài năm sau, Phạm Xuân Ẩn và Pete Conaty được bố trí làm việc tại hai nơi cùng ở miền Nam Việt Nam, nhưng cách nhau vài trăm kilômét. Cả hai đều hoạt động tình báo, nhưng

phục vụ cho hai bên khác nhau. Khi tôi nói điều này với Phạm Xuân Ẩn, ông tỏ ra thất vọng một cách chân thành: "Tôi không biết Pete Conaty ở đó. Rất tiếc là cậu ấy đã không đến Sài Gòn để gặp tôi. Tôi đã nói với tất cả bạn bè cùng lớp rằng nếu có ai đến Sài Gòn, thì nhớ liên hệ với tôi. Đáng lẽ Pete Conaty phải làm như vậy chứ?". Tôi hỏi Phạm Xuân Ẩn rằng liệu ông có cảm thấy bối rối khi phải tiếp đón một sĩ quan tình báo Mỹ không? Ông đáp: "Không hề. Chúng tôi đều là những người bạn tốt của tờ báo nhà trường Barnacle. Nếu Pete Conaty tới, tôi sẽ giới thiệu cậu ấy với những người bạn của tôi như Bob Shaplen và những người làm ở Tạp chí Time. Tất cả chúng tôi đều là nhà báo mà".

Một trong những khía cạnh nổi bật trong thời kỳ Phạm Xuân Ẩn ở California là mức độ ông học được tất cả mọi khía cạnh trong cuộc sống ở trường. Nói một cách nôm na là ông đã thấm vào nền văn hoá Mỹ. Trong khi nhiều điệp

viên phải chấp nhận mình luôn ở một vị trí không nổi bật, thì Phạm Xuân Ẩn lại chọn cách thâm nhập vào cuộc sống để tạo thêm vỏ bọc cho mình. Ông thường xuyên tham gia các trận đấu bóng đá và các bữa tiệc trên bãi biển, trở nên nổi tiếng là người thích đùa. Ông cũng thường xuyên phải nằm chờ cho ông bạn cùng ở ký túc xá là Ross Johnson tắm trước. Trong những toà nhà ký túc xá ọp ẹp các mối hàn đã long lở, mỗi lần Phạm Xuân Ẩn xả nước toilet thì lại phá lên cười, vì ông biết khi đó Ross Johnson trong nhà tắm sẽ bị một đợt nước lạnh như băng dội vào. Johnson nhớ lại: "Cậu ấy hay nghịch ngợm cho rằng thế là vui. Tôi thích Phạm Xuân Ẩn. Không một ai mảy may nghi ngờ cuộc đời bí mật của cậu ấy. Tôi nghĩ, tôi đã rất hiểu Phạm Xuân Ẩn".

Gần đến ngày Lễ Tạ ơn năm 1957, tờ báo nhà trường Barnacle đăng bài đặc tả về việc Phạm Xuân Ẩn đến khu học xá kèm một bức ảnh ông Ẩn với lời chú thích bên dưới: "Trong

tiếng Anh, bạn nói điều ấy thế nào?". Bài báo đó - bài báo đã tạo cơ sở cho vỏ bọc của Phạm Xuân Ẩn, viết rằng: "Một sinh viên ngoại quốc mới đặt chân đến OCC hôm 12/10 và hiện đang sống tại ký túc xá của trường. Tên của sinh viên ấy là Phạm Xuân Ẩn, một người Việt Nam, một người châu Á đến từ Viễn Đông. Anh hy vọng kết thúc khoá học hai năm ở OCC, sau đó trở về Sài Gòn, thành phố quê hương của anh và làm việc cho Tổ quốc anh với tư cách một nhà báo... Phạm Xuân Ẩn hiện giờ đang tiếp tục khám phá những điều mới lạ về cuộc sống của anh ở ký túc xá và ở trên nước Mỹ. Với cách này, anh có thể tìm thấy và làm được những điều mà anh muốn để mang về đất nước quê hương của anh.

Phạm Xuân Ẩn nhanh chóng ổn định học tập và làm quen với cuộc sống sinh viên ở Orange Coast. Trong vở kịch của sinh viên mang tên "Quí bà Ba Tư và Omar Khavam, Phạm Xuân Ẩn đóng vai vũ công Xiêm múa con rồng ở thế

phòng vệ. Tờ báo nhà trường Barnacle mô tả đó là "múa võ judo tự phạt".

Phạm Xuân Ẩn đặc biệt thích tham gia các buổi hội truyền thống của sinh viên nhà trường trong đó có món thịt heo quay, tụ tập đám đông, múa kiếm do anh sinh viên Tualua Tofili, một người bạn của ông từ đảo Samoa tới. Trong một cuốn niên giám nhà trường có đoạn lưu bút do nữ sinh viên Paula Jacoby nói về Phạm Xuân Ẩn như là một người quân tử: "Tôi rất vui khi được biết bạn. Tôi hy vọng năm tới bạn vẫn ở lại đây với chúng tôi. Đừng trở về đất nước quê hương của bạn. Cám ơn bạn vì chiếc áo len mà bạn trao cho tôi tại buổi hội trường Luau. Chiếc áo đã giữ cho tôi khỏi bị lạnh. Hẹn gặp lại bạn vào năm tới. (Giữ gìn nhé). Thân mến, Paula Jacoby".

Phần lý thú nhất trong thời gian Phạm Xuân Ẩn sống ở đây là những lúc làm việc trong Ban thời sự của tờ báo Barnacle của trường. Ông đã xây dựng tình bạn thân thiết với Rosann

Rhodes, Rich Martin, Pete Conary, Ross Johnson, và Lee Meyer. Chính Phạm Xuân Ẩn đã giới thiệu làm mối cho Rosann và Rich. Chẳng bao lâu sau đó, hai người đã đính hôn.

Năm 1961 Rosann Martin viết thư cho Phạm Xuân Ẩn ở Sài Gòn, bày tỏ sự thất vọng rằng ông Ẩn đã không dự được đám cưới của họ. Tuy nhiên, Rosann vẫn muốn Phạm Xuân Ẩn biết một điều: "Bức ảnh của bạn được dán trong cuốn sách về ngày cưới của chúng tôi với lời chú thích: Làm sao để chúng ta gặp được nhau".

Phạm Xuân Ẩn thích xuống thuyền ra khơi Newport cũng như dự các bữa tiệc và hội lớp trên bãi biển (ảnh trong Bộ sưu tập cá nhân của Phạm Xuân Ẩn)

Khi tôi nói chuyện với Rosann hồi tháng 10/2006, bà cho biết Phạm Xuân Ẩn "lúc nào

cũng dễ chịu và có năng khiếu hài hước tuyệt vời". Bà Rosann đã khiến tôi vô cùng ngạc nhiên khi nói rằng: "Ông Phạm Xuân Ẩn đã muốn cưới tôi. Tôi nhớ rất rõ lúc đó chúng tôi đang ở trong lớp báo chí, thì Phạm Xuân Ẩn tiến lại phía tôi vẻ rất trịnh trọng nói: Rosann, năm nay tôi trở nên rất quí mến bạn. Tôi muốn cưới bạn, nhưng tôi ngại rằng bạn sẽ không cảm thấy hạnh phúc ở đất nước tôi bởi vì nó rất khác. Mọi người ở nước tôi chỉ đi xe đạp, khi đi ra ngoài đường, người quê tôi vẫn mặc đồ pyjama, và cửa sổ thì treo đủ thứ lộn xộn. Tôi muốn bạn suy nghĩ về điều đó. Tôi đã bị sốc khi nghe Phạm Xuân Ẩn nói những lời như vậy vì chúng tôi chưa hề đính hôn. Hôm sau, tôi nói với Phạm Xuân Ẩn rằng tôi không thể kết hôn với ông ấy được. Vì thế mà năm tiếp theo đó, Phạm Xuân Ẩn đã mai mối cho tôi lấy Rich".

Ngoài Rosann, Phạm Xuân Ẩn còn có mối tình đặc biệt với Lee Meyer. Chuyện xảy ra khi

năm học đầu tiên đã trôi qua, còn một năm học nữa thì khoá học ở OCC kết thúc. Phạm Xuân Ẩn đã trải qua một năm kinh nghiệm làm báo Barnacle, Lee từng làm phóng viên tại Trường Trung học Pasadena. Trước khi chuyển đến OCC, Lee đã học trường Cao đẳng thành phố Pasadena. Cô một lúc làm việc cho cả hai tờ báo Sierra Madre News và nhật báo Garden Grove News.

Phạm Xuân Ẩn lập tức bị hút hồn bởi cái điều như lời ông mô tả về Lee: "Mái tóc vàng nhẹ, cặp mắt xanh thông minh sau cặp kính trắng dầy, trí óc thông thái với những nhận xét, đánh giá xác dáng và nhận thức rất nhanh".

Tháng 1/1958, Lee được bổ nhiệm chức tổng biên tập tờ Barnacle. Phạm Xuân Ẩn cũng được đề bạt từ phóng viên viết phóng sự lên chức biên tập viên trang 2. Điều này có nghĩa là Phạm Xuân Ẩn và Lee có thể làm việc gần bên nhau trong suốt học kỳ mùa xuân năm 1958.

Phạm Xuân Ẩn đăng một mẩu tin trên tờ Barnacle thông báo việc ông mới được đề bạt như sau: "Ẩn Phạm, sinh viên ngoại quốc từ Việt Nam sẽ đảm nhận nhiệm vụ của một biên tập viên trang 2. Ẩn trước đây làm phóng viên viết phóng sự cho tờ Barnacle và là thành viên ban biên tập các tin tức liên quan đến quê hương anh".

Trên thực tế, trong suốt thời gian một năm ấy Lee Meyer và Phạm Xuân Ẩn không lúc nào rời nhau. Lee đã mời Ẩn về nhà mình để dự Lễ Tạ ơn và mừng Lễ Giáng sinh. Từ đó trở đi cứ vào những dịp tết lễ là gia đình nhà Meyer lại gửi một món quà đến Hội tâm nguyện Hoa Kỳ, đề tên người gửi là Phạm Xuân Ẩn.

Trong một lá thư gửi Lee Meyer, Phạm Xuân Ẩn viết:

"Tôi đoán em không thể tưởng tượng được

rằng lòng tốt của em luôn muốn tôi được tự nhiên như ở nhà mình đã khiến tôi xúc động như thế nào trong lúc tôi xa nhà".

Phạm Xuân Ẩn đã yêu Lee Meyer. Sau này ông nói với tôi: "Cô ấy biết rõ tình cảm của tôi. Tôi yêu cô ấy. Tôi không thể nói với Lee điều đó, nhưng tôi biết Lee đã cảm nhận được tình cảm của tôi". Bằng chứng duy nhất mà chúng tôi có được về tình cảm của bà Lee Meyer đối với ông Phạm Xuân Ẩn là những trao đổi qua email giữa hai người trong năm 2001, tức là chỉ hai năm trước khi bà Lee Meyer qua đời. Trong một email gửi cho Phạm Xuân Ẩn, bà Lee Meyer viết: "Em thường nghĩ về anh và luôn tự hỏi chẳng biết anh có bình an không và làm sao em biết được anh có khoẻ không? Em rất vui được biết năng khiếu hài hước của anh vẫn còn được thể hiện ngay cả trong email của anh. Anh có nhớ cái đêm mà anh đến thăm nhà em và sau đó, em lái xe đưa anh trở lại ký túc xá Spartan ở OCC không? Hôm ấy, trời

sương mù dày đặc đến mức chúng ta chẳng nhìn rõ đường. Thế là anh phải ra khỏi xe đi phía trước để em biết đường mà lái xe theo anh. Vì một số lý do đặc biệt, nên em nhớ về kỷ niệm đó rất rõ ràng, chứ không như trong sương mù đâu. Em đã khâm phục anh rất nhiều về khả năng thích nghi cuộc sống của anh, vì anh có thể sống được trong ký túc xá mà nơi ở được thiết kế cho những học sinh nhỏ tuổi, chứ không phải cho những chàng trai đã trưởng thành. Cuộc sống ở đó đã thực sự làm giầu thêm sự trải nghiệm học đường đối với một người có học thức và thanh lịch như anh. Còn với tụi em, chỉ cần là những người bạn tốt của nhau thôi thì cũng đã là một món quà đáng ngạc nhiên với em rồi".

Tài năng báo chí của Phạm Xuân Ẩn nở rộ với sự hướng dẫn của Lee Meyer. Dưới sự lãnh đạo của Lee, tờ báo nhà trường Barnacle đã được Hiệp hội Báo chí học đường xếp hạng nhất trong số các tờ báo của các trường đại

học, cao đẳng. Lee Meyer đã khuyến khích Phạm Xuân Ẩn viết những bài báo so sánh giữa Việt Nam với Hoa Kỳ để các sinh viên trường OCC có thể hiểu biết về đất nước ông cũng như về văn hoá Việt Nam. Bài báo đầu tiên của Phạm Xuân Ẩn dưới sự chỉ dạo của Lee Meyer có tựa đề: "Thi tốt nghiệp - Một vài quan điểm về nỗi cực nhọc thi cử của sinh viên ở những nước xa xôi". Trong đó, Phạm Xuân Ẩn so sánh sự căng thẳng thi cử của sinh viên Việt Nam có những đêm mất ngủ với việc ôn thi nhồi nhét của sinh viên ở OCC. Ông viết: "Hàng năm, mỗi khi hoa phượng nở dỏ rực trên các đường phố Sài Gòn, một thành phố lớn ở Việt Nam, thì cũng là lúc các sinh viên bắt đầu nói với nhau về các kỳ thi". Cách viết của Phạm Xuân Ẩn vẫn còn khá vụng về. Chẳng bao lâu sau tay nghề của ông được nâng cao hơn. Các sinh viên ở Sài Gòn đối phó với sự căng thẳng mùa thi bằng cách uống nhiều cà phê, nước trà. Đó là những thứ được Phạm Xuân Ẩn mô tả như những "thuốc tỉnh

ngủ" nổi tiếng ở "Pháp và các nước thuộc địa của Pháp".

Tháng tiếp theo, Phạm Xuân Ẩn viết một bài báo khác, bảo vệ cho những yêu cầu của lớp học tiếng Anh X tại trường OCC. Bài báo này rút ra những kinh nghiệm của những ngày ông làm việc cho chính quyền và quân đội trong các tổ chức TRIM và CATO trước đây Phạm Xuân Ẩn cho rằng những yêu cầu về tiếng Anh hội thoại cơ bản - thường bị chế nhạo là lớp học cho những kẻ đầu óc bã đậu - là những công cụ rất quan trọng đối với vai trò lãnh đạo của Mỹ. "Đặc biệt là tại các nước mới độc lập ở châu Á, châu Phi, và Trung Đông", Phạm Xuân Ẩn viết. Ông giải thích rằng người Việt Nam rất "khao khát học tiếng Anh, cố gắng hết sức để làm chủ thứ ngôn ngữ này" nhưng có một thời kỳ học tiếng Anh rất khó khăn. Ông viết: "Các trường tư thục dạy Anh ngữ phải trả ít nhất 3 USD/giờ cho bất kỳ người Mỹ nào đồng ý đến lớp để giúp cho các học

sinh trình độ Anh ngữ trung bình thực hành hội thoại". Phạm Xuân Ẩn chia sẻ một câu chuyện riêng của mình: "Một lần tôi làm nhiệm vụ tuyển chọn các sĩ quan Việt Nam tốt nghiệp lớp tiếng Anh của Hội Việt - Mỹ để gửi sang Hoa Kỳ đào tạo. Đại tá Jameson bước vào văn phòng của tôi, chìa ra một tấm séc 7.500 USD rồi nói: Ẩn nhìn này, đây là khoản tiền chúng tôi đã phải trả cho các giáo viên dạy những học viên của anh đây. Thế mà, anh thử cho tôi biết xem có bao nhiêu sĩ quan đạt được trình độ tiếng Anh theo yêu cầu mà chúng tôi đặt ra?". Trên thực tế, có rất ít người nói tiếng Anh giỏi như Phạm Xuân Ẩn, bởi vì các giáo viên không có kỹ năng truyền thụ kiến thức một cách hiệu quả. Chính phương pháp "học vẹt" trong đào tạo tiếng Anh đã khiến các sĩ quan Việt Nam không được thoả mãn còn bị bối rối.

Người Việt Nam có rất ít cơ hội để đọc các giáo trình Mỹ hoặc gặp được những giáo viên

chuyên nghiệp như ở lớp học tiếng Anh X tại trường OCC. Tại lớp X của OCC, các cuộc hội thoại và bối cảnh được nhấn mạnh. Phạm Xuân Ẩn dẫn dắt vấn đề để đi đến khuyến nghị rằng tiếng Anh X nên được Cơ quan Thông tin Hoa Kỳ (USIS) và các cơ quan giáo dục khác của Việt Nam chấp nhận, coi đó là cách tốt để dạy tiếng Anh cho người Việt Nam. "Bởi vì điều đó giúp cho người Mỹ ở Việt Nam khắc phục được định kiến nói trên, cũng như nâng cao được uy tín của tiếng Anh Mỹ".

Tháng tiếp theo nữa, Phạm Xuân Ẩn viết bài về những trợ giúp ăn kiêng và những nỗi khổ của những người phụ nữ gầy. Ông viết: "Phụ nữ trẻ ở Sài Gòn, Việt Nam, đang có một mối quan tâm lớn, đó là béo. Quan niệm truyền thống về vẻ đẹp con gái ở châu Á là phải thướt tha như cành liễu. Người ta cho rằng cơ thể lý tưởng phải là một bộ xương giòn như cành mai, thịt đắp vào tạo nên khuôn mặt nhìn nghiêng như mặt con cò, bởi vì mặt con chim

này rõ ràng là duyên dáng. Những người Sài Gòn này không chỉ giảm cân bằng cách nhịn ăn hoặc ăn kiêng, mà họ còn áp dụng những biện pháp có hại cho sức khoẻ như uống dấm hoặc các sản phẩm acid khác. Một số người giảm cân trở nên gầy và yếu đến mức nếu đến học ở Orange Coast, họ có thể bị gió ở Santa Ana thổi bay trở lại Sài Gòn". Cuối cùng, Phạm Xuân Ẩn kết luận với việc khuyến khích người muốn giảm cân nên ăn các thức ăn bổ dưỡng và cân đối, đồng thời thúc giục các sinh viên tham gia "Câu lạc bộ giảm calories" dưới sự giám sát của y tá Marthan Buss làm việc tại trường OCC.

Có lẽ sự đóng góp thú vị nhất của Phạm Xuân Ẩn cho tờ báo nhà trường Barnacle là phần ông điểm lại bộ phim truyện năm 1958 Người Mỹ trầm lặng. Trong bộ phim này, Audie Murphy đóng vai một nhà tư tưởng. tự do Mỹ đến Đông Dương năm 1952 để thúc đẩy "giải pháp thứ ba" giữa chủ nghĩa thực dân Pháp và

sự nổi dậy của những người Cộng sản. Edward Lansdale được người ta coi là đại diện cho nhân vật chính Alden Pyle trong bộ phim. Lansdale làm cố vấn cho phim dựa vào cốt chuyện của Graham Greene. Bộ phim đề cập đến Ngô Đình Diệm. Điểm lại bộ phim này, Phạm Xuân Ẩn đã phải như người làm xiếc đi trên dây vừa phải viết về bộ phim, nghĩ về người bạn của mình là Lansdale, và có thể còn phải lo lắng rằng những điều ông viết ra dễ bị đổ vấy cho là có cảm tình với Việt Cộng.

Bộ phim đổ lỗi cho những người Cộng sản đã đánh bom Sài Gòn. Phạm Xuân Ẩn viết: "Sau sự thất bại của quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ hồi tháng 7/1954, sự tồn tại và tiến bộ của Việt Nam Cộng hoà tự do dưới sự lãnh đạo của đương kim Tổng thống Ngô Đình Diệm đã chứng tỏ rằng quan niệm về một "Lực lượng thứ ba" - vì nó mà người Mỹ trầm lặng đã phải hy sinh - nên được công nhận sớm hơn". Phạm Xuân Ẩn tin rằng không có khả năng đạt được

một sự dàn xếp nào giữa những người Cộng sản và Pháp. Về mặt chính trị mà nói, bộ phim Người Mỹ trầm lặng có thể đã khiến người xem hiểu lầm ý nghĩa của chính sách ngoại giao Hoa Kỳ. Nhiều người Việt Nam đã tin theo tuyên truyền của Cộng sản và trong cuộc đấu tranh để giành giật Đông Dương, người Mỹ đang tìm cách thay chân người Pháp". Phạm Xuân Ẩn không hề nghĩ rằng bộ phim Người Mỹ trầm lặng sau này lại được chiếu ở Việt Nam.

Phim Người Mỹ trầm lặng được làm lại vào năm 2002 với sự tham gia của các ngôi sao màn bạc Michael Caine, Brendan Fraser, Phillip Noyce. Nhà làm phim Australia trung thành hơn rất nhiều đối với tiểu thuyết của Greene, trừ hai đoạn thay đổi đáng kể. Một là, "sự sáp nhập hai nhân vật vào làm một để tạo ra nhân vật Hinh (Tzi Ma) trợ lý cho Fowler - được truyền cảm hứng bởi điệp viên hai mang tướng Phạm Xuân Ẩn". Hinh trong phim được

mô tả như là một kẻ ám sát đầy hiệu quả chết người, đồng thời là một điệp viên theo chủ nghĩa dân tộc giả dạng là một trợ lý vô dụng của Caine. Bộ phim ra mắt lần đầu tiên tại Việt Nam được nhiều người ca ngợi.

Có lẽ bài báo dí dỏm nhất trong năm của Phạm Xuân Ẩn là bài viết về căn phòng ký túc xá của Ross Johnson, một người bạn tốt, cùng làm báo Barnacle với ông. Phòng của Ross được trang trí theo kiểu ngôi nhà nhiệt đới với những hàng rào cỏ gianh, lá dừa lợp mái, tường được bao quanh bằng những thân tre. Trên tường còn dán ảnh những con hổ, hươu nai như ở trong rừng. Để làm cho căn phòng trông có vẻ như thật, Ross nuôi một chú gà con. Âm nhạc của xứ nhiệt đới được mở suốt ngày. Phạm Xuân Ẩn viết: "Tôi thực sự nhớ nhà mỗi khi bước chân vào phòng của Ross. Thế nhưng, ở đây vẫn còn thiếu một thứ. Ross, gần như cái gì cậu cũng có trong cái nhà này. Tuy nhiên cậu cần phải có một ai đó nữa để

chia sẻ giấc mơ tuyệt vời này với cậu chứ? Tớ hy vọng các nội qui của Orange Coast sẽ tha thứ để cho cậu mang một người đặc biệt đến ở với cậu trong căn nhà này một tuần".

Phạm Xuân Ẩn là một sinh viên giỏi, thường được nhận giấy khen mỗi học kỳ. Ông dự các lớp về lịch sử, khoa học chính trị, kinh tế học, triết học, và khoa học xã hội. Ngày còn ở trường OCC, Phạm Xuân Ẩn là người đầu tiên đưa ra sáng kiến thành lập một câu lạc bộ sinh viên nước ngoài mới. Câu lạc bộ này thu hút sự tham gia của các sinh viên từ Iran, Philippines, Trung Quốc, Nicaragua, Nhật Bản, Bỉ, Pháp, Canada, và Ba Lan. Ông là một trong chín sinh viên được lựa chọn để đại diện cho trường OCC tại Hội thảo các vấn đề thế giới nhân Ngày Thế giới ở Los Angeles. Một trong những chủ đề được thảo luận ngày đó là: "Liệu chủ nghĩa cộng sản có thắng ở Đông Nam Á hay không?". Phạm Xuân Ẩn còn là một trong sáu đại biểu đại diện Câu lạc bộ Quan hệ quốc

tế của OCC đi dự hội nghị của Tổ chức Khu vực Long Beach thuộc Câu lạc bộ Quan hệ quốc tế với chủ đề "Đầu tư của Hoa Kỳ vào sự tiến bộ của thế giới". Phạm Xuân Ẩn còn tham dự Hội nghị báo chí tại Trường Đại học Redlands. Ngoài ra, ông còn tham gia đoàn đại biểu báo Barnacle đi dự Đại hội các nhà xuất bản quốc gia bang California tổ chức tại thành phố San Francisco.

Ở một mức độ nào đó, Phạm Xuân Ẩn luôn cố gắng để tham gia vào các hoạt động chính trị của các sinh viên. Lần đầu tiên, ông khước từ lời mời ra ứng cử chức phó chủ tịch tổ chức của các cựu binh. Tổ chức này chủ yếu dành cho các cựu binh trong cuộc chiến tranh Triều Tiên. Những người trong tổ chức đó muốn có một người châu Á chống Cộng sản tham gia. Sau này, ông cùng với năm người làm việc ở toà báo Barnacle, trong đó có cả Pete Conaty và Ross Johnson, ký tên vào một lá thư gửi tổ chức của hội sinh viên. Lá thư có tựa đề: "Cần

có một dòng máu mới". Đây là một chiến dịch nhằm tìm kiếm ứng cử viên ra tranh với Fred Thomas chức chủ tịch hội sinh viên. Lá thư viết: "Chúng tôi muốn ủng hộ một người xứng đáng vào vị trí đó", những người cùng ký tên tuyên bố. Cuối cùng, chiến dịch này đã thắng lợi.

OCC là trường cao đẳng có nhiều sinh viên ngoại trú. Vào ngày cuối tuần, gần như tất cả mọi người đều về nhà hoặc di nghỉ đâu đó, chứ không ở lại ký túc xá. Bruce Nott sống rất ít ở đây. Bruce nhớ lại rằng ngày ấy không ai muốn Phạm Xuân Ẩn ở lại ký túc xá một mình trong những ngày cuối tuần. Bruce là người đầu tiên đưa Phạm Xuân Ẩn về nhà mình. Bố mẹ của Bruce vừa gặp đã ngay lập tức quí mến Phạm Xuân Ẩn. Trong hai năm sau, bố của Bruce thường đến đón Phạm Xuân Ẩn về nhà chơi vào những ngày thứ bảy hoặc chủ nhật. Họ cùng nhau đi chơi, sau đó về sinh hoạt ở nhà. Bruce đưa Phạm Xuân Ẩn đi Disneyland,

đến thăm cả trường của em gái Bruce là Barbara để nói chuyện về đất nước quê hương ông. Nott cho biết: "Phạm Xuân Ẩn là người rất dễ mến. Cậu ấy thích ngồi nói chuyện và pha trò cười. Cái gì cậu ấy cũng muốn biết và Phạm Xuân Ẩn đã bảo chúng tôi kể cho nghe mọi điều về cuộc sống ở Mỹ". Năm 2005, tôi mang giúp bức thông điệp viết dưới đây của Phạm Xuân Ẩn gửi cho Bruce: "Mình rất nhớ cậu và bố mẹ cậu, cũng như Barbara, em gái cậu. Mình rất vui khi biết rằng cậu thành dạt trong cuộc sống. Nếu chúng ta có may mắn, mình sẽ đến thăm cậu và gia đình cậu trước khi mình đi gặp Diêm Vương".

Phạm Xuân Ẩn thích nội trợ và thích giới thiệu với các bạn mới của mình về ẩm thực Việt Nam. Do vậy, vào những buổi tối cuối tuần, đám bạn bè thường tụ tập ở nhà ai đó để Phạm Xuân Ẩn làm đầu bếp. Bruce Nott kể rằng tất cả cư dân ký túc xá đều nhốn nháo cả lên khi nhìn thấy Ẩn ra ngoài bãi cỏ đang lúi

húi bắt châu chấu. Mọi người đều biết rằng Phạm Xuân Ẩn lại sắp mang về khoảng trên dưới chục con, rồi bảo sẽ chế biến món ăn theo ẩm thực Việt Nam. Bruce nói: "Cậu ấy thỉnh thoảng lại mang về những con sâu, con bọ cho mọi người ăn, vẻ mặt luôn rạng rỡ với nụ cười - Để rồi tối nay, ai sẽ đòi ăn?".

Judy Coleman hiện còn nhớ Phạm Xuân Ẩn là một người tốt bụng và nhiệt tình, rất phù hợp với đời sống ký túc xá học đường. Judy gặp Ẩn tại một lớp học chụp ảnh. Chẳng bao lâu sau, Phạm Xuân Ẩn mời Judy Coleman đi nhảy với ông tại buổi khiêu vũ chia tay lớp học năm 1958. Bọn con trai ở ký túc xá trêu Phạm Xuân Ẩn bằng cách bảo với ông rằng theo truyền thống thì phải mời ba hoặc bốn cô gái làm bạn nhảy trong buổi khiêu vũ chia tay về nước. Nào ngờ, Phạm Xuân Ẩn làm thật, mời ba cô gái khác nhau để cặp đôi với mình trong cùng một buổi khiêu vũ. Khi những thằng bạn nghịch ngợm của ông bảo rằng đó chỉ là nói

đùa, Phạm Xuân Ẩn mới tìm cách rút lại lời mời đối với các cô gái, trừ Judy Coleman.

Là một người tử tế, Phạm Xuân Ẩn cứ nhất định đòi được gặp bố mẹ Judy Coleman để xin phép đưa con gái của họ đến sàn nhảy. Bố của Judy là đạo diễn phim, đồng thời là phó chủ nhiệm một bộ phim mang tựa đề "Chóng mặt". Phạm Xuân Ẩn đã đến thăm ngôi nhà rất đẹp của gia đình Judy Coleman để xin phép "theo cách của người Việt Nam", đồng thời hứa sẽ đưa Judy trở về nhà trước 12 giờ đêm. Ông Coleman, bố của Judy, nói với Phạm Xuân Ẩn rằng vì đây là ngày đặc biệt của các cháu, nên việc trở về nhà trước lúc nửa đêm là không cần thiết. "Không, cháu hứa là sẽ làm như vậy", Phạm Xuân Ẩn nói. Judy Coleman vẫn còn nhớ hôm đó là một buổi tối tuyệt vời đầy tiếng cười và khiêu vũ. Đúng là hôm đó, Phạm Xuân Ẩn đã đưa Judy trở về nhà trước 12 giờ đêm.

Sau buổi khiêu vũ chia tay hôm ấy, Phạm Xuân Ẩn ít gặp lại Judy vì cô đã chuyển sang

học ở Trường Đại học San Jose State. Tuy nhiên, ông vẫn thường xuyên tới thăm gia đình Coleman, ăn thịt nướng và chuyện trò cùng bố mẹ của Judy. "Cha tôi rất thích nói chuyện với Phạm Xuân Ẩn. Anh ấy là một người chín chắn, rất thú vị và nhiệt tình. Cha tôi và anh có thể ngồi nói chuyện với nhau hàng giờ", Judy nhớ lại.

Cuộc sống ở OCC không phải lúc nào cũng toàn là những chuyện vui và thú vị. Đã từng có một đêm, Henry Ledger tìm cách tự sát. Sau một chuyến đi gặp gỡ để chia tay với người yêu trở về, Ledger vào phòng của Phạm Xuân Ẩn và nói: "Tối nay, chúng ta sẽ ăn như những ông vua, bởi vì ngày mai có thể chúng ta sẽ phải chết". Phạm Xuân Ẩn chẳng để ý gì đến câu nói của Ledger. Hai người đã chén một bữa thịt gà no nê, ăn nhiều đến mức không ai nghĩ có thể ăn được đến như vậy. Chưa đến giờ đi ngủ, nhưng Ledger nói muốn đi ngủ. Trong khi thu dọn, Phạm Xuân Ẩn nhìn thấy

lọ thuốc ngủ trong phòng của Ledger đã không còn một viên. Trước đây, Ledger từng cho Phạm Xuân Ẩn vài viên thuốc ngủ, bởi vì ông thường nghe thấy Ledger ngáy to ở phòng bên cạnh mà không ngủ được. Lần này, hoàn toàn do linh cảm, Phạm Xuân Ẩn nghĩ Ledger đã uống hết số thuốc ngủ đó. Chợt Phạm Xuân Ẩn nhớ đến câu nói của Ledger: "Tối nay, chúng ta sẽ ăn như những ông vua...", liền chạy sang cố lay cho Ledger tỉnh mà không được. Cuối cùng Phạm Xuân Ẩn đã phải gọi xe cứu thương.

Sáng hôm sau, Phạm Xuân Ẩn mới biết rằng bạn mình đã quá tuyệt vọng sau khi chia tay với người yêu nên đã tìm cách tự sát. Sau vụ đó, Ledger được cứu sống, nhưng bị cúp việc làm ở OCC. Phạm Xuân Ẩn nhớ lại: "Lúc đó, tôi bị sốc... một người trong cơn tuyệt vọng đã cố tìm đến cái chết mà lại bị đuổi khỏi nơi làm việc. Tôi thực sự không thể hiểu nổi". Khi đó, Phạm Xuân Ẩn đã đến Ban giám hiệu nhà

trường để phản đối sự cúp việc của Ledger, nhưng tại đó ông được các nhân viên giải thích. Sau này, ông Phạm Xuân Ẩn kể lại rằng ngày đó "Tôi đã không hiểu văn hoá Mỹ; bằng việc tự sát, Ledger đã nêu một gương xấu cho các sinh viên".

Ledger sau đó cũng sớm tìm được nơi nhận về làm người giúp việc, nhưng không hề nói cho Phạm Xuân Ẩn biết chỗ ở mới của ông. Hai tuần sau, Phạm Xuân Ẩn tìm gặp Ledger tại nơi làm việc. Ledger nói: "Ẩn, tôi rất giận anh. Tại sao anh không để cho tôi chết? Anh đã cứu sống tôi để bây giờ tôi còn khổ hơn". Nghe Ledger nói vậy, một người bạn cùng làm việc với Ledger quát lên: "Anh ấy đã cứu mạng sống của mày, phải biết ơn anh ấy chứ?". Ledger và Phạm Xuân Ẩn liền ôm lấy nhau rất lâu và sau đó, đến thăm nhau rất nhiều lần.

Năm học đầu tiên ở OCC sắp kết thúc, Phạm Xuân Ẩn viết một bài báo đăng trên tờ Barnacle với nội dung so sánh giữa những

thành công và thất bại của mình trong năm qua. Ông viết: "Tiếng Anh thực hành của tôi khi còn ở trong nước được nhà trường đánh giá là xuất sắc thế mà khi đến OCC, tôi chẳng hiểu gì khi nghe các bạn sinh viên nói chuyện với nhau. Đến này, tôi đã có thể hiểu được những điều các bạn sinh viên nói với nhau, mặc dù chưa hiểu hết, đặc biệt là khi họ dùng tiếng lóng". Tiếng Anh viết của Phạm Xuân Ẩn đã tiến bộ rất nhiều, bởi vì lớp tiếng Anh X đã giúp ông nâng cao trình độ về ngữ pháp và logic.

Tiếng Anh 1A là một lớp rất khó, vì nó đã "làm tôi đau đầu và khiến tôi nhiều lần mất ăn mất ngủ. Tôi tiếp tục thực hành tiếng Anh ở lớp báo chí. Tờ báo Barnacle có nhiều tự do và là một trong những tờ báo tốt nhất của các trường cao đẳng ở Nam California. Tờ báo này đã giúp cho tôi rất nhiều về cách làm báo - môn học chính của tôi. Ngoài những kết quả học đường, Orange Coast còn là nơi đầu tiên

tôi học được cách điều chỉnh mình để hoà hợp với một nền văn hoá, tập quán, và lối sống mới. Tại đây, tôi có dịp kiểm chứng những gì tôi đã đọc được, nghe được về một thế giới mới để tôi trở nên khách quan hơn và để gạt bỏ những điều trong đầu mà tôi đã tiếp thu một cách vô ý thức".

Phạm Xuân Ẩn rất nhớ gia đình và quê hương ở Việt Nam. "Những điều tôi mất mát không phải là nhỏ. Tôi nhớ gia đình, bạn bè, người thân, và đồng bào cũng như tiếng mẹ đẻ của tôi, nhớ mảnh đất bé nhỏ nơi tôi đã sinh ra và lớn lên. Thật may mắn, sự mất mát này chỉ là tạm thời. Hơn nữa, tại khoa báo chí OCC, các thầy cô, các bạn sinh viên đã đối xử với tôi rất tốt đến mức đôi khi tôi cảm thấy như đang sống giữa những người Việt Nam vậy".

Phạm Xuân Ẩn cũng rất lo ngại đến những sự kiện diễn ra ở quê hương. Ông mới nhận được một lá thư của Mills Brandes nên biết được ở quê nhà, chính quyền Ngô Đình Diệm đang

thực hiện một chiến dịch đàn áp hàng loạt những người có cảm tình với Việt Cộng và những người Cộng sản nằm vùng. Phạm Xuân Ẩn tự hỏi chẳng biết có ai trong gia đình, bạn bè của ông bị bắt trong những cuộc càn quét này của chính quyền Diệm hay không? Những người bị bắt đang bị tra tấn trong những bức tường của nhà tù Côn Sơn. Điều mà Phạm Xuân Ẩn sợ nhất là có ai đó đã tiết lộ ông là một đảng viên cộng sản. Nếu điều đó xảy ra, ông có thể sẽ không bao giờ được trở về nước và gia đình ông sẽ phải chịu đựng những điều tồi tệ nhất do cảnh sát của chế độ Diệm mang lại. Tháng 1 năm 1958, em trai của Phạm Xuân Ẩn bị bắt. Sau này ông nhớ lại: "Được tin đó, tôi rất buồn. Tôi đã mất liên lạc với những người cộng sản, tất cả những người lãnh đạo trực tiếp của tôi đều đã bị bắt; em trai tôi cũng bị bắt. Sau khi em tôi được thả ra, chú ấy đã viết cho tôi một lá thư được mã hoá".

Thư của người em trai Phạm Xuân Ẩn viết

dưới dạng kể chuyện ngày Tết. "Tết sắp đến rồi mà em chẳng biết kể chuyện gì với anh. Lúc này đây em biết anh thích những câu chuyện ngày xưa vì anh thích nói chuyện phiếm về trên trời, dưới đất để làm cho ngày Tết vui vẻ hơn. Em sẽ kể cho anh nghe một câu chuyện ngày xưa". Sau đó là một đoạn được mã hoá dưới dạng một câu chuyện "Ngày xưa, có một ông già rất nghèo và cuộc sống gặp nhiều lam lũ. Ông nuôi hai người con trai. Hai con trai ông thích vào rừng chơi và đốn củi để lấy tiền chăm sóc cha. Một hôm, hai anh em vào rừng thì người em bị một con quỷ bắt mất. Người anh trốn thoát nhờ được một con chó và một con vẹt chỉ đường thoát ra khỏi cánh rừng. Người em vẫn bị con quỷ giam cầm và sắp bị ăn thịt. Người anh mất em thì buồn lắm. Người anh nhớ em mình nhiều đến mức anh cùng với con chó và con chim vẹt trở lại cánh rừng nơi em mình đã bị bắt. Nhưng chỉ có mỗi con chim vẹt trở về nhà một mình".

Phạm Xuân Ẩn đã giải thích về bức thư cho tôi thế này: "Khi tôi chuẩn bị đi sang Mỹ, tôi có một con chó và một con chim vẹt. Một người phụ trách đơn vị tình báo của tôi có một đứa con gái nhỏ tuổi. Tôi đã bảo với người phụ trách này đưa con chó và con vẹt về nhà cho con gái của ông nuôi bởi vì tôi sắp đi học ở Mỹ".

"Ô thật tồi tệ em đã bị bắt. Mình không biết phải làm thế nào. Nếu về nước lức này, mình cũng sẽ bị bắt. Nhưng nếu ở lại Mỹ thì ở đến bao giờ?. Phạm Xuân Ẩn không biết chắc tương lai của mình sẽ ra sao, nên ông quyết định ở lại OCC học tiếng Tây Ban Nha để đề phòng khi cần thiết, ông sẽ trốn sang Nam Mỹ hoặc Cuba. Những ý nghĩ như vậy cứ lởn vởn trong đầu Phạm Xuân Ẩn. Ông quyết định vào ngày nghỉ hè đầu tiên lái xe lên vùng bờ biển Monterey để thăm một số người bạn Việt Nam đang học ở Trung tâm Ngoại ngữ của Viện nghiên cứu Ngôn ngữ Bộ Quốc phòng. Ngày

ấy, Trung tâm này có tên gọi là Trường Ngoại ngữ Quân đội. Nhiệm vụ của Viện nghiên cứu này là cung cấp mọi dịch vụ về ngoại ngữ để hỗ trợ cho các yêu cầu của lực lượng an ninh quốc gia.

Trước đó ít lâu, Phạm Xuân Ẩn mua một chiếc xe hơi Ford Mercury màu xanh đậm đời 1947 đã qua sử dụng với giá 250 USD. Ross Johnson và Pete Conaty nhớ lại: Phạm Xuân Ẩn bao giờ cũng tuân thủ một cách nghiêm ngặt mọi điều trong sách hướng dẫn sử dụng xe. Chẳng hạn như sau khi khởi động máy thì để cho động cơ chạy không tải một lúc khoảng năm phút cho nóng máy. Mỗi khi lên xe, Phạm Xuân Ẩn cho nổ máy rồi ngồi chờ đến khi cảm thấy động cơ đã đủ nóng, ông mới bắt đầu cho xe chạy.

Phạm Xuân Ẩn với chiếc xe Ford Mercury 1947. Henry Ledger đã bán với giá rẻ khi mới

chạy được chưa nhiều, ông nhớ lại (ảnh trong Bộ sưu tập cá nhân của Phạm Xuân Ẩn)

Vào mùa thu năm đó, Phạm Xuân Ẩn trở lại làm việc cho tờ báo Barnacle của nhà trường. Lee Meyer biên tập mới là một người bạn thân của Phạm Xuân Ẩn tên là Rosann Rhodes. Thời Lee Meyer còn làm Tổng biên tập, Rosann phụ trách việc biên tập trang ba. Ngoài ra, Rosann Rhodes còn làm cho tờ Globe-Herald and Pilot của Costa Mesa. Pete Conaty giờ được bổ nhiệm từ chức biên tập viên thể thao lên biên tập viên tin. Ross Johnson trở thành trợ lý biên tập phóng sự. Rich Martin chuyển sang làm biên tập viên thể thao. Riêng Phạm Xuân Ẩn vẫn giữ nguyên công việc cũ là biên tập viên trang hai. Đây là nhóm bạn bè rất gắn bó với nhau, đồng thời là những người xuất sắc trong công việc làm báo. Rhodes, Martin, và Ẩn được đi dự hội nghị các biên tập viên ở Sacramento và được chụp ảnh chung với Thống đốc Edmund G. Brown.

Chụp ảnh cùng với Thống đốc bang California Brown, Rosann Rhodes và Rich Martin. Phạm Xuân Ẩn là người mai mối cho Rosann và Rich (ảnh trong Bộ sưu tập cá nhân của Phạm Xuân Ẩn)

Bên cạnh cuộc tranh luận về việc các nam sinh viên có nên hay không mặc quần soóc Bermuda trong khu học xá, một trong những đề tài khác nóng bỏng trong năm 1959 ở trường OCC là sinh viên có nên tự dọn sạch chỗ ngồi sau khi sử dụng? Lần đầu tiên và cũng là duy nhất trong suốt thời gian cộng tác với tờ Barnacle, Phạm Xuân Ẩn đứng tên một mình trong bài xã luận mang tựa đề "Dọn rác đi". Ông bắt đầu bài viết của mình bằng câu nói của Napoleon trước khi thất bại: "Sau tôi sẽ là một trận đại hồng thuỷ". Câu nói này đã được dùng làm đề bài thi hết trung học phổ thông ở Paris. Phạm Xuân Ẩn viết: "Nhiều thí sinh đã trượt chỉ vì họ hiểu lầm câu nói của

Napoleon. Những thí sinh này cho rằng Napoleon là ích kỷ, không biết quan tâm đến điều gì sẽ xảy ra đối với nước Pháp sau khi ông qua đời. Thế nhưng, ý nghĩa thực sự trong câu nói của Napoleon chính là điều tiên đoán của Hoàng đế Pháp về những mất mát lớn lao đến với nước Pháp sau khi ông qua đời. Hoàng đế Napoleon trên thực tế đã biết lo đến tương lai của nước Pháp và những người sẽ lên cầm quyền sau khi ông mất".

Các sinh viên OCC không hề nghĩ gì đến những người vào phòng ăn sau mình. Họ sẽ phải ngồi xuống bên chiếc bàn ăn như thế nào sau khi mình đứng lên. "Trên thực tế, khi các sinh viên đến ăn sáng hoặc ăn trưa tại Trung tâm sinh viên hay tại các tiệm ăn nhẹ, khi đứng lên, họ đều để lại phía sau một đống rác bừa bãi trên bàn. Họ không cần quan tâm đến việc sau khi họ đứng lên thì ai sẽ tới ngồi ăn tại cùng chiếc bàn đó. Phạm Xuân Ẩn lập luận nhằm bênh vực ba người phụ nữ làm nhiệm vụ

thu dọn tại nhà ăn trong suốt mười lăm tháng qua. "Một số sinh viên nghĩ rằng làm như vậy tức là họ đã tạo việc làm cho những người phụ nữ làm nhiệm vụ thu dọn này. Họ coi đó là một giải pháp để góp phần vào việc giảm thất nghiệp, giúp cho nền kinh tế tăng trưởng và kích hoạt một dòng chảy thu nhập bằng cách xả rác ra bàn. Chúng tôi cho rằng những người đó chắc phải là những sinh viên hạng A của một trường về nguỵ biện và duy lý".

Sau đó, Phạm Xuân Ẩn đặt vấn đề các sinh viên đó sẽ cảm thấy thế nào khi họ không thể tìm được chỗ ngồi bên chiếc bàn ăn nào sạch? Và ngược lại, họ sẽ cảm thấy như thế nào khi tìm được một chỗ ngồi bên bàn ăn tốt và sạch sẽ trong nhà ăn? Những người đến nhà ăn sau họ xứng đáng để được hưởng "ân huệ" này. Để thực hiện được điều ấy, Phạm Xuân Ẩn kêu gọi những sinh viên nam hãy tỏ ra "ga-lăng" dọn bàn sau khi ngồi ăn cùng với phụ nữ và những người phụ nữ thấy hành động đó của

người bạn nam hãy bày tỏ sự đánh giá cao và cũng nên cùng dọn sạch bàn theo những bạn nam của mình. Cuối cùng, ông đưa ra kết luận: "Chúng ta chỉ còn bốn tuần nữa là kết thúc khoá học. Chúng ta không muốn trượt trong cuộc sát hạch đơn giản này trước khi phải đương đầu với những cuộc sát hạch khác khó khăn hơn".

Số cuối cùng trong năm 1959 của báo Barnacle có một bài viết đầy xúc động và sâu sắc của Phạm Xuân Ẩn để chia tay với cộng đồng của ông. Phạm Xuân Ẩn đã nhận được một món quà quí từ những người bạn của ông làm việc trong tờ báo Barnacle. Đó là một chiếc cốc uống cà phê có in hình Phạm Xuân Ẩn đang ngồi đánh máy chữ viết bài bên chiếc bàn của ông. Dưới bức hình có chữ ký của tất cả các nhân viên toà soạn báo Barnacle.

Chiếc cốc uống cà phê đó luôn được đặt ở vị trí nổi bật trong phòng ăn của Phạm Xuân Ẩn. Khi tôi đến thăm nhà ông hồi tháng 10/2006

để bày tỏ sự kính trọng của tôi sau khi Phạm Xuân Ẩn đã qua đời, tôi vẫn thấy chiếc cốc, đó là kỷ vật cá nhân duy nhất không liên quan gì đến quân sự trên bàn thờ của gia đình ông.

Bài báo cuối cùng của Phạm Xuân Ẩn được mở đầu bằng lời trích dẫn nhà văn Pháp Anatole: "Cuộc ra đi dù có mong muốn nhất thì bao giờ cũng để lại phía sau một chút sầu. Và tôi chia sẻ một cách sâu sắc những cảm xúc này của ông". Đối với Phạm Xuân Ẩn, việc phải nói lời chia tay với các bạn của ông ở OCC khó khăn hơn rất nhiều so với khi nói lời chào gặp mặt. "Mặc dù tôi rất mong trở về để được nhìn thấy Tổ quốc của mình nhưng sao ý nghĩ về việc phải xa Trường Orange Coast College, nơi khởi nguồn việc học của tôi ở Hoa Kỳ, đã gợi một nỗi buồn không thể tả nổi trong tâm trí tôi". Phạm Xuân Ẩn cám ơn sự phóng khoáng của các nhân viên làm việc trong khoa vì tất cả những gì họ đã làm để

giúp cho việc học tập của ông, cũng như chăm lo sức khoẻ cho ông; cám ơn những phụ nữ nhiệt tình làm việc tại nhà ăn và tiệm ăn nhẹ vì đã nấu những bữa ăn để ông cảm thấy ngon miệng; cám ơn các nhân viên làm việc trong ký túc xá và giảng đường vì lòng tốt của họ. Phạm Xuân Ẩn giải thích rằng những nhân viên này lúc nào cũng vui vẻ "mỗi khi tôi tới thùng thư để xem có thư từ người mẹ thân yêu của mình hay không". Phạm Xuân Ẩn cám ơn những nhân viên trực điện thoại vì họ luôn an ủi ông mỗi khi không có lá thư nào từ quê hương cho ông. Yêu quí nhất là "những bạn học cùng lớp, cùng trường đã khắc sâu vào trong ký ức của tôi, tràn ngập tấm lòng tôi tình bạn hữu của họ". Phạm Xuân Ẩn đặc biệt tỏ ra buồn khi nghe tin toà nhà ký túc xá của trường đã bị dỡ bỏ chỉ một năm sau khi ông về nước. Bởi vì "Ký túc xá đó đã thay cho căn nhà của mẹ tôi. Chính tại đó, tôi đã học được tiếng Mỹ thực hành của giáo sư H. L. Menken, thưởng thức nhạc Hi-Fi, nhạc Rock-n-roll, làm bài tập

ở nhà với chiếc radio và tiếng ồn quen thuộc của chiếc lò sưởi. Và cũng chính tại nơi đó, tôi đã hít căng lồng ngực mình bầu không khí hài hước với các bạn cùng ký túc xá... Hy vọng mỗi năm được trở lại thăm Orange Coast khiến tôi mơ ước mình có đôi cánh như những con chim nhạn di trú bay về với Orange Coast mỗi khi mùa xuân về để làm tổ dưới mái nhà Trung tâm tư vấn. Đây là nơi tôi đã nhận được những lời khuyên quí báu. Thay vì nói lời tạm biệt, tôi chỉ muốn nói lời chúc may mắn trước khi lên đường và hy vọng được gặp lại tất cả các bạn nhiều lần, nhiều lần nữa". Tại bữa tiệc vinh danh những học sinh tốt nghiệp, Phạm Xuân Ẩn được nhận được tấm giấy khen đặc biệt về sự phục vụ và lãnh đạo của ông viết trên tấm da thuộc ghi nhận những đóng góp của ông đối với trường OCC.

Phạm Xuân Ẩn thực tập tại báo Sacramento Bee

Quỹ Á châu đã dàn xếp một học bổng cho Phạm Xuân Ẩn và ông chuẩn bị một thời kỳ thực tập tại báo Sacramento Bee gần như ngay sau khi tốt nghiệp. Quỹ Á châu muốn ông phát triển một chương trình ở Sài Gòn để đào tạo các phóng viên Việt Nam. Chuyến đi thực tập này sẽ tạo cho Phạm Xuân Ẩn không chỉ kinh nghiệm làm việc, mà còn tạo uy tín cho ông để làm công việc đó sau này. Trước khi rời Sacramento, Phạm Xuân Ẩn được nhận một món quà của các thành viên trong khoa và của nữ y tá nhà trường tên Martha Buss. Đó là cuốn sách Vòng quanh nước Mỹ trong 1.000 bức ảnh. Mặt trong của bìa trước cuốn sách có dòng đề tặng: "Phạm thân mến, hy vọng bạn sẽ luôn nhớ đến những lúc hạnh phúc ở OCC. Tất cả chúng tôi đều yêu quí và tôn trọng bạn. Bạn là một đại sứ thành công cho đất nước của bạn. Rất tự hào về bạn. Nhiều bức ảnh trong cuốn sách này nói về những nơi bạn chưa từng đặt chân tới. Nhưng đó chính là lý do chúng tôi

muốn bạn xem cuốn sách này. Hãy trở lại Hoa Kỳ để thăm nốt những nơi bạn chưa đến. Rất hân hạnh được gặp bạn".

Phạm Xuân Ẩn nói với tôi: "Tôi luôn giữ gìn quyển sách ảnh đó, với hy vọng sẽ có ngày trở lại và thăm những nơi tôi chưa từng đến. Có nhiều thứ để mà xem vì trong những ngày ở Mỹ tôi đã không có thời gian để mà đi".

Trong khi xếp đồ lên xe tô của mình để lái về Sacramento, Phạm Xuân Ẩn được thông báo cho biết căn hộ dự định bố trì cho ông ở đã thay đổi. Đây là lần duy nhất trong suốt thời gian sống ở Mỹ, Phạm Xuân Ẩn trở thành nạn nhân của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Trước đây, một cặp vợ chồng trẻ đã đồng ý cho Phạm Xuân Ẩn thuê nhà chỉ vì họ chưa biết ông là "người Mông Cổ". Nay cặp vợ chồng đó không muốn cho ông thuê nhà của họ nữa vì lý do này. Nhờ sự giúp đỡ của cả toà soạn báo Sacramento Bee và Quỹ Á châu, cuối cùng ông cũng nhanh chóng tìm được một

chỗ ở mới.

Tại toà báo Sacramento Bee, Phạm Xuân Ẩn kết bạn với Eleanor McClatchy, con gái của ông chủ bút C. K. McClatchy. Một hôm vào tháng bảy, ông trở thành khách đặc biệt của Eleanor ra sân bay Sacramento để gặp Phó Thủ tướng thứ nhất Liên Xô Frol R. Kozlov và một đoàn đại biểu hữu nghị của ông đi thăm dọc nước Mỹ trước chuyến thăm lịch sử của Nikita Khrusev đến Hoa Kỳ. Thống đốc bang và một nhóm các quan chức của bang cùng những khách VIP như McClatchy được mời ra sân bay để gặp đoàn đại biểu thiện chí Nga.

Nhiệm vụ ban đầu của Phạm Xuân Ẩn tại toà báo Sacramento Bee là đưa tin về Hội chợ hạt Sacramento. Phóng viên thực tập mà được ký tên mình dưới bài báo là điều tương đối không bình thường. Nhưng điều đó đã xảy ra vào ngày 20/6/1959, khi tờ Sacramento Bee đăng bài báo đầu tiên của Phạm Xuân Ẩn kèm với một mẩu thông tin trích ngang về ông

"Phạm Xuân Ẩn từ Sài Gòn, miền Nam Việt Nam, ở Sacramento trong ba tháng để quan sát và học tập tại toà báo Sacramento Bee. Việc đào tạo sinh viên báo chí theo kiểu vừa học vừa làm này được sự bảo trợ của Quỹ Á châu. Khi hết thời gian đào tạo và sau một chuyến tham quan miền đông nước Mỹ, ông sẽ trở lại Sài Gòn để tìm việc làm tại một tờ báo. Bài báo của ông về Hội chợ hạt Sacramento và về một thể chế Mỹ được in dưới đây".

"Hội chợ hạt Sacramento năm 1959 là một Hội chợ hạt đầu tiên tôi được thấy ở Hoa Kỳ. Chất lượng cao của các sản phẩm nông nghiệp, thịt bò, sữa gia súc, gia cầm, thỏ, lợn, ngựa, và cừu không làm cho tôi ngạc nhiên bởi vì những thứ đó trên khắp thế giới ai cũng biết thông qua sách, báo, phim ảnh.

Điều gây ấn tượng mạnh đối với tôi là những con vật này đã được những thanh thiếu niên từ 12 đến 20 tuổi nuôi. Những thanh thiếu niên đó chắc chắn sau này sẽ trở thành những nông

dân thành đạt trong tương lai ở Hoa Kỳ.

Những chàng trai, cô gái xinh đẹp và khoẻ mạnh ngồi tựa vào những con bò hoặc con cừu đã gợi cho tôi hình ảnh về những chú bé chăn trâu ở Việt Nam đang cho trâu ăn cỏ sau một ngày lao động vất vả trên cánh đồng lúa.

Những tiếng gáy của những chú gà trống lớn đảo Rhode cất lên, trời nắng nóng, những người đi hội chợ bận rộn - tất cả không phải là không thân thuộc. Vào mùa hè ở quê hương tôi, chúng tôi còn có thêm cảnh chọi gà trong vòng tròn...

Vui chơi giải trí là phương tiện tốt nhất để thu hút đám đông. Tôi đã từng đến thăm những nơi vui chơi nổi tiếng như Disneyland, thành phố ma, Santa Cruz, và Marineland, nên những trò vui chơi giải trí này tương đối quen thuộc đối với tôi.

Tuy nhiên, những nơi nổi tiếng đó đã không

cho tôi thấy được hình ảnh những thanh niên năng động và tài năng của California giống như tôi đã từng thấy ở Hội chợ hạt Sacramento".

Một tuần sau, tờ Sacramento Bee đã đăng một bài phóng sự sâu về Phạm Xuân Ẩn với tựa đề "Nhà báo Việt Nam với mục tiêu chống tuyên truyền Đỏ". Phạm Xuân Ẩn nhớ lại: "Tôi đã dùng tất cả những gì mà Lansdale đã dạy tôi để đưa vào bài báo này. Lansdale là một thầy giáo tuyệt vời". Bài báo được in dưới đây:

"Là thành viên trong một gia đình có bốn người, Phạm được tuyển vào làm việc tại Cục Chiến tranh tâm lý Việt Nam trong chiến dịch 1954 chống lại cuộc tấn công của du kích Cộng sản chia rẽ đất nước.

Ông giải thích về chiến dịch bằng thực tế là các nhà lãnh đạo Đỏ chưa bao giờ tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản công khai thời đó, mà họ đã dán nhãn hiệu cho phong trào của

họ là cuộc đấu tranh dân tộc chống lại Pháp - nước vẫn còn cai trị Đông Dương.

Ông nói thực tế này khiến ông đi đến quyết định rằng cách tốt nhất để giúp đất nước mình là trở thành một nhà báo để ông có thể giải thích cho công chúng những mục tiêu thực sự và phương pháp của chủ nghĩa cộng sản.

Ông cho biết Chính phủ Nam Việt Nam hiện nay đang duy trì một sự kiểm duyệt chặt chẽ đối vơi tất cả mọi tờ báo, coi đó là cần thiết vì nếu không, bọn Đỏ sẽ có có ngày truyền bá tư tưởng của họ ra toàn cõi đất nước".

Có chín tờ nhật báo ở Sài Gòn, thủ đô của miền Nam Việt Nam. Trong đó có sáu ấn phẩm bằng tiếng Việt một bằng tiếng Pháp, một bằng tiếng Anh, và một bằng tiếng Hoa.

Tất cả những tờ nhật báo này đều có số phát hành khá nhỏ, bởi vì ít người có điều kiện để mua báo hàng ngày. Tuy nhiên việc người ta

thuê báo về đọc đã trở thành phổ biến ở Việt Nam.

Phạm Xuân Ẩn kết luận: "Nhân dân chúng tôi rất nghèo. Nhưng từ cậu học trò đến anh đạp xích lô, mọi người đều khao khát được học hỏi".

Ông cho biết khi về nước, ông có kế hoạch tham gia vào một trong những tờ báo hằng ngày của Việt Nam.

Bài báo đó là biến Phạm Xuân Ẩn trở thành một người nổi tiếng ở Sacramento. Một người phụ nữ sau khi đọc bài báo ấy đã ghé vào toà soạn báo Sacramento Bee để mời Phạm Xuân Ẩn đi thăm hồ Tahoe. Bà lái xe đưa Phạm Xuân Ẩn đi tham quan. Trước hết hai người dừng chân ở Căn cứ không quân Andrew, nơi con trai bà đóng quân chỉ để chào một tiếng. Lần đầu tiên trong đời, Phạm Xuân Ẩn được nhìn vào căn cứ không quân Mỹ (không có sự ám chỉ chiến lược nào). Sau đó, hai người tăng

tốc chiếc xe thể thao màu đỏ của bà chạy trên đường 50 tới thung lũng Squaw Valley để xuống bơi xuồng gỗ mùa hè.

Nhiệm vụ của Phạm Xuân Ẩn ở toà báo Sacramento Bee còn bao gồm cả việc đưa tin toà án, các cuộc thi tài năng của dân cao bồi, ươm cá giống, nhà tù Folsom nơi ông đã từng được ăn cùng với những tù nhân và đọc sách trong thư viện của nhà tù. Phạm Xuân Ẩn rất thích kỹ thuật trồng lúa ở Sacramento bằng phương pháp cơ giới hoá, khác rất nhiều so với ở Việt Nam. Ông thán phục hệ thống đê điều ở vùng đồng bằng Sacramento và tỏ ra ngạc nhiên khi thấy những máy bay bay thấp trên cánh đồng để gieo hạt giống.

Khi Phạm Xuân Ẩn rời toà báo Sacramento Bee, Eleanor McClatchy tặng ông một cuốn sách của riêng do cha cô viết. Trên cuốn sách có vài lời đề tặng: "Tặng Phạm Xuân Ẩn, chúng tôi rất vui có anh cùng làm việc tại toà báo Sacramento Bee và hy vọng anh lại đến

với chúng tôi".

Sau đó, Phạm Xuân Ẩn đi thực tập ở Liên hợp quốc cũng do Quỹ Á châu dàn xếp. Khi biết rằng Quỹ này đã bố trí để ông đi bằng máy bay từ Sacramento đến New York, thì Phạm Xuân Ẩn liền lái xe thẳng đến tổng hành dinh của Quỹ Á châu ở San Francisco để thuyết phục các nhà tài trợ cho ông được lái xe hơi đi dọc nước Mỹ. Ông đề nghị tiền mua vé máy bay thì nên trao cho ông để chi phí dọc đường. Sau một hồi cảnh báo cho ông những mối nguy hiểm dọc đường nếu ông một mình lái xe đi dọc nước Mỹ, cuối cùng Quỹ cũng đã phải chiều theo nguyện vọng của Phạm Xuân Ẩn sau khi ông hứa là sẽ không bắt khách xin đi nhờ dọc đường.

Với món quà của bà Buss đặt trên chiếc ghế không người ngồi bên cạnh, Phạm Xuân Ẩn bắt đầu chuyến đi dọc nước Mỹ. Ông giải thích với tôi rằng chuyến đi đã giúp ông hiểu được rất nhiều về nhân dân Mỹ. Hằng ngày, ông

dậy sớm và lái xe cho đến tận chiều tối nhưng dều dừng nghỉ tại hầu hết các điểm du lịch. Chọn con đường giữa nước Mỹ, Phạm Xuân Ẩn đi qua các bang Nevada, Utah, Wyoming, Nebraska, Iowa, Ilhnois, Indiana, Ohio (tại đây ông ghé thăm bố mẹ của Mills Brandes ở Huron), Pennsylvania, Maryland, New Jersey, New York, cuối cùng là đến Buffalo để ông có thể tham dự một trại hè của sinh viên Việt Nam do các tu sĩ Thiên Chúa giáo thuộc ngành dịch vụ quốc tế tổ chức. Phạm Xuân Ẩn thậm chí còn vượt biên giới sang Canada để được ngắm thác nước Niagara một cách tốt nhất.

Phạm Xuân Ẩn thực tập tại Liên hợp quốc dưới danh nghĩa phóng viên báo Sacramento Bee (ảnh trong Bộ sưu tập cá nhân của Phạm Xuân Ẩn)

Khi tôi hỏi Phạm Xuân Ẩn rằng ông đã học được điều gì trong chuyến đi, ông trả lời rằng

ông rất ấn tượng "vì hệ thống tươi mới, khác rất nhiều so với Việt Nam... Tất cả mọi thứ đều hoàn toàn mới lạ đối với tôi. Tôi có rất nhiều thứ để mà hấp thụ. Hầu hết mọi người đều thân thiện và sẵn sàng giúp đỡ. Và tôi khâm phục tính độc lập của người Mỹ trong suy nghĩ và trong lời nói. Tôi đã học được cách tư duy mới ở Mỹ và tôi có thể chẳng bao giờ thay đổi cách tư duy ấy kể cả đến thời kỳ sau chiến tranh người ta muốn làm thay đổi cách nghĩ của tôi cũng không được".

Sau đó, Phạm Xuân Ẩn kể cho tôi nghe một câu chuyện với hy vọng có thể minh hoạ cho tôi về tình hữu nghị của nhân dân Mỹ có ý nghĩa nhiều đến mức nào đối với ông. Một hôm, khi vẫn còn ở California, ông đã ngủ gật trên xe buýt trên đường từ Monterey đến Costa Mesa và lỡ bến đỗ. Lúc đó trời đã rất khuya. Người lái xe buýt cho biết xe sẽ không quay lại nữa. Phạm Xuân Ẩn chắc sẽ phải chờ cho chuyến xe buýt tiếp theo vào sáng ngày

mai. Một phụ nữ trẻ nghe được cuộc trao đổi giữa ông với tài xế thì cảm thấy ái ngại cho Phạm Xuân Ẩn. Người phụ nữ này liền cùng xuống xe với ông để bà gọi một người bạn của gia đình đến chở Phạm Xuân Ẩn về Costa Mesa. Người phụ nữ nọ và Phạm Xuân Ẩn phải đi tìm một bốt điện thoại công cộng để gọi điện. Sau đó phải chờ gần hai giờ đồng hồ mới có xe của người bạn gia đình bà đến đón. Người phụ nữ này cũng ở lại chờ cùng với ông luôn. Phạm Xuân Ẩn nhớ lại: Người phụ nữ này là con gái của đại tá Thorton ở Stanford. Người bạn của gia đình bà đến đón Phạm Xuân Ẩn là ông Mendenhall nhà ở Laguna Beach. Ông Mendenhall lái xe chở Phạm Xuân Ẩn trở về ký túc xá, trên đường đi ông cho biết ông có một người con trai làm việc trong không lực. Vài tuần sau, gia đình Mendenhall mời Phạm Xuân Ẩn đến nhà họ ăn cơm tối. Phạm Xuân Ẩn nhớ lại: Gia đình Mendenhall là những người ủng hộ mạnh mẽ Richard Nixon, trên tường phòng khách của gia đình

treo bức ảnh lớn của Phó tổng thống Nixon. Trong bữa ăn, Phạm Xuân Ẩn biết rằng con trai của họ đóng quân tại tổng hành dinh quân sự ở Sài Gòn. Gia đình Mendenhall muốn Phạm Xuân Ẩn khi nào trở về Sài Gòn thì đến gặp con trai họ. Phạm Xuân Ẩn nói: "Là một tình báo viên, tôi đã nghĩ rằng hoàn toàn có thể khai thác được mối quan hệ này, nhưng tôi đã quyết định không làm việc đó và cũng không bao giờ nói về điều đó với cấp trên của tôi. Tôi vẫn giữ im lặng bởi vì sẽ là không sòng phẳng nếu như tôi lợi dụng một người mà con gái một người bạn của người ấy lại chính là vị cứu tinh đối với tôi vào tối hôm đó. Trong lúc tôi lạnh lẽo và cô đơn ai biết được điều gì có thể sẽ xảy ra đối với tôi đêm hôm đó. Thế mà người phụ nữ ấy đã đến cứu tôi và che chở cho tôi".

Phạm Xuân Ẩn lái xe từ Bumo qua Arlington, Virginia để có các cuộc hội ngộ với gia đình Brandes.

Hôm đó, ông nghỉ lại tại nhà của họ ở đường South Joyce. Mills dẫn Phạm Xuân Ẩn vào thành phố Washington để đi thăm toà nhà FBI, Quốc hội, và sau đó là Nghĩa trang quốc gia Arlington. Những lúc không đi đâu, buổi sáng Phạm Xuân Ẩn ngồi xem truyền hình với Jud, đặc biệt là những chương trình đố vui và phim. Những bộ phim ưa thích của Phạm Xuân Ẩn là Đồ Rê Mi, Đi tìm kho báu, Tìm giá đúng, Tập trung, Tín Tắc Dough, Tiếng đồng hồ, Maverick, Đoàn xe lửa, Khói súng, Có súng sẽ đi du lịch.

Sau đó Phạm Xuân Ẩn lái xe thẳng đến New York để tham gia chương trình thực tập nghề báo tại Liên hợp quốc. Ông đã đến kịp thời để được xem nhà lãnh đạo Liên Xô Nikita Khrusev phát biểu trước Đại hội đồng Liên hợp quốc.

Khi Phạm Xuân Ẩn dang mải mê thực tập thì nhận được tin Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (khoá III) họp tại Hà Nội đã ra Nghị quyết về

việc bắt đầu cuộc chiến tranh du kích ở miền Nam Việt Nam. "Khi tôi được tin về những người Cộng sản trở lại chiến tranh, tôi đã biết tôi phải trở về quê hương".

Đặc điểm chiến tranh ở Việt Nam lúc này là diễn ra trong thời kỳ chuyển tiếp. Mùa hè năm ấy, một trận tấn công bất ngờ vào Trung tâm Huấn luyện của Quân đội Việt Nam Cộng hoà ở Biên Hoà đúng vào ngày kỷ niệm lần thứ năm Ngô Đình Diệm lên cầm quyền.

Cuộc tấn công đã gây ra những thương vong đầu tiên cho người Mỹ trong chiến tranh. Trận tấn công này được coi là táo bạo nhất của những người Cộng sản kể từ năm 1957, khi toà nhà thư viện của Cơ quan Thông tin Hoa Kỳ (USIS) ở Sài Gòn bị đánh bom.

Phạm Xuân Ẩn bán chiếc xe tô của mình tại New York, đáp máy bay về California dự các cuộc họp với Quỹ Á châu để chuẩn bị cho cuộc trở về Việt Nam của ông. Quỹ Á châu đưa ra

lời mời rất hấp dẫn đối với ông: Phạm Xuân Ẩn có thể nhận việc làm với mức lương tuyệt vời tại Cơ quan Thông tin Hoa Kỳ để thực hiện một chương trình có thể cho phép ông nhận được học bổng toàn phần lấy bằng tiến sĩ. Hoặc Phạm Xuân Ẩn có thể dạy tiếng Việt tại trường ngoại ngữ Monterey cho những cố vấn Mỹ sắp sang Việt Nam.

Rời văn phòng Quỹ Á châu, Phạm Xuân Ẩn đi thẳng ra cầu Cổng Vàng để cân nhắc các khả năng lựa chọn. Ông mang theo tấm bưu thiếp mà Lee Meyer đã gửi cho ông trước đây trên mặt trước có bức ảnh về đảo Alcatraz. Là người mê tín, Phạm Xuân Ẩn tin rằng tấm bưu ảnh sẽ chỉ cho ông biết tương lai của ông sẽ như thế nào nếu ông trở về Việt Nam. Đảo Côn Sơn là Alcatraz. Ông cũng phân vân tự hỏi phải chăng tấm bưu thiếp là một tín hiệu muốn nói rằng ông nên ở lại California để được gần bên Lee? Cho tới lúc đó, Phạm Xuân Ẩn chưa hề nhận được chỉ thị nào về việc ông

phải trở về Việt Nam.

Tại ngã tư đường quan trọng này, Phạm Xuân Ẩn đã quyết định rằng chỉ có về nước ông mới cống hiến được tốt nhất cho Tổ quốc Việt Nam của ông. "Tôi lo cho gia đình tôi, cho những người lãnh đạo của tôi, và nhiệm vụ của tôi. Tôi đã hứa trước Đảng. Nay tôi đã ba mươi hai tuổi rồi. Tôi biết sớm muộn gì thì tôi cũng phải trở về nước. Tôi còn có nhân dân trông cậy vào tôi và sứ mạng của tôi".